

PHO THONG

Wason
11/9/95

264

V6 P57

Người đàn bà đầu tiên
đi trượt tuyết qua sa mạc tuyết ở Bắc Cực



MÁY ĐIỆN TỬ
CHỌN THÚ
GIẢI TRÍ
DÙM BẠN

ai
Chứa
Người?

TAU NGAM
BIẾT BƠI

TÌM ĐỌC:

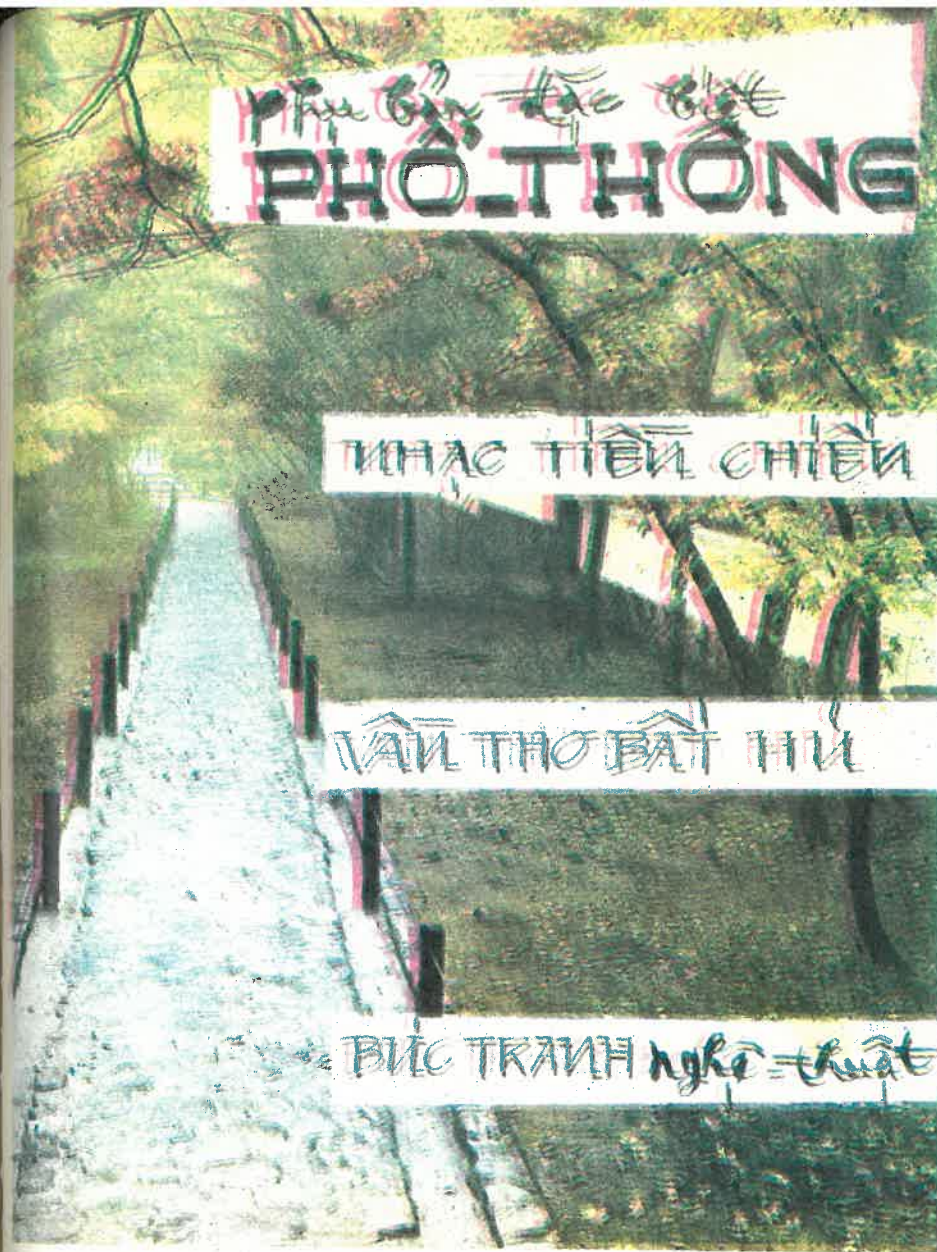
Cho Tương Lai Bắt Gặp

do nhóm trẻ Hàn Giang Đà Nẵng ấn hành.
Nguyễn Thị Việt Nam về bìa, giá 122 đồng,
gồm những tác giả Nguyễn Đông Giang, Ngô
Anh Phương, Tô Như Châu, Thuận Lê Ngọc,
Lê Hoàng Trang, Hoàng Mai Châu, Vũ Bảo,
Mặc Sĩ Tuân

SÁCH ĐÃ PHÁT HÀNH:

TRÊN NGỌN GIÓ BẮC

- Kỷ niệm về trường học, thầy cô, bạn bè.
- Vui buồn của những trò chơi một thời tuổi nhỏ.
- Sách của một mùa nhưng đọc suốt một đời.



LỜI NGƯỜI RA ĐI

Nhạc và Lời : TRẦN - HOÀN

Chậm

I. - Một chiều anh bước đi em tiễn
 II. - Ngày nào nghe tiếng chim ca liêu
 III. - Và dù nơi chốn quê hay ở

chân anh tận cuối đời, Nghe dặn lời rằng chiến đấu đừng sờn
 lo trên cảnh hoa đào, Em như thắm rằng bóng dáng người tình
 xa nơi tận cuối đời, Em như mình rằng muốn có một ngày

lòng, Rừng sóng gió đừng sờn lòng đừng nê gian khổ |
 về, Về đến bến đò đầu làng là giờ anh về |
 về, Thề chiến đấu đừng sờn lòng đừng nê gian khổ |

Nhanh, cương quyết

Máu còn rơi, xương còn rơi, Bao lớp
 Lá vàng rơi, mưa buồn rơi, Bao tháng
 Súng còn vang, dân lầm than, Đầy chiến

người tiễn tuyền tuôn ra, Ngàn quân thù dày xéo dân ta | Cho một
 ngày hình bóng xa xôi, Nay anh về mừng lắm anh ơi | Ta xây
 trường thề quyết xông pha, Ánh dương bầu trời Việt thân yêu | Mong hòa

ngày mới một nguồn vui - tới xuân phơi phới | Như giông
 đời mới một nguồn vui - tới ý phơi phới | Như giông
 bình tới đề toàn dân - mới sống ấm no | Trong ngày

sông qua đại dương qua bao ghềnh và đá cheo leo, Đâu tran
 sông qua đại dương qua bao ghềnh và đá cheo leo, Gió mư
 xanh em cùng anh lấy sức người gạt sức thiên nhiên, Sóng char

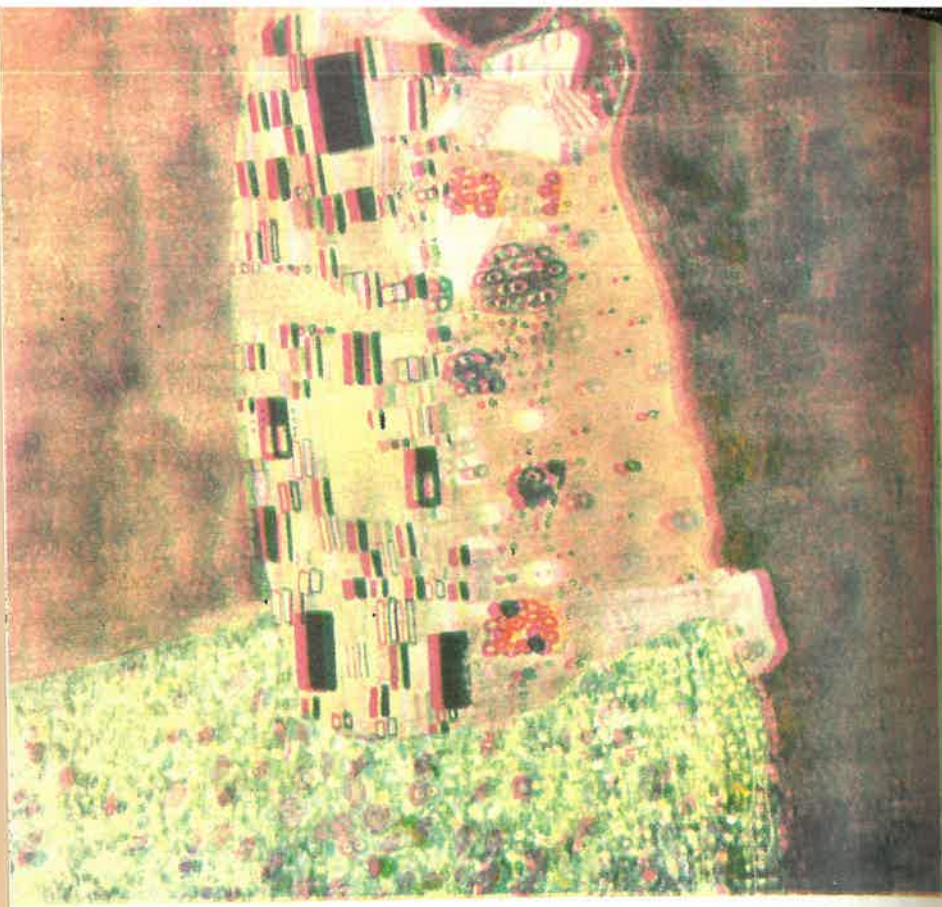
này bền lòng em ơi mới tới ngày nắng ấm
 đừng sờn lòng em ơi mới đến ngày nắng ấm
 hòa đồng lúa nương khoai cho một mùa gió thắm

Và xa xôi em nhớ lời : Rằng muốn có một ngày
 Và xa xôi em nhớ lời : Rằng muốn có một ngày
 Và dang lên bao tâm hồn : Đầy sức sống hòa bình

Chậm dần.

HẾT

về, Thì chiến đấu đừng sờn lòng đừng nê gian khổ |
 về, Thì chiến đấu đừng sờn lòng đừng nê gian khổ |
 đời, Tình phơi phới mừng ngày về tròn trề tin tưởng |



NHỮNG BỨC TRANH NGHỆ THUẬT

"Le Baiser" (Nụ hôn) được họa sĩ Áo
GUSTAV KLIMT (1862-1918) sáng tác
năm 1908.

Đã phát hành trong toàn quốc :

VĂN - THI - SĨ

TIỀN - CHIẾN

của NGUYỄN - VỸ

Dày trên 500 trang
Nhà Sách KHAI-TRÍ xuất bản
62, Đại-lộ Lê-Lợi — Saigon II

TẠP CHÍ

phổ thông

Giám Đốc, Chủ Bút:

NGUYỄN VỸ

Tổng thư ký Tòa soạn:

PHAN THỊ THU MAI

Tòa Soạn:

233 Phạm Ngũ Lão Saigon.

ĐT. 24814

*

Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc (theo thể lệ chung của các tạp chí quốc tế). Bài lai cáo không đăng, không trả lại. Các Sách Báo Việt Ngữ ở trong nước được tự tiện trích đăng những bài trong tạp chí **PHỔ THÔNG**, nhưng yêu cầu đề rõ xuất xứ: «trích tạp chí **PHỔ THÔNG**» và đừng viết tắt. Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại Quốc mà không xin phép. Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by **PHỔ THÔNG**, printed in Việt Nam.

P.T.

Bài vở, Kỹ thuật, Trình bày:

CAO ĐẮC BỬU

Năm thứ **XIII** Số 264 1-4-1971

- 1— Chiều hướng của nền Đại Học Cộng Đồng
- 2— Người đàn bà đầu tiên vượt qua sa mạc...
- 3— Thử tài của Bạn
- 4— Phổ Thông đây đó
- 5— Con số rỗng (Thơ)
- 6— Tàu ngầm biết bơi
- 7— Những con số và cuộc đời của bạn
- 8— Chiều biên giới
- 9— Họ coi thường cái chết
- 10— Trao gói cổ nhân
- 11— Siêu Thị Cây Dừa
- 12— Huyết Hoa Mà Rơi Huyết Hoa (Thơ)
- 13— Những phong tục kỳ lạ của Lý Sơn
- 14— Đêm lặng lẽ mãn khai (Thơ)
- 15— Venise sắp chết?
- 16— Cười thầm
- 17— Huyết ca (Thơ)
- 18— Mâu Poncho cuối năm (Truyện)
- 19— Lầm phao ảo giác (Thơ)
- 20— Tamassou, hải đảo thần tiên của V.N
- 21— Bạn nên biết về cơn đau kỳ dị này
- 22— Nước mắt trong tình ta (Thơ)
- 23— Máy điện tử chọn thú giải trí dùm bạn
- 24— Đường sang New Delhi
- 25— Ngủ đi Uyên, Ngủ đi Uyên
- 26— Lệ Ai Chan Chứa Hơn Người?
- 27— Những dòng thơ mới
- 28— Sinh Hoạt Văn Nghệ
- 29— Những Mùa Mưa Lãng Quên

PHỔ THÔNG

Góp phần xây dựng Văn Hóa Việt Nam
Phổ Biến Văn Hóa Đông Tây Kim Cỏ

CAO ĐẮC BỬU	TRAN.	6
LÊ PHAN CƯỜNG		8
ĐÀU BẾP		12
VIÊN VỌNG KÍNH		18
HÀ HUYỀN CHI		19
YÊN CHI		20
TÔ CAO HÒA		24
HỒNG PHONG		30
PHẠM VĂN SƠN		35
THÙY CHÂU		45
LƯƠNG THẾ ĐÔNG		46
ĐẶNG TẤN TỚI		51
NGUYỄN TẤN LỘC		52
HUY TƯỜNG		56
PHƯƠNG BẢO		57
P.T.		60
NGUYỄN TÒN NHAN		61
THỤY MIÊN		62
THỤY MIÊN		66
NGUYỄN THUỘC		67
MỸ TRANG		73
TÂN VY		74
TÔ MINH NHẬT		78
TRẦN LÊ NGUYỄN VŨ		83
NGUYỄN ĐẠT		98
NGUYỄN TỬ QUANG		99
HOÀNG TUYẾT KHANH		105
ĐẶNG BẢO TRÂM		110
TỪ KẾ TƯỜNG		117

Chiều Hướng Của Nền Đại Học Cộng Đồng Tại Việt Nam

• CAO ĐẮC BỬU

TRONG tình trạng mà một tờ báo ở Saigon mới đây gọi là lam phát Đại Học, ý niệm «Đại Học Cộng Đồng» vừa được đưa ra đã bị xem như một món trang điểm cho bộ mặt đã quá nhàm chán và dư thừa của những Viện Đại Học tại Việt Nam. Ít nhất thì cũng riêng trong giới sinh viên, nguồn tin Việt Nam sẽ có từ một đến ba Viện Đại Học Cộng Đồng đã không gây sự chú ý nào. Nhiều người đã cho rằng Việt Nam đã có quá nhiều Đại Học, bây giờ có mở thêm cũng vô ích vì không có sinh viên theo học. Nhiều người khác hầu như không hiểu biết gì về Đại Học Cộng Đồng. Những người hiểu biết hơn thì lại cho Đại Học Cộng Đồng chỉ là một tên khác của Đại Học Địa Phương. Nghĩa là, từ nay, bất cứ Viện Đại Học nào thiết lập ở ngoài thủ đô đều được gán cho cái tên Đại Học Cộng Đồng,

rồi chỉ mở những phân khoa thực dụng. Thậm chí có nhiều người lại tưởng rằng đó chỉ là một «trào lưu» theo kiểu Tiểu Học Cộng Đồng, chỉ có danh xưng khác lạ chút ít chứ thực chất không có một sắc thái riêng biệt nào.

Thật ra, một Viện Đại Học Cộng Đồng có nhiều khác biệt so với các Viện Đại học theo công thức cổ điển thường thấy.

Những đặc điểm của đại học cộng đồng

ĐẶC điểm đầu tiên và căn bản là: Đại Học Cộng Đồng là một phần tử của Cộng đồng và nằm trong Cộng đồng để phục vụ Cộng đồng.

Nói thế có nghĩa là Đại Học Cộng Đồng phải là của Chính Phủ góp sức với dân chúng địa phương tạo ra, chứ không thể là của tư nhân, vì Đại Học tư nhân ít nhiều phải lệ thuộc vào một cá

nhân hay một tổ chức, do đó không thể dung hợp với quyền lợi rộng lớn và uyển chuyển của Cộng đồng, của tập thể dân chúng địa phương.

Là một phần tử của Cộng Đồng, Viện Đại Học sẽ tùy thuộc vào sự thăng trầm của Cộng Đồng. Đời sống của Viện Đại Học sẽ gắn liền với đời sống của Cộng Đồng. Do đó, bên cạnh chính phủ với nguồn tài trợ dồi dào, dân chúng trong Cộng Đồng phải góp phần nuôi sống Viện Đại Học, như thế đó là một đứa con trong đại gia đình tập thể địa phương.

Với mục đích phục vụ Cộng Đồng, Viện Đại Học Cộng Đồng phải có một chương trình giáo dục phù hợp với nhu cầu và hiện trạng kinh tế, xã hội của Cộng Đồng. Như vậy Đại Học Cộng Đồng cần đến sự góp ý kiến rộng rãi của nhân dân và các phần tử khác trong Cộng Đồng hầu cải thiện và cập nhật hóa những môn học của Viện.

Đặc điểm khác phát xuất từ đặc điểm căn bản nói trên là các phân khoa của viện Đại Học Cộng Đồng phải thiết thực, gồm những môn học có thể áp dụng ngay và giúp ích cho sự phát triển của địa phương. Những phân khoa nặng về phần lý thuyết và từ chương nhằm tạo nên những người có bằng cấp cao nhưng không hữu dụng sẽ bị loại bỏ khỏi Đại Học Cộng Đồng, hay ít ra thì cũng phải bị tạm gạt ra ngoài cho đến khi nào Đại Học Cộng Đồng đã tiến đến mức toàn thiện.

Một đặc điểm khác của Đại

Học Cộng Đồng là tính cách đại chúng. Sinh viên của viện Đại Học này sẽ không phải chỉ gồm những học sinh vừa tốt nghiệp Trung học, mà gồm tất cả những người nào trong cộng đồng muốn tiếp tục sự học của mình vốn dở dang vì một lý do nào đó. Những người nào chưa hoàn tất học trình Trung học sẽ được nâng đỡ học khóa đặc biệt chuyên tiếp trước khi bước vào ngưỡng cửa Đại Học. Tính chất đại chúng của Đại Học Cộng Đồng còn có nghĩa là các môn học không phải chỉ gồm những môn chuyên môn mà còn có những môn học thực tế ngoài đời như xã giao, hùng biện, văn nghệ...

Đặc điểm cuối cùng của Đại Học Cộng Đồng là sinh viên ở đó sẽ «nhập thể» hơn ở bất cứ nơi nào. Sinh viên sẽ phải lăn xả vào những buổi sinh hoạt, vào những cuộc đi công tác trong cộng đồng và phải lo lắng hoạt động cho tương lai của hàng triệu nhân dân thuộc cộng đồng.

Nhu cầu Đại Học Cộng Đồng tại Việt Nam

CH O đến hiện tại Việt Nam chưa có một Viện Đại Học Cộng Đồng nào. Các Viện Đại Học hiện hữu đã tỏ ra quá lỗi thời, đôi khi không hữu ích cho đất nước. Từ các Viện Đại Học Quốc Gia đến các Viện Đại Học tư nhân, từ Trung ương đến Địa phương, đâu đâu tình trạng ứ lì, nhàm chán cũng thấy rõ. Các Viện Đại Học đâm chân lên nhau qua nhiều phân khoa tương tự hay trùng

(Xem tiếp trang 16)

Người đàn bà đầu tiên vượt qua sa mạc tuyết ở Bắc Cực

Chấp nhận sự thử thách mà rất ít người đàn ông dám chấp nhận, một người đàn bà can đảm, mẹ của ba đứa nhỏ, đã vượt sa mạc tuyết Greenland trong gian khổ và nguy nan.

Nguyên tác của Myrtle Simpson
Lê Phan Cường lược dịch

MỘT thử thách giới mộng寐 đã bao phủ chúng tôi, một vùng bao la đầy tuyết trắng nằm xen kẽ với những mặt hồ cạn và những con suối tuyết đã tan thành nước. Sương mù bao phủ chân trời, và sự mỗi một bao phủ lấy tâm hồn chúng tôi.

Phía sau chúng tôi là 375 dặm (độ 600 cây số) đoạn đường mà chúng tôi vượt qua với tất cả sự nhọc mệt. Tôi cảm thấy chút ít hãnh diện vì đã là người đàn bà đầu tiên đứng tại một nơi mà chưa người đàn bà nào đứng trước đây. Chỉ còn 20 hoặc 25 dặm nữa là chúng tôi tới được vùng núi ở phía Tây đảo Greenland.

Trong vòng gần một tháng trời chúng tôi đã đi vượt qua sa mạc tuyết của đảo Greenland, một đảo lớn ở sát Bắc Cực. Mặt trời nóng như thiêu đốt trên đầu, làm tuyết bắt đầu tan ra. Hugh, chồng tôi, dùng đầu cây trượt tuyết chỉ vào đồng tuyết bầy nhầy

dưới chân, nói: «Những vũng tuyết nhão nhẹt này sẽ giết chúng ta. Không thể nào đi trên thứ tuyết này cho xa».

Tiếng kêu mừng rỡ

NHỮNG ngày tiếp theo chúng tôi vẫn phải đi trên những vùng tuyết bầy nhầy đó. Và rồi... Mắt của tôi sáng rỡ khi chợt thấy ở tít chân trời một vệt đen.

«Đất liền!», tôi kêu lên mừng rỡ. Cái cảm giác của tôi lúc đó, theo tôi, cũng y như cảm giác của Kha Luân Bố khi khám phá ra Tân Thế Giới. Cả bangười đàn ông cùng đi với tôi trong cuộc hành trình gian khổ này nhìn theo hướng mắt tôi. Một dãy núi đen ần hiện tại chân trời. Nhà leo núi kỳ cựu William Wallace thốt lên: «Cám ơn Thượng Đế», và chúng tôi nhảy tung lên vì sắp thoát hiểm.

Người hướng dẫn viên của chúng tôi, anh Roger Tufft, thì nói



với tôi: «Trong vài ngày nữa bà sẽ là người đàn bà đầu tiên vượt qua sa mạc tuyết của đảo Greenland bằng chính đôi chân của mình»

Và quả thật chúng tôi đã hoàn tất cuộc hành trình, và tôi trở thành người đàn bà đầu tiên làm việc đó.

Thực hiện cuộc hành trình để giúp chồng nghiên cứu lý học

TẠI sao chúng tôi lại có mặt ở Greeland. Và tại sao tôi là vợ, và mẹ của ba đứa con nhỏ, lại phải đi bộ vượt qua sa mạc tuyết. Câu thứ hai có thể trả lời ngay. Hugh và tôi vẫn thường cùng nhau đi thám hiểm những vùng đất lạ sau khi đã thành hôn. Vì vậy vượt được sa mạc tuyết ở Greeland cũng thỏa mãn được mong muốn phiêu lưu của chúng tôi.

Ngoài lý do có tính cách thể thao nói trên, chúng

tôi còn quyết định vượt sa mạc tuyết để thử dò xem những ảnh hưởng của nhu cầu tinh thần và thể chất mà một cuộc hành trình gian khổ như thế đòi hỏi. Chồng tôi là bác sĩ bệnh lý học tại Bệnh Viện Hoàng Gia ở Glasgow, và lãnh vực chuyên môn của anh ấy là nghiên cứu về những ảnh hưởng của những sự làm việc ép vì buộc lên loài người. Và chuyến hành trình đi qua sa mạc tuyết Greenland được xem như một công việc ép buộc.

Lúc đầu chỉ có tôi... ghi tên vào danh sách đoàn thám hiểm. Sau đó Bill Wallace và Roger Tufft nhảy vào vòng chiến, khi được chồng tôi mời. Bill là một chuyên viên leo núi và trượt tuyết đầy kinh nghiệm, đã từng leo lên đỉnh núi cao nhất Peru (gần 8000 thước) năm 1958 với vợ chồng tôi. Còn Roger thì cũng đã cùng Hugh đi nhiều chuyến mạo hiểm ở Antarctic.

Cuộc hành trình của chúng tôi ở Quý Nghiên cứu y học do bộ ngoại giao Anh tặng Tô cách Lan, bởi Mt Everest Foundation tài trợ, nhưng phần lớn chi phí vẫn do chúng tôi xuất tiền túi để trả. Tháng 6 năm 1965, chúng tôi bay từ Tô cách Lan đến Iceland, rồi thuê một chiếc DC-3 bay đến Greenland

Lại Augmagssalik, thị trấn nhỏ miền Đông Greenland, chúng tôi được đưa lên một chiếc tàu cận yên tên Johan Petersen để đi đến điểm khởi hành cách đó 15 dặm. Viên thuyền trưởng người kimo rất vui vẻ đón tiếp chúng tôi. Tàu đi được một đoạn đường thì gặp một hàng rào băng tuyết bất ngờ chắn lối. Viên thuyền trưởng bảo chúng tôi chờ đồng ý rằng ông sẽ chờ chúng tôi qua được. Đến giờ chúng tôi phải chờ sao. Hoặc là trở về, bỏ chuyến thám hiểm, hoặc là chúng tôi đem đồ đạc ra khỏi tàu và bắt đầu đi trên băng tuyết. Nhưng khi chiếc tàu đã rời chúng tôi, chúng tôi không còn con đường nào khác ngoài trừ đi trên lớp tuyết mỏng băng để đến miền Đông Greenland. Nhưng hiện chúng tôi không cần theo máy vô tuyến để liên lạc cầu cứu khi cần thiết, vậy nếu băng tan ra hay nứt gãy, chúng tôi sẽ bị chôn vùi dưới biển sâu lạnh.

Chúng tôi phải thay đổi kế hoạch

HUGH quyết định xuống núi đi bộ, nhưng tại một địa điểm nào đó dễ dàng hơn. Viên thuyền trưởng ra lệnh đổi hướng tàu về

Fjord, chạy cho đến lúc tàu lại gặp phải một lớp băng khác chắn đường. Chúng tôi từ già trẻ và leo xuống. Thủ lĩnh đoàn thả giúp xuống các đồ đạc của chúng tôi. Khung cảnh ở đây thật hấp dẫn. Chúng tôi đứng trên một tảng băng lớn, chông chênh khi chúng tôi đi thuyền. Khi chiếc tàu rời xa chúng tôi rồi, tôi mới tự hỏi tại sao mình lại bỏ con cái, nhà em của mình để đến nơi nguy hiểm hoang vu này, và tôi phải cảm lòng để khỏi kêu chiếc tàu quay trở lại và leo lên đó đi về nhà.

Chúng tôi đi ra khỏi tảng băng lớn một lúc thì chạm phải một chướng ngại vật : không phải một tảng băng nứt giữa hai tảng băng mà là một bức tường đá. Roger háng hái leo lên bờ, nhưng chợt anh ta mất hút! Bill và Hugh vội chạy đến và may thay, kịp nắm cổ tay Roger kéo lên trước khi anh ta chìm xuống khe nước giữa hai tảng băng.

Chúng tôi đưa Roger lên bờ xong tôi bắt đầu nhúm lửa để nấu bữa ăn đầu tiên. Món thịt nóng giúp Roger tỉnh táo lại. Chúng tôi dùng thêm cacao, xong ai nấy đều buồn ngủ cả.

Sau khi nghỉ ngơi, chúng tôi lại phải lo giải quyết một vấn đề cũ : làm sao để vượt qua bức tường đá. Chúng tôi tháo các vật dụng ra khỏi chiếc xe trượt tuyết mà chúng tôi có đem theo từ đầu, xong từng người khiêng từng đồ vật leo lên một đường rãnh phủ tuyết. Thịnh linh, tôi thấy dưới chân một mảnh áo lông chó, và xa hơn một chút, một ông vó hút thuốc. Chúng tôi đã may mắn đi đúng vào lộ trình

của dân Esquimo. Chúng tôi vững bụng, thay phiên khiêng đồ đạc lên khe đá rồi rập lại, đặt lên chiếc xe trượt tuyết để kéo đi.

Chúng tôi cần phải đi thuyền nhẹ nhàng, nên chúng tôi đem đồ ăn từ mấy cái hộp qua bao nylon hết. Chúng tôi cũng bỏ lại các ống kem đánh răng, xé bỏ bìa sổ tay, vứt các bìa bản đồ. Mấy ông đàn ông còn bảo tôi vứt luôn một bức ảnh chụp mấy đứa con tôi. Tôi từ chối.

Mỗi khi dừng lại tại một đỉnh dốc, hy vọng chúng tôi lại gia tăng khi thấy không có một chướng ngại vật nào cản trở chúng tôi ở trước mặt. Chúng tôi đi qua nhiều dấu chân của các con chồn, và nhiều lần chúng tôi nghe tiếng kêu của mấy con gà tuyết từ phía các sườn đá.

Sau một thời gian đi thuyền, chúng tôi nhận thấy loại chân trượt tuyết kiểu nhẹ của Na Uy khó điều khiển ở đây. Hugh có lẽ vì tự tin, nên khi xuống dốc chạy càng lúc càng nhanh. Thịnh linh, anh thấy một đồng tuyết ở ngay trước mặt, ngừng không kịp và anh té lăn cù, cây trượt tuyết mỗi chiếc một ngã. Anh nói : «Nếu tôi rủi bị gãy tay gãy chân ở nơi đây thì đành chịu».

Chúng tôi thường đi thuyền ban đêm hơn ban ngày, vì ban ngày mặt trời chói chang, tuyết mềm và chảy nên rất khó trượt tuyết. Ban đêm, tuyết cứng, chúng tôi có thể vừa đi trên giày trượt tuyết, vừa kéo thêm xe trượt tuyết chở đồ

đạc nặng 300 kí một cách dễ dàng.

Một chiếc bánh xe đạp có gắn đồng hồ tính đoạn đường đã qua được kéo theo sau chiếc xe trượt tuyết. Càng ngày việc đi thuyền chúng tôi càng dễ dàng vì thức ăn được tiêu thụ bớt mỗi ngày. Chúng tôi điều chỉnh đồng hồ hàng ngày nhờ nghe một chiếc máy thu thanh transistor nhỏ.

Càng đi chúng tôi càng thấy sa mạc tuyết thật vô tận, chân trời chỉ là một lớp sương mờ ảo. Hugh nấu được một thùng súp nhỏ và chúng tôi chia nhau uống cạn. Vào giờ ngủ, chúng tôi dựng lều và mặc dù gió lạnh tuyết làm cản lều giao động hoài, tôi vẫn cảm thấy an toàn trong cái bao ngủ. Sau cơn gió là cơn mưa, trời mưa suốt một ngày và một đêm. Chúng tôi đành núp trong lều và thay phiên đánh cờ và đọc cuốn sách độc nhất được mang theo, cuốn Ký ức của Churchill.

Một căn cứ giữa sa mạc

Chẳng bao lâu chúng tôi đến gần một địa điểm nghỉ chân trên cuộc hành trình của chúng tôi: đài Ra-da thuộc hệ thống Báo động cấp thời Hoa Kỳ. Bill hỏi: «Quý vị cho rằng họ sẽ cho chúng ta ăn những gì.» Roger trả lời: «Thịt gà chiên» Vì vậy chúng tôi gọi căn cứ này là «Gà Maryland», trong khi tên gọi chính thức của nó là Dye 2.

Khi đến gần căn cứ, chúng tôi vẫn không thấy ai biết có chúng tôi. Một chiếc máy kéo đang làm việc gần đó, hốt mớ tuyết ra khỏi phi đạo. Người tài xế vẫy tôi khi tôi vẫy tay chào anh ta.

(Xem tiếp trang 14)

Thử Tài Bạn Đọc

• ĐẦU BẾP



Bạn hãy đoán cái này trong 1 phút

1) Có một vật cháy mà không cần đến nhiên liệu như dầu lửa hay than, cũng không được nối với một dòng điện nào cả. Vật ấy cũng không được đặt trên một ngọn lửa nào và cũng không một ngọn lửa nào chạm tới vật ấy nhưng nó lại nóng hơn tất cả mọi lò lửa trên thế giới. Bạn hãy đoán xem vật ấy là gì ?

2) Vật này không phải là thú vật, rau cải hay khoáng chất. Nó không thuộc về chất lỏng, chất khí hay chất hơi. Nó là một vật thấy rõ mà chúng ta thấy hằng ngày và nó có thể sinh sản ra rất nhiều mặc dù nó không có đời sống. Vật đó rất quan trọng cho hết thấy chúng ta và không ai có thể sống được nếu thiếu nó. Nó không phải là một phần của người, nào hay vật nào nhưng nó có thể là một phần của tất cả mọi thứ. Các bạn có thể đoán ra được vật huyền bí ấy là gì không ?

3) Vật gì mà bạn có thể sờ đến được mà không có cảm giác gì cả ? Bạn không thể sống thiếu nó mặc dù nó không có ích gì cho bạn cả. Vật ấy di động và có thể thấy được rõ ràng nếu hội đủ một vài điều kiện nào đó. Nó không thay đổi màu sắc và có thể rơi trên bất cứ vật gì mà không bị vỡ, Bạn sinh ra cùng với nó và nếu mất nó bạn cũng không bận tâm gì cả vì bạn biết nó sẽ trở về với bạn. Một người trung bình có thể tổng khứ được nó khi lên giường nhưng đôi khi nó lại ở trên giường với bạn luôn. Bạn có biết vật quan trọng đó với chúng ta và chúng ta trông thấy hằng ngày ấy là vật gì không ?

Ôn lại kiến thức của bạn.

Bạn hãy nghĩ xem những câu sau đây đúng hay sai :

- 1) Dấu hiệu S.O.S có nghĩa là Save Our Ship
- 2) Không khí dẫn nhiệt rất tốt.
- 3) Honolulu là thủ đô Phi Luật Tân.
- 4) Tất cả mọi thú vật đều có thể kêu lên một thứ tiếng nào đó.
- 5) Loại côn trùng nào cũng có 6 chân cả.
- 6) Khi có nguyệt thực thì mặt trăng ở giữa trái đất và mặt trời.
- 7) Phía nam vùng xích đạo chỉ có một lục địa duy nhất là Úc Đại Lợi.
- 8) Con mèo không thể nhìn thấy trong bóng tối.
- 9) Trong trà có nhiều chất ca-fê-in hơn là trong cà phê.

Bài toán 9 viên ngọc

ÔNG X mua tặng vợ một món quà Noel gồm có 9 viên ngọc thật, giống hệt nhau từ hình dáng đến kích thước. Ngày hôm sau chủ tiệm kim hoàn gọi điện thoại cho ông bảo rằng trong 9 viên ngọc ấy có lẫn vào một viên ngọc giả. Viên ngọc giả này dễ nhận ra vì nó nhẹ hơn 8 viên kia. Ông X cố gắng tìm ra viên ngọc giả ấy bằng cách cân từng viên một nhưng không có kết quả. Ông mang lại tiệm kim hoàn, người chủ chỉ cân hai lần đã tìm ra viên ngọc giả. Bạn hãy đoán xem ông ta đã làm thế nào ?

Một bài toán nhỏ nhỏ

Có một bọn trẻ con đi vào hiệu bán đồ chơi, mỗi đứa mua một món đồ chơi giá tiền bằng nhau và đều trên 10\$. Tổng số tiền phải trả là 203\$.

Bạn hãy đoán xem có bao nhiêu đứa trẻ và giá mỗi món đồ chơi là bao nhiêu. (Giải đáp trong 2 phút)

Trả lời một độc giả về câu giải đáp trong số báo vừa rồi

Vừa rồi có một độc giả điện thoại cho chúng tôi cho biết không đồng ý về câu giải đáp số 2 trong mục «Thử tài của bạn» số báo vừa qua. Đối với chúng tôi và đa số độc giả thì câu giải đáp ấy đã quá rõ ràng. Tuy nhiên vì tôn trọng ý kiến bạn đọc, xin bạn sinh viên đã điện thoại cho chúng tôi, gửi thư về tòa báo cho biết bạn thắc mắc về điểm nào và nếu có thể, luôn cả lời giải đáp của bạn. Ngoài ra, cũng xin bạn đọc nào có ý kiến về câu giải đáp ấy gửi thư về cho chúng tôi đề mục «Thử Tài của bạn» thêm phần hào hứng.

ĐẦU BẾP

((Xin xem giải đáp trang 18))

Người đàn bà đầu tiên vượt qua sa mạc tuyết ở Bắc cực

(Tiếp theo trang 11)

anh ta lái xe đến gần chúng tôi và không tin chúng tôi vừa vượt qua sa mạc tuyết. Anh cho chúng tôi đem đồ chất lên xe để chờ vào căn cứ, nhưng anh cho biết: «Quý vị không thể vào trong căn cứ nếu chưa có lệnh của Ngũ Giác Đài ở Hoa Thịnh Đốn».

Chúng tôi thất vọng, tưởng phải chờ đợi lâu, nhưng không ngờ sau khi anh này gọi vô tuyến vào căn cứ báo tin một lát thì Ngũ Giác Đài đồng ý. Thành linh nhiều người xuất hiện ra ngoài căn cứ chụp ảnh chúng tôi và bắt tay từng người. Tòa nhà của căn cứ có đủ mọi thứ, máy điều hòa không khí, quầy rượu, phòng riêng với phòng tắm riêng từng phòng. Cà phê nóng, sáng quých và rượu sâm banh được dọn lên để thiết đãi chúng tôi. Rồi tiếp theo là một màn tắm nước nóng. Nước nóng tuyết diệu làm sao!

Tiếp tục cuộc hành trình

CHÚNG tôi cảm ơn những cuộc tiếp đón và đãi đằng nồng hậu, và leo trở lại lộ trình của mình. Thôi thì các nhân viên của Dye 2 tha hồ mà gửi thư từ.

Cuộc hành trình tiếp tục, chúng tôi đi được 10 dặm thì dựng lều. Bữa đó chúng tôi ăn cơm và uống trà gói do anh em

trong căn cứ Dye 2 tặng. Khi chúng tôi bắt đầu lên đường lại, một ngọn gió mạnh thổi từ phía sau lưng chúng tôi. Chúng tôi vội căng buồm lên chiếc xe trượt tuyết, và buồm no gió. Chúng tôi nhờ vậy vừa trượt tuyết vừa kéo chiếc xe một cách dễ dàng. Với tốc độ 20 dặm một ngày, chúng tôi dần dần tiến gần đến bờ biển phía Tây Greenland.

Ngày hôm sau tôi trông thấy đất liền, và tối hôm đó không ai trong bọn chúng tôi ngủ được. Chúng tôi cứ đứng ở cửa lều nhìn về những mỏm núi đen xa xa, dấu hiệu cho thấy chúng tôi sắp từ giã cái màu trắng bao la của sa mạc tuyết nội địa Greenland.

Chúng tôi đi lại hướng của căn cứ không quân Sonde Stromjord, nơi cuối hành trình của chúng tôi. Đi một đoạn đường nửa Hugh bảo mọi người: «Đến đây không cần đi giày trượt tuyết nữa». Thế là chúng tôi tháo hai cây trượt tuyết ra, rồi Roger và Hugh loay hoay cột bó các cây trượt tuyết lại, trong khi Bill và tôi đi bộ tìm lối ra khỏi sa mạc tuyết. Đi chân không, chúng tôi cảm thấy dễ dàng hơn nhiều. Khi vừa lên đến đỉnh một đồi tuyết, tôi chợt xúc động đến nỗi thở không được nữa. Tôi vừa nhìn thấy đất liền - toàn là đất liền, không một chút tuyết!

Bill và tôi chạy lao người xuống vùng đất đó trong một nỗi hân hoan vô tả, và tung mình lăn xuống đám cỏ xanh rì. Tôi úp mặt và tay tôi vào cỏ, ngửi mùi cỏ, hòa đồng với cỏ cây. Tôi đưa tay ngắt những cụm hoa muôn màu muôn sắc chung quanh tôi, màu

sắc đã làm cho tôi hoa mắt sau bao ngày trời chỉ nhìn toàn một màu trắng bất tận.

Thế là 36 ngày dài đằng đẵng vượt sa mạc tuyết đã qua chúng tôi giờ đây vững tâm đi trên đồng cỏ xanh tươi để về căn cứ không quân Sondre Stromfjord. Ít ngày sau, căn cứ không quân trước mắt, chúng tôi bỏ lại tất cả đồ đạc và đi bộ về đó với hai tay thọc trong túi.

Gia đình đoàn tụ

NHỮNG người Đan Mạch trong căn cứ Không quân đón tiếp chúng tôi rất nồng hậu. (Greenland là đất của Đan Mạch). Đối với bà người đàn ông, một cuộc phiêu lưu mới đang chờ đón: họ sẽ đi ngay từ đây dọc theo vùng duyên hải Tây Greenland để lên phía Bắc, cách đây 380 cây số. Tôi thì ở lại đây chờ họ về, rồi mới cùng chồng tôi trở

về Geasgow.

Nhưng gia đình chúng tôi đã hội ngộ ngay khi chồng tôi khởi hành. Một tối nọ, một phần lực cơ của công ty SAS đã mang đến vợ chồng chúng tôi ba đứa con thân yêu, Rona, Bruce và Robin. Tôi và các con sống với các gia đình Esquimo trong khi chờ đợi chồng tôi hoàn tất cuộc hành trình của anh.

Ít lâu sau, khi gia đình chúng tôi lên đường tôi trở về Âu châu, trên chuyến phi cơ đi Copenhagen, một hành khách ngồi cạnh tôi chỉ vào vùng tuyết trắng xóa dưới cánh phi cơ và nói với tôi:

— Tôi nghe nói có mấy người ngốc đã đi bộ qua chỗ này vào mùa hè vừa rồi. Không hiểu họ khùng đến độ nào?

Tôi gật gật đầu tỏ vẻ đồng ý. Ông ta sẽ không bao giờ hiểu nổi điều đó.

mừng

KIỂM THÊM

cùng

ĐOÀN THỊ THANH VÂN

trăm năm hạnh phúc, qua một lần hôn lễ vào ngày
chủ nhật 11-4-1971.

CAO ĐẮC BỬU, PHẠM HỒ, DƯ, LÊ VĂN TRƯỚC
HỒ PHONG, NGUYỄN THỤY LONG, CUNG TÍCH BIÊN,
LÊ MINH, ĐÀO VŨ ANH HÙNG, TRẦN VIỄN PHƯƠNG

Chiều hướng của Đại học Cộng đồng tại Việt Nam

(Tiếp theo trang 7)

chương trình học, nặng phần từ chương không thực tiễn. Hiện tượng tập trung sinh viên toàn quốc về thủ đô cũng là một dấu hiệu xấu cho nền Đại học của ta. Trong khi các Đại Học địa phương có quá ít sinh viên thì riêng Viện Đại Học Saigon thu hút đến gần 40.000 sinh viên. Tình trạng đông đảo sinh viên này kèm theo trình trạng thiếu Giáo sư, phòng ốc đã khiến mức độ kiến thức trung bình thu hoạch được trong học trình đại học của một sinh viên Việt Nam rất thấp.

Đại Học Cộng Đồng sẽ giải quyết những tệ trạng đó. Trước hết, Viện Đại Học Cộng Đồng sẽ thu nhận bớt các sinh viên địa phương đáng lẽ sẽ phải đi Saigon học tiếp. Sau nữa, Viện Đại Học Cộng Đồng với một chương trình giảng huấn thực tiễn sẽ giúp sinh viên có một kiến thức căn bản và một nghề nghiệp vững chắc, sau khi tốt nghiệp khỏi sợ thất nghiệp như các sinh viên xuất thân từ một số phân khoa hiện nay.

Ngoài việc giải quyết các tệ trạng của nền Đại Học hiện nay, việc thiết lập Đại Học Cộng Đồng còn có những lợi điểm không thể chối cãi, rất phù hợp với nhu cầu Quốc gia. Những lợi điểm này là đào tạo ngay tại chỗ các chuyên viên người địa phương am tường các vấn đề kinh tế, thương

mãi của Cộng đồng; Quốc gia có thêm nhiều Đại Học Công lập mà ngân sách vẫn không hao tổn nhiều và nhân lực, vật lực cũng không bị thu hút nhiều, nhờ ở sự đóng góp tích cực của dân chúng trong Cộng Đồng.

Những Đại Học Cộng Đồng đầu tiên

TRONG khi các giới ở Saigon còn xem nhẹ sự kiện Việt Nam sắp có thêm mấy Viện Đại học Cộng Đồng, và vẫn chưa hiểu rõ tầm quan trọng của nền Đại Học Cộng Đồng, thì đồng bào tại một số tỉnh miền Nam và miền Trung đã được hưởng dẫn về sự ích lợi của loại Đại Học này ở địa phương. Đại diện cho họ là những Ủy Ban Vận Động quy tụ các thân hào nhân sĩ địa phương cũng như các giới trí thức ở Saigon có liên hệ với địa phương đó. Những Ủy Ban này hoạt động rất mạnh. Cho đến nay, đã có ba Viện Đại Học Cộng đồng được chấp thuận trên nguyên tắc, và sẽ được ký giấy chính thức cho hoạt động trong một ngày không xa, đó là các Viện Đại Học Mỹ Tho, Nha Trang và Đà Nẵng. Trong số này, Viện Đại Học Nha Trang có triển vọng sẽ mở khóa khai giảng trước hai Đại Học kia vì Viện này đã được vận động thành lập từ năm 1966 và được chấp thuận trên nguyên tắc trước tiên.

Theo nhu cầu và hoàn cảnh của mỗi địa phương, người ta có thể tiên đoán được chiều hướng giáo dục của các Viện Đại Học này. Viện Đại Học Mỹ Tho sẽ đòi hỏi

những ngành Nông nghiệp. Mục súc, Biển Chế Nông Phẩm, Kỹ Nghệ đóng hộp, Cán sự Y tế. Cán sự kiến tạo và thiết kế đô thị. Viện Đại Học Nha Trang với cơ sở Hải Học Viện, Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân, và với địa thế rừng núi của Quân Khu II, sẽ thích hợp với các ngành Hải Dương Học, Hàng Hải ngư nghiệp, Nông Lâm Súc, và Sư Phạm. Viện Đại Học Đà Nẵng thì sẽ chuyên về kỹ thuật và thương mại nhờ ở vị trí thương cảng quan

trọng cho cả ba nước Việt Nam, Kampuchia và Ai Lao trong tương lai.

Với sự đóng góp tích cực của dân chúng địa phương, và với sự hỗ trợ của các cơ quan Ngoại quốc dành cho công thức Đại học mới mẻ này, chúng tôi tin rằng nền Đại Học Cộng Đồng sẽ thành công và giúp ích rất nhiều cho một nước Việt Nam đang trên đà tái thiết và phát triển.



● Tuần báo *Observatore Della Domenica* của tòa thánh Vatican vừa mới công bố ý kiến của một văn sĩ Hoa Kỳ rằng Chúa Giêsu đã có vợ. Báo này nói rằng ý kiến trên do mục sư William Phipps đưa ra trong cuốn sách "Chúa Giê Su có vợ không" thực là một giả thuyết hoàn toàn kỳ quặc.

Tuần báo trên cho rằng mục sư Phipps đã thiếu tài liệu dẫn chứng trong ý kiến của ông, và đã quên rằng chúa Giê Su từng giảng dạy về giá trị cao đẹp của sự trinh trắng.

● Tối Cao Pháp Viện Ý Đại lợi vừa phán quyết rằng các đạo luật cấm sản xuất và bán thuốc ngừa thai là vi hiến.

Quyết định này cho phép phổ biến không giới hạn những tin tức về cách thức ngừa thai cho các cặp vợ chồng và các bác sĩ và cho bán tự do thuốc viên ngừa thai và các dụng cụ khác trong các nhà thuốc tây.

CÁO LỖI

Vì vài cuộc phỏng vấn cần thiết chưa thực hiện được, nên mục "Trường Trình của Phổ Thông" số này với đề tài Dầu Hỏa tại Việt Nam phải dời lại số sau. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị độc giả.

PHỔ THÔNG

Giải Đáp

Thử tài của bạn trang 13

● 1) Vật nóng ấy là mặt trời

2) Vật ấy là lửa. Lửa không phải chất lỏng, chất rắn hay chất hơi nhưng là sự bành trướng của sự cháy.

3) Vật ấy là cái bóng của bạn. Bạn không thể sống không có nó kể từ khi có mặt trời và ánh sáng.

● 1) Sai, S.O.S là một đấu hiệu để thông tin cấp cứu được chấp nhận vì nó dễ truyền đi và dễ phân biệt. Những chữ cái ấy không đứng đầu những chữ nào có thể ráp lại thành câu cá.

2) Sai, không khí ít dẫn nhiệt nhất.

3) Sai, Manila là thủ đô Phi Luật Tân.

4) Sai, Con hươu cao cổ đâu có kêu được tiếng nào.

5) Đúng.

6) Sai.

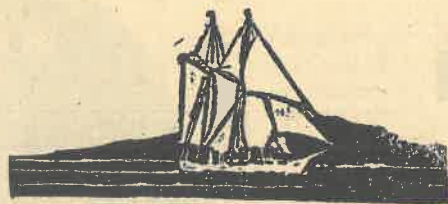
7) Sai, còn có một lục địa khác là Antarctica.

8) Đúng.

9) Đúng, trà chứa từ 2% đến 5% cà-fê-in, cà phê chỉ có từ 0,8% đến 1,7% cà-fê-in.

● Người chủ hiệu kim hoàn chia 9 viên ngọc làm ba nhóm, mỗi nhóm ba viên. Đầu tiên ông đặt hai nhóm lên đĩa cân, nếu hai nhóm này nặng bằng nhau thì viên ngọc giả ở trong nhóm thứ ba, còn nếu hai nhóm không bằng nhau thì viên ngọc giả ở trong nhóm nhẹ hơn. Lúc đó, gạt ra ngoài hai nhóm ngọc thật, ông lại lấy hai viên ngọc trong nhóm có viên ngọc giả, đặt lên hai đĩa cân. Nếu hai viên này không nặng bằng nhau thì viên nhẹ hơn chính là viên ngọc giả, ngược lại nếu hai viên nặng bằng nhau thì viên ngọc giả là viên còn lại.

● Có tất cả 7 đũa trẻ và mỗi món đồ chơi giá 29đ. Vì chỉ có 7 nhân với 29 mới thành 203đ. Nhưng vì mỗi món đồ chơi giá trên 10đ. nên 7 phải là số trẻ con và 29 là giá tiền mỗi đồ chơi.



con số rỗng

Lọt lòng tôi đã làm thơ
Bi bô giọng nói ngu ngơ điệu cười
Giờng thơ đưa đầy quay nói
Và tôi no uống những lời mẹ ru
Mắt tôi xanh dịu hồn thu
Tôi, bông mây nhỏ phiêu du trời hồng

Vào đời đã hẹn với lòng
Phải thành khăn ý, phải trong trăng lời
Tôi xin trau chuốt lòng tôi
Gót chân nhỏ, chông gai đời vây quanh
Niềm tin sụp đổ tan tành
Tiếng thơ nức nở âm thanh lạ lùng
Tình thơ đã thả theo giờng
Hắn em dư thừa nên không ngỡ ngàng
Thơ đời vẫn điệu đi ngang
Đã bôi bần thật nhiều trang giấy lòng
Tôi tròn như một số không
Nhiều con số rỗng chứa trong tim này

Tôi thềm mút ngọt ngón tay
Nghe lời ru mẹ rót đầy vành nói.

IA HUYỀN CHI

TÀU NGẦM BIẾT BƠI

► YÊN CHI



Những chiếc tàu ngầm
bơi như cá này sẽ gây
chết chóc cho chiến hạm
địch dễ dàng. Tại sao vậy?

TRONG một cuộc chiến tranh, nếu một tàu chiến của phe này dò biết được đích xác vị trí của một chiếc tàu ngầm của phe kia, dĩ nhiên chiếc tàu chiến có thể đánh đắm tàu ngầm địch một cách dễ dàng. Và với dụng cụ điện tử dò âm thanh tối tân hiện đang trang bị cho các chiến hạm của các quốc gia đàn anh hiện nay, các chiến hạm này có thể nhận biết tiếng động cơ do tàu ngầm tạo ra dù tàu ngầm địch ở cách đó nhiều hải lý. Và với mấy chiếc thủy lôi và hỏa tiễn ngầm dưới nước, chiếc chiến hạm có thể gây chết chóc cho thủy thủ đoàn tàu địch.

Vậy thì làm sao để tránh không cho địch biết đích xác vị trí và sự hiện diện của tàu ngầm mình? Hiện nhiên, chỉ có cách là làm sao để tàu ngầm của mình đừng gây tiếng động. Và Hải Quân Mỹ đã làm điều đó.

Những chiếc tàu ngầm giống thủy vật

HẢI Quân Mỹ đã tạo ra nhiều mẫu tiềm thủy đình mới, và những chiếc tàu ngầm tương lai này không giống bất cứ chiếc tàu ngầm nào đã có từ trước tới nay. Tất cả những kiểu mẫu tàu ngầm mới này đều giống như những con cá hay những loài thủy vật sống dưới đại dương.

Vài kiểu tàu ngầm mới trông giống loại rắn nước thân dài, tự di chuyển dưới nước bằng cách uốn mình bơi nhờ chiếc đuôi vẫy qua vẫy lại.

Vài kiểu khác giống như con cá đuối với những mang và vây lớn. Những chiếc vẫy này có thể dựng lên hạ xuống, không gây tiếng động dưới biển sâu.

Nhưng có lẽ chiếc tàu ngầm tương lai có nhiều hy vọng nhất được chọn lựa và chế tạo là chiếc tàu ngầm lượn mình và thua mình để đi chuyển. Hình dáng của chiếc tàu ngầm này thật lạ lùng, chẳng khác nào một con quái vật hay một con cá từ một thế giới nào khác. Không một động cơ, một bánh lái, một đuôi tàu nào trên cái thân hình trơn tru của chiếc tàu. Và «da» của nó chuyển động theo một nhịp độ êm dịu từ đầu tàu đến đuôi tàu.

Chính sự «dựa mình» này, được các nhà phát minh ra nguyên tắc đó đặt tên là *Dermadrive*, đã điều động chiếc tàu ngầm được hiệu quả, và yên tĩnh như vậy.

Hiện nay chưa có một chiếc tiềm thủy đình nào loại đó được chế tạo. *Dermadrive* nguyên là một dự án do hai sinh viên cơ khí hải hành thuộc Đại Học Đường Michigan tên Howard Alberty và Ernest Jacquet khai triển. Nhưng vì sự tính toán của họ khá xác thực và kiểu mẫu chiếc tàu có quá nhiều hứa hẹn nên Hải Quân Mỹ đã can thiệp vào dự án. Và mặc dù *Dermadrive* có vẻ như là một ý niệm còn quá mới đối với Hải Quân Mỹ, hiện nay đã có nhiều dự án đang trên đường thực hiện nhằm chế tạo một loại tàu ngầm bơi như cá.

Người ta hãy còn nhớ về một cuốn phim cũ nói về chiến tranh tàu ngầm, nhan đề: *Run Silent, Run Deep* (chạy cho yên, lặn cho sâu) Đồng ý là nhan đề này hấp dẫn nhưng không đúng sự thật. Tàu ngầm có thể lặn sâu, nhưng không thể chạy yên tĩnh. Thật vậy, một trong những yêu điểm trầm trọng nhất của các chiếc tàu ngầm ngày nay là các ống đẩy quá ồn ào, dễ làm mục tiêu cho tàu địch trên mặt nước.

Nguyên tắc của loại tàu ngầm mới

CÁC kỹ sư đã cố gắng làm mất tiếng ồn ào bằng cách cô lập các ống động cơ, nhưng không có kết quả. Một vấn đề khác liên quan tới ống đẩy là sự thiếu hiệu quả do sự trống không khí. Khi nước tìm cách thoát ra khỏi chiếc ống đẩy, nó sẽ tạo nên một khoảng không khí. Điều đó có nghĩa là chiếc tàu phải kéo thêm một gánh nặng đáng kể.

Jacquet và Alberty quyết định rằng thời đại tàu ngầm chạy bằng ống cô điện phải chấm dứt. Một ý niệm mới hoàn toàn về sức đẩy tỏ ra cần thiết. Và còn cái gì gọi ý, gọi hứng cho ý niệm kia hơn là loài cá?

Hai nhà khoa học trẻ tuổi lấy cái nguyên tắc của con cá lúc đang bơi để chế tạo nên một "con cá cơ khí". Họ ấn định phải có một lớp da mềm nằm chung quanh lớp vỏ cứng của tàu, ở phần chứa phòng áp khí. Sau đó hai ông chia bề

dài của toàn thân chiếc tàu thành 17 phần đều nhau, mỗi phần có cặp vòng sắt có từ tính. Mỗi cặp gồm 1 vòng nhỏ có từ tính nhờ dòng điện, nằm trong 1 vòng lớn có từ tính sẵn.

Các chiếc vòng nhỏ được mắc vào lớp vỏ cứng. Các chiếc vòng lớn được mắc vào bên trong của lớp da mềm bọc ngoài lớp vỏ cứng. Khi các chuyên viên cho dòng điện chạy tuần hoàn khắp các vòng sắt nhỏ có điện từ tính, các vòng sắt nhỏ sẽ lần lượt kích thích các vòng sắt lớn. Các vòng này được kích thích sẽ dần rộng ra và làm phồng lớp vỏ da; khi các vòng này thu hẹp, lớp vỏ da sẽ xẹp lại. Cứ như thế, mới trông như lớp vỏ da co giãn theo chiều dài, nhưng thật ra nó chỉ phồng lên xẹp xuống.

Thêm vào đó, các vòng nhỏ được chia làm bốn hàng nằm dọc bốn phía của thân tàu. Do đó, khi thuyền trưởng muốn tàu quay lại, chỉ cần cho dòng điện chạy vào hai hàng nằm bên trái hoặc bên phải. Nếu dòng điện chạy vào hai hàng dưới, chiếc tàu sẽ trôi lên, nếu dòng điện chạy vào hai hàng trên, chiếc tàu sẽ lặn xuống. Bất cứ máy điện nguyên tử hay máy điện thường đều có thể xử dụng để điều khiển các vòng sắt trên tàu.

Công dụng rất tốt

DỰ án *Dermadrive*, được công ty *Armco Steel Corp* đứng ra bảo trợ, đã được trình bày trong một buổi họp mọi dây của một Công ty kỹ thuật hàng hải vĩ đại Mỹ

(*Society of Naval Architects and Marine Engineers.*)

Tại đây các sinh viên tác giả dự án đã đưa ra kiểu mẫu của chiếc tàu ngầm con cá của họ. Mặc dù làm việc trong vội vàng, các sinh viên cũng đã chứng tỏ được sự hiệu quả của hệ thống *Dermadrive*.

Một khi chiếc *Dermadrive* rời khỏi dàn rạp để hạ thủy, lúc đó nó sẽ có nhiều công dụng trong thời bình. Thí dụ như các nhà Hải dương học có thể ngồi trên tàu, lướt qua các sinh vật dưới

biển một cách yên lặng mà không sợ làm các sinh vật đó sợ hãi.

Nhưng hiện nay, sự áp dụng quan trọng nhất phải dành cho chiến tranh. Chiếc tiềm thủy đình sẽ không còn sợ những khu trục hạm của địch mà từ lâu nay vẫn được trang bị máy móc dò tiếng động cực nhạy. Lúc đó một chiếc tiềm thủy đình có thể chạy cạnh đoàn tàu địch mà địch không biết, thỉnh linh đột kích rồi yên lặng lặn xuống biển sâu mất dạng.



Bác sĩ khám bệnh cho một thân chủ, người này ở trong một tình trạng suy nhược tột độ vì quá lo nghĩ về tiền bạc. Bác sĩ bảo:

— Ông hãy để cho trí óc được thoải mái một tí. Cách đây hai tuần, một thân chủ của tôi cũng bị như ông vì ông ta lo không có tiền để trả cho người thợ may. Tôi đã khuyên ông ta không nên nghĩ đến việc trả tiền nữa và bây giờ tình trạng ông ta khá quan lắm.

— Thưa bác sĩ, tôi biết. Người bệnh nói một cách buồn rầu, Tôi là người thợ may ấy đây.

Người vợ nhìn ông chùng rên rĩ vì đau răng, tay ôm má sưng húp một cách thương hại.

— Nếu em là anh, em đi nhờ quách cái răng ấy cho rồi.

— Phải, anh cũng thế nếu nó là răng của em!

Một người say mê một cô gái quá đời, liền điều đình với cậu em trai nàng:

— Nay cậu bé, tôi cho cậu 50 đồng nếu cậu mang đến cho tôi một lọn tóc nhỏ của chị cậu.

— Anh cho tôi 100 tôi sẽ đem đến cho anh cả mái tóc giả của chị ấy!

Tại sao cha mẹ bạn lại bận tâm nhiều khi lựa chọn một cái tên vào lúc các người sinh hạ ra bạn? Vì lẽ tên bạn chính là số mệnh của bạn và là trung gian để cho tính tình của bạn biểu lộ ra. Đó cũng là dấu hiệu trên đường đưa bạn đến thành công. Các bậc cha mẹ đã cảm thấy điều đó và đã đặt tên bạn một cách vô thức để bạn nhờ đó mà biểu lộ được bản tính đặc biệt ngay từ khi bạn sinh ra đời.

J. WALTON-JORDAN
(Your number and Destiny)



NHỮNG CON SỐ VÀ CUỘC ĐỜI CỦA BẠN

• TÔ CAO HÒA

Ở Âu Châu trước Thiên chúa Giáng Sinh hàng mấy trăm năm, Pythagore đã thiết lập nên cả một triết thuyết về những con số. Bên Á Đông con số 5 và con số 9 cũng là những con số trọng đại. Nói nhà vua lên ngôi, cửu ngũ cũng là nói lên ngôi trị vì. Các hàng quan trong triều cũng có từ cửu phẩm đến nhất phẩm. Chỗ vua ngồi có 9 bậc, cũng được gọi là cửu trùng. Trong Chinh Phụ ngâm cũng có câu :

Chín lần grom báu trao tay.

Nửa đêm truyền hịch định ngày
xuất chinh.

Nếu có những con số tốt đẹp mà các bậc vua chúa dành lấy cho mình thì cũng có những con số...ít người ưa, lắm kẻ sợ. Nếu không sao lại có câu : «chớ đi ngày bảy, chớ về ngày ba». Ngày 23 chẳng hạn cũng là ngày các bà buôn bán ngược xuôi thường tìm cách tránh cũng không kém gì ngày nguyệt tận. Ở Tây phương người ta cũng sợ con số 13 nữa nhất là ngày thứ sáu 13. Ngồi ăn cũng kiêng ngồi 13 người. Còn chụp ảnh thì kiêng chụp 3.

Xét đến sự cấu thành muôn vật trong trời đất trên phương diện triết lý thì «hữu sinh vô vô». Theo Khổng Tử thì «nhất» là Thái Cực và Thái Cực sinh lưỡng Nghi lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng, Tứ

tượng sinh Bát Quái... Lão Tử cũng bảo : Nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật. Toàn là những con số.

Đứng trên phương diện khoa học thì vạn vật do một hay nhiều nguyên tử mà cấu thành.

Như vậy là ở trong thế gian này chúng ta luôn luôn sinh hoạt với những con số. Ăn mấy bát cơm? Tiêu bao nhiêu tiền? Đi bao nhiêu bước? Hay bao nhiêu cây số? Thật là không có gì mà chúng ta lại có thể thoát ra ngoài những con số được.

Cho nên dùng con số để đoán về tính tình và số mệnh con người tưởng cũng không có gì là không hợp lý.

Một Thí Dụ

N H U N G trước khi nói tới phương pháp đoán tính tình và số mệnh qua tên người được đổi thành con số, chúng tôi cũng xin trình bày cùng quý vị độc giả một thí dụ: Trường hợp Nã Phá Luân. (Napoléon Bonaparte).

Khi còn mang danh hiệu Napoléon Buonaparte có tổng số là 1 thì ông đánh đâu được đấy, danh tiếng lẫy lừng. Nhưng khi ông bớt một chữ U đi cho tên ông trở thành Bonaparte thì tên ông có tổng số là 4. Đó là con số của thất

bại và ông đã « thân bại danh liệt » lên độ vùi đống xương tàn ở Ste Hélène (1)

Phương pháp đoán tình tình và số mệnh bằng tên đối ra con số

T R U Ớ C hết bạn hãy bắt đầu đổi mỗi chữ trong tên bạn thành 1 con số. Bạn nhớ là bạn hãy dùng cái tên mà bạn thường cho đó chính là tên bạn. Theo như bản dưới đây :

1	2	3	4	5	6	7	8
A	B	C	D	E	U	O	F
I	K	G	M	H	V	Z	P
Q	R	L	T	N	W		
J	S			X			
Y							

Ví dụ bạn viết tên bạn là Nguyễn Văn Ty ra cùng với những con số tương đương với những chữ ghép thành tên bạn. Rồi bạn cộng những số đó lại với nhau cho tới khi bạn chỉ còn có 1 con số đơn thuần.

NGUYEN VAN TY

5 3 6 1 5 5 6 1 5 4 1

Tổng số sẽ là : 42 = 6

Số 6 là số của tên bạn và người ta cho là số 6 này cho biết sự thực về bạn. Và bây giờ thì bạn chỉ có việc đọc những điều ghi chú dưới đây ở hàng số 6 là bạn có thể biết được phần nào về bạn vậy.

SỐ 1.— Người ta cho rằng người mang số 1 là một người tích cực, có quyền thế, ưa chỉ huy, nhiều tham vọng... Mang số 1, bạn cũng là người không muốn theo đuổi ai và có óc sáng tạo vì có nhiều lòng tự tin, cứng đầu, cứng cỏi, ưa quyền thế nên bạn không tha thứ nỗi cho những người đối đầu với bạn và bạn chỉ có rất ít bạn thân. Bạn có thể đối xử tốt và rộng lượng đối với những người đã làm theo ý bạn nhưng tính tình bạn trở nên nóng nảy và tàn nhẫn đối với những ai làm trái ý bạn. Người ta đã suy diễn ra những tính chất trên từ số 1 vì con số này tượng trưng cho Thượng Đế ở trong Cựu Ước.

SỐ 2 — Người mang số 2, số 2 là số của tà ác, số âm có những tính tình trái ngược với người mang số 1, nhưng người mà khi tên đổi ra số 2 là những người phụ tá tốt, biết vâng lời, biết giúp ích, lặng lẽ, dịu dàng, khiêm tốn, sạch sẽ, gọn gàng, và biết tự xóa mình đi. Bản tính dịu dàng, đầy cảm tình và đã thuyết phục, người mang số 2 cũng là người rất dễ xúc động, dễ thất vọng và thiếu lòng tự tin. Và vì số 2 còn

(1) Tài liệu của tạp chí: *Man, Myth and Magic* số 2, tr. 71 ngày 29-1-1971

là con số của tà ác nên những người mang số này còn có thể tinh ma, quỷ quái, hay đối trá và tàn bạo.

SỐ 3 — Được coi là số hên hơn cả trong các số và là số của những người dễ thương, may mắn hoạt động, tươi trẻ, của những người kiếm tiền một cách dễ dàng, dễ chiến thắng trong tình yêu. Họ cũng là những người hay nói, ưa đồ người khác biết đến mình, có tài, thông minh, vui vẻ. Họ cũng thường tỏ ra thích được mọi người tán thành hành động của, họ và hao phí cố gắng vào nhiều công, nhiều việc. Một số mệnh gia (numerologist) Hoa Kỳ cho là họ thích nhạc kịch hơn là nhạc Jaz «khi họ sống thật với bản chất đúng của họ».

SỐ 4 — Số 4 là số tượng trưng cho trái đất, hiền nhiên có ý nghĩa tối tăm và là số của những người chắc nịch nhưng không cảm hứng, chăm làm nhưng nặng nề. Họ cũng là những người chắc chắn vững vàng thận trọng, thủ cựu, thích truyền thống. Bề ngoài thì họ có vẻ bình thản, xong bên trong tâm hồn họ có thể rất sôi động những tình cảm và cũng có thể họ mắc chứng đau dạ dày nặng (động đất mà !). Họ cũng là những nhà tổ chức và cai trị có tài nhưng vì số 4 là số của

nghèo túng, của thất vọng và thất bại, nên người mang số này ít hy vọng thành công.

SỐ 5 — Những người mang số 5 thường là những người khéo léo hoạt động cương nghị, lạc quan, hay nói, dễ xúc động thay đổi không chừng và vô trách nhiệm. Dễ xúc động, ưa mạo hiểm, thích phiêu lưu, họ cũng là những người hay khoe khoang, nóng nảy, nhanh nhẩu vì số 5 còn là số của tính dục (sex) nên những người mang số này còn có một đời sống tình dục đáng chú ý nữa.

SỐ 6.— Số 6 là số của những người ưa chuộng hòa bình, có giá trị và một đời sống rất cân bằng nhưng đó cũng là số của những người không có nhiều kích động. Nồng hậu, đáng tin, dịu dàng nhưng cũng là những người ồn ào, ưa chuyện gẫu, và có nhãn quan hẹp hòi. Trung thành và thân ái, những người này rất chú tâm tới gia đình, nhà cửa, và bạn hữu. Vốn tính hiền hòa và ưa truyền thống, những người này không thích xáo động hay là bất một cuộc cãi lộn âm ỉ nào. Đây cũng là những người làm việc rất hăng hái nhưng rất ít tinh hơi đối với mọi chuyện làm ăn.

SỐ 7 — Số 7 là một trong những số rất mực huyền bí. Đây là con số của những người có khuyh

hướng muốn rút lui khỏi cái thế giới chung quanh họ để trở về sống riêng tây với những suy tư của riêng họ. Ua triết lý và có tính cách bác học, họ quý những suy tư của trí não. Họ đề đặt đứng đắn và đáng trọng. Là những người tự chủ, không thích tiền bạc và những thú vui vật chất, song đôi khi họ cũng mĩa mai và lãnh đạm. Tuy có những tư tưởng sâu xa xong họ thấy khó khăn khi phải diễn tả những tư tưởng ấy ra.

SỐ 8 — Ngược lại là số 8, số của những người tham dự vào cuộc sống hàng ngày số bờ, nhộn nhịp, bận tâm vì phải kiếm tiền, chạy công việc, hoạt động chính trị. Những người mang số này có khả năng thành công lớn trên đường đời, nhưng không may thay họ cũng có thất bại đau đớn. Họ không tiến được một cách dễ dàng nhưng nhờ những cố gắng lâu dài, nhờ tập trung hoạt động và suy tư vất vả. Họ có thể có cái bề ngoài là những người thô bạo, ích kỷ, dữ tợn và cương quyết, đôi khi họ có thái độ đả loạn và kỳ dị ở đáy sâu trong tâm hồn của họ

SỐ 9. Và sau hết số 9 là số của sự thành công, không phải theo cái nghĩa thế gian mà là theo cái nghĩa tinh thần. Số 9 là số của những người có tư tưởng cao. có

ảo tưởng, có nghị lực. Dễ xúc động, và đam mê. Họ cũng là người có ý thức về bổn phận đối với những người khác và cũng muốn tránh sự nghèo túng, tuổi già và sự xấu xa cho họ và cho tất cả mọi người khác nữa. Họ thường bị lên án là dữ tợn và không thực tế. Tuy nhiên điều khiến họ lại không phải là điều khó khăn và thường là họ yêu đầy mà lại quên ngay đấy.

Sự liên quan giữa những con số và tên bạn

BẠN có thể nêu lên một câu hỏi : «vậy nếu bạn cùng một người đó có cùng một số thì hai người tính nết và số mệnh đều giống nhau hay sao ? Mà đâu phải chỉ có vài người cùng mang một số ? Lại chẳng có hàng ngàn hàng triệu người giống nhau ư ?»

Bạn có lý khi nêu lên những câu hỏi như vậy. Cho nên muốn biết cho đầy đủ hơn, chúng ta cần xét vấn đề này kỹ và sâu hơn một chút.

Trước hết có thể cộng tất cả những số cùng phụ âm trong tên bạn vào với nhau. Số này cho biết về nhân cách bên ngoài của bạn và về cái cảm tưởng bạn tạo được ra nơi người khác.

Người ta cũng cho rằng tổng số những số, của các nguyên âm (a, e, i, o, u và tất nhiên ă, â, ê, ô, ư cũng là những nguyên âm nữa) cho biết về tâm hồn bạn về con người bên trong của bạn. (Y được coi như nguyên âm khi không có nguyên âm nào khác trong tên bạn chẳng hạn như trong tên Ty, Ly.... Còn Y được coi là phụ âm trong Uy, Tuyết v.v)

Sở dĩ có sự phân biệt này là vì nguyên âm giữ một phần quan trọng có phần hơn là phụ âm trong sự ghép tiếng. Ta thấy không tiếng nào không có nguyên âm. Nhưng ngược lại có một số tiếng không có phụ âm. Như hai tiếng «ú ó» chẳng hạn, còn «t» hay «b» không thì không thành tiếng gì cả. Cũng vậy xác mà không hồn thì tuy có xác mà đâu có thành người. Trong tiếng Anh trước đây tên Thượng Đế cũng được ghép lại toàn bằng nguyên âm : Iaoouee nhà số mệnh học.

Lại nữa còn phải chú trọng tới một loại tổng số khác gọi là số sinh (Number) được lập thành bằng cách cộng tất cả ngày sinh tháng đẻ của bạn lại.

Chẳng hạn bạn sinh ngày : 18-5-1953 Cộng thành : 32 = 5.

Số Sinh là số cho thấy đặc tính căn bản, nền móng của đời ta. Đó

còn là số cho biết «lý do bạn sinh ra trên đời này, cách thức bạn có thể phát triển lên được và những gì bạn sẽ thực hiện.»

Đối với những người có hai tên như trường hợp các văn nhân, thi sĩ, bạn cần tìm ra tổng số của cả hai tên ấy. Rồi bạn hãy xét cả những tính chất của cả hai cuộc đời ấy mà triết trung ra bản chất và số mệnh của đời bạn.

Câu chuyện con số và cuộc đời bạn qua tên bạn có thể làm bạn hứng thú không ? Nếu có bạn có thể lấy con số của từng chữ trong tên bạn rồi lần lượt xét tới ảnh hưởng của con số ấy đối với đời bạn...

Riêng tiếng Việt vì còn có các dấu sắc (´) huyền (`) hỏi (?) ngã (~) nặng (.) nên bạn cũng cần phải căn cứ vào các dấu, hay nói cho đúng hơn chú ý vào các nghĩa của các dấu của thanh âm mà đoán tính tình và số mệnh của bạn nữa.





Chiều Biên giới

• bút ký của HỒNG PHONG

CHỈẾC Honda rồ máy, phóng nhanh, bụi mù tung lên như một con trốt. Chẳng mấy chốc, tôi và các bạn đã đến nơi. Thạnh Trị, xã heo hút này còn sót lại bằng nhiều chứng tích của bom đạn. Nó được nối liền với xã Bình Hiệp bởi một con lộ nhỏ, ngoằn ngoèo, khúc khuỷu, phát xuất từ đồn Tầm Đương, một tiền đồn xây ngang trên biên giới Miên Việt. Thạnh Trị cách biên giới độ hai trăm thước, một vùng khô cằn với khí hậu oi bức, dân cư rất ít, nghèo nàn và thường sống quây quần bên nhau. Ngày xưa, thời mà ông Hoàng Sihanouk còn ngự trị đất Miên, nơi đây được xem là vùng hoả tuyến vì nó cách chiến khu Mỏ vẹt của địch vốn ven sáu cây số ngàn theo đường chim bay. Bây giờ, dân chúng được hưởng bầu không khí yên tĩnh như những chiều có khí lạnh và sương mờ.

Anh lính nghĩa quân chở tôi đến làng vào lúc mặt trời sắp tắt. Sự vắng lặng của buổi chiều nơi đây tựa hồ nét buồn của cô thôn nữ với chiếc áo vá quàng. Đồng bào đón chúng tôi bằng tất cả hân hoan. Khi tôi và các bạn vào nhà, thức ăn đã bày sẵn trên bàn một cách thơm tất, vì trước khi chúng tôi đến nơi, Thiếu Tá Quận Trưởng Châu Thành đã báo trước cách đó một ngày. Ngồi vào bàn, nhìn con cá lóc to tướng nướng chín đặt trên đĩa, ruột tôi bỗng cồn cào mãnh liệt vì từ sáng đến giờ lang thang dọc biên giới dưới sức nóng cháy da không hề có một hột cơm trong ruột. Tuy mấy con lã đánh lộn, song tôi

vẫn giữ vẻ thân nhiên, đoạn, béo mạnh vào đùi về Phúc, thẳng bạn cùng chuyển đi mà nói :

- Mày nghe bao tử thế nào ?
- Nó đang khóc, còn mày ?
- Dịch vị đang tuôn ào ạt !

Tôi chưa nói dứt lời, Phúc thúc cùi chỏ vào sườn tôi lia lia tôi đỏ quạu quát nhỏ :

— Cái gì vậy ?

— Mày thấy kia, một bóng hồng. Thế là Đồng tháp vẫn có bóng hồng, không hồng lắm nhưng cũng có thể rửa mắt tạm.

Tôi thở dài một cái thật mạnh và nói :

— Suốt những ba ngày nay mới thấy, nhưng bây giờ tao muốn trả nợ bao tử hơn là rửa mắt.

Tôi vừa nói dứt lời thì nàng đặt thêm đĩa rau lên bàn. Nàng liếc nhìn chúng tôi một cách len lén, tò mò. Nàng mặc chiếc áo xanh đậm vừa vặn với nước da ngăm đen nói lên một sắc thái mặn mà.

Ông xã trưởng dùng đũa gỡ lớp vẩy đen của con cá lóc chẳng khác nào sự vùng vẫy, lam lự của dân chúng nơi đây cố vén bức màn đen của cuộc đời để tìm ánh sáng. Cuộc đời họ chưa bao giờ nhìn thấy ánh sáng thật sự, chỉ toàn giả tạo và ảo tưởng. Sức nóng gay gắt đã đè bẹp mộng ước họ. Súng đạn đêm ngày dọa nạt và giết chết sức sống tương lai. Họ chỉ nhìn hiện tại và sống với hiện tại thế là đủ. Ông xã trưởng giới thiệu với chúng tôi :

— Mời quý ông dùng món đồ thổ sản. Nơi đây không có gì khác hơn là cá lóc và rượu đế. Quanh năm dân làng lam lự, lấy con cá và chén rượu giải lao, tiêu sầu những giờ rảnh rỗi.

Trong cơn đói, chúng tôi đón một ngon lành. Khi gần đầy ruột, một thanh niên nhân dân tự vệ bụng một ly cối rượu đến chỗ chúng tôi mà nói :

— Hân hạnh được gặp các ông ký giả nơi đây, lần duy nhất trong đời tôi nói riêng và của dân làng nói chung, thành thật mời quý ông chung vui cùng tôi chén rượu.

Vừa nói dứt lời, người thanh niên đưa mời Phúc. Nhìn thấy ly rượu đầy ắp, Phúc lim dim đôi mắt như bị mê hồn trận. Từ chối không được, nhận lời thì nuốt không vô, hẳn bèn nhe răng cười hề hề phân bua :

— Tôi cảm ơn lòng tốt của các anh chiều cố đến, rất tiếc tối nay còn viết bài nên không dám uống.

Phúc vừa dứt lời thì bốn thanh niên khác và hai cụ già búi tóc tiến đến, một ông cụ nói :

— Quý ông nhà báo đến đây mà không uống rượu với chúng tôi tức quý ông không thực tình hòa đồng với quần chúng, như thế khi các ông viết báo để gì mà có sự thật.

Vừa dứt lời, một tràng pháo tay nổ vang, chúng tôi không còn lý do nào từ chối nên Phúc bèn nhận lời. Hắn nhắm mắt tu một hơi được ba hớp, mặt hắn méo hẳn lại như vừa bị bồ đá. Xong, hắn cúi đại vào tay tôi, giục lia lịa :

— Cầm mầy ! Tao rồi.

Tôi bưng ly rượu mà đôi mắt nhắm nghiền, không dám nhìn vào nó vì sợ phát nóng lạnh. Mùi nồng của rượu lọt vào mũi làm cổ tôi phát nóng. Bây giờ, tôi cũng làm theo Phúc, nín thở, đưa ly vào miệng, ực đại hai hớp, thế là tôi vừa thoát được cực hình. Bây giờ đến lượt Trà Kim Long, anh trái ngược với bọn tôi, tuy không nói ra nhưng với nụ cười lớn lên dưới chòm râu bồm xồm cũng đủ chứng tỏ anh mừng như người được cứu. Anh nâng ly mời xã giao rồi núc một hơi dài sáu hớp liên tiếp. Kim Long chỉ uống bấy nhiêu thì đưa sang Lê Minh, Lê Minh nhận ly rượu với vẻ bình thường nghĩa là không mừng không sợ. Trong khi đó, tôi thúc cùi chỏ vào hông Trà Kim Long hỏi :

— Sao đớp bấy nhiêu ?

— Lạ nước lạ cái mà mầy.

— Thì cứ làm đại cho đã cỡ.

— Tao sợ sứa nơi đây thì via xơi tái

— Còn bọn này.

— Bọn mầy trời gà không chắc.

Khi ly rượu đến tay ông xã trưởng thì tôi gật gà hỏi ông ta :

— Thưa ông xã sao gọi là rượu đế ?

Ông xã cười nhẹ và đáp :

— Trước khi cạn ly, tôi xin kể cho cho Thiếu Tá, Đại úy Thú và quý ông ký giả nghe.

Trong thời kỳ Pháp thuộc, tổ phụ của dân tôi là Đốc Binh Kiều đã anh dũng đứng dậy lập nghĩa quân chống Pháp. Bởi vậy quân Pháp khủng bố và đàn áp dân chúng, không có hoạt động bất cứ điều gì. Dân miền nam chúng tôi sở trường là nhậu mà nhậu không có rượu thì chẳng khác nào ăn cơm mà chẳng có cơm. Thế nên dân làng lén lút nấu rượu bằng cách đem ra bờ sông, giữa những đám đế trồn mà nấu. Đế là một loại mọc chùm như sả, lá to và cao mút đầu thường mọc thành những đám dày đặc. Từ đó, người ta gọi rượu đế cho đến bây giờ.

— Thế còn «ba xi» đế ?

— Không phải «ba xi» mà là «ba xỉ». Mỗi xỉ tức là chai «xá xỉ» được một lít. Như vậy uống ba xi đế tức mỗi lần uống ba xỉ như vậy.

Một cụ già búi tóc xen vào :

— Dân làng chúng tôi không một ai mà không biết uống đế. Và, chẳng những ba xỉ mà có thể 5 xỉ một lần. Bởi vậy, chúng tôi chỉ dùng toàn ly cối và tô mà thôi.

— Làm cán bộ nơi này là phải biết ba xỉ đế, nếu không, dẫu họ bất bình !

Các anh thanh niên cứ dồn chúng tôi vào thế kẹt, bắt uống mãi Tôi cảm thấy nóng bừng và mặt trời đang mọc trong tôi.

Ngoài trời, khí lạnh bắt đầu kéo về theo cơn gió nhẹ chiều đêm. Mặt trời làm thành khối huyết, lao sâu vào lòng đất. Cánh đồng cỏ bát ngát vượt sang biên giới đang rơi vào cô tịch.

TIẾNG súng nổ làm tôi tỉnh giấc, mơ màng một lát, bây giờ mới biết là tôi đang nằm tại tiền đồn Tầm Đương. Khí mát và trăng dịu dịu lọt vào lều cảm thấy dễ chịu. Thấy tôi ngồi dậy, anh Long liền hỏi :

— Hết say chưa ?

Thì ra, tôi vừa trải qua một cơn say. Men rượu khi chiều còn ớn ớn trong cổ họng. Tôi nhìn chung quanh, tất cả mọi người đều sẵn sàng trong tư thế chiến đấu và đứng theo chân bờ thành đất. Người lính giữ chiếc máy PRC 10 ngồi bên cạnh Thiếu tá, chăm chú nhìn vào bản đồ, tay cầm viết và gọi :

— Lam Sơn tư tưởng gọi Đổng đa nghe rõ trả lời ?

— Đổng đa nghe rõ, Đổng đa nghe rõ.

— Nhà anh có gì lục đục nói mau, nói mau đề tôi cho con gà trống gáy hay thấp đèn cày.

— Máy con chuột nó chạy vào đục lúa, tôi bẫy nó chạy qua đông bắc. Tôi vừa gọi Hồng Hà dùng heo quay đề chận.

— Anh hãy báo rõ tọa độ kéo có đàn em tôi dẫn đào dạo mát tại đó.

— Tư tưởng tư tưởng, chuột lợi X 432795

Tiếng trong máy vừa dứt, Thiếu Tá ra lệnh bắn năm quả mortar liên tiếp, lập tức tùm ! tùm ! tùm !... liên tiếp, đầu khẩu súng vọt lửa sáng rực. Bây giờ, tôi đã tỉnh hẳn trước tiếng đạn bay vèo và tiếng nổ chát chúa vang dội cả một vòm trời. Tôi cùng các bạn chẳng những không trốn mà còn lên lô cốt để xem những lần đạn đỏ múa rối trên không. Hai mươi phút sau, tiếng súng êm dần rồi tắt hẳn. Tiếng máy PRC 10 vẫn còn tiếp diễn đều đều, binh sĩ vẫn còn nằm công sự chờ giặc.

Trời về khuya, ánh trăng mờ dần trong lớp sương dày. Tiền đồn Tầm Đuông đã chìm hẳn vào lặng lẽ. Tiếng đế, côn trùng vọng lại mỗi lúc một nhiều như ai oán, như linh hồn tử sĩ đang phảng phất đâu đây. Người lính trên lô cốt ôm súng ngồi nhìn đăm đăm sang biên giới để tìm bóng dáng quân thù. Và, cũng như để tìm thấy hình bóng thân yêu của mẹ già, vợ đại, con thơ đang bị lớp sương mù chôn lấp tận chân trời xa thẳm.



Một người đàn ông trẻ tuổi bị đưa ra tòa vì tội đã thương vợ. Ông tòa nghiêm khắc hỏi :

— Tại sao lại như thế? Anh vừa lấy vợ có tám ngày mà vợ anh phải gọi cảnh sát ba lần, anh đã đánh vợ anh bẻ mũi, lòi tròng mắt, gãy tay, chưa kể đến các vết bầm tím khắp người.

— Thưa quan Tòa, tha cho tội nghiệp tôi. Tôi còn phải đi hưởng tuần trăng mật với vợ tôi nữa...

Thầy giáo bảo học trò.

— Chúng ta có tai đề nghe, mũi đề ngửi, mắt đề nhìn... Trò A, trò có nghe tôi nói gì không?

— Thưa Thầy có.

— Tốt, vậy trò hãy nói cho tôi nghe chúng ta có gì đề ăn nào?

— Thưa Thầy, thường thường có bánh và kẹo

Những câu chuyện sống động về lòng tiết liệt và anh hùng của các nhà Nho cuối đời Lê Mạc

Họ Coi Thường Cái Chết

• PHẠM VĂN SON

NẾ U chúng ta lưu tâm đến những diễn tiến của lịch sử nước nhà vào giữa đời Hậu Lê, ta không khỏi nhận thấy xã hội Việt-Nam trên thượng tầng kiến trúc đã bắt đầu có sự suy đồi đổ nát kể từ thượng bán thế kỷ 16.

Người đã tiên tri về sự tàn vong của nhà Hậu Lê ngay từ thời vua Lê Thánh Tôn (1460-1497) là Trạng nguyên Lương thế Vinh. Khi vua Lê thánh Tôn một hôm vui chuyện với đám quần thần, đã tỏ ra đặc chí có nhiều hoàng tử dễ kể nghiệp và giữ việc khói hương. Họ Lương đã nói một cách bộc trực, không ngại làm mất hứng của đấng chí tôn : «Nhiều con là nhiều giặc!»

Dưới chế độ phong kiến, ông

vua có thể chấp nhận được một câu nói ấy của bề tôi thì chế độ đó không phải là độc tôn, độc đoán như người ta thường nghĩ, có lẽ nhờ cái tinh thần quảng đại và hữu ái giữa vua tôi cao rộng vậy nên đời Hồng Đức đã được tô điểm bằng nhiều vết son trên lịch sử và cái Tao Đàn của vua Lê thánh Tôn cùng Nhị thập bát tú mới phát xuất được nhiều áng thi văn kiệt tác.

Nhưng chỉ nhìn vào khoảng mười năm sau thì Hoàng gia nhà Hậu Lê bắt đầu đổ vỡ với các ông vua tàn ác vô đạo như Uy mục đế, Trương Dự đế và bất tài, bất lực lành nhà vua Chiêu Tôn. 2 ông vua trước đã nhúng tay vào máu của bà Hoàng Thái hậu, của anh em rồi triều đình cũng như

hoàng gia đã nảy sinh ra trò kết bè kết đảng khiến từng lớp lãnh đạo chia rẽ, đổ kỵ cùng cực thì việc Mạc đảng Dung nhảy lên sân khấu lật đổ cái ngai vàng của con cháu vua Thái Tổ, đó là một biến cố không thể tránh được một khi chánh tình đã suy bại quá mức như vậy.

Ở Việt Nam cũng như ở nhiều nước Đông Phương, nho sĩ là tầng lớp lãnh đạo. Họ không thể chối bỏ vai trò cũng như trách nhiệm của họ khi trên thang xã hội họ đã được xếp đặt vào hàng đầu.

Sự phá sản của nền Luân Lý

XÉT thì văn vào thuở đó ta thấy nhiều dấu vết về sự suy đồi, sự phân hóa và cuộc khủng hoảng đạo lý đẳng cấp nho sĩ phải chịu trách nhiệm, đó họ là những kẻ cầm trịch, họ điều khiển guồng máy quốc gia. Những bài phú, bài thơ của các danh nho đời bấy giờ chê bai, châm biếm hay phiên trách nhân tâm, thể tục thuở đó không ít. Xin tạm đan cử một vài bài làm tí dụ.

Nhân tình thế thái

Thế gian biến cải vũng nên đời,
Mặn nhạt chua cay lẫn ngọt bùi.
Còn bạc, còn tiền, còn đệ tử,
Hết cơm, hết rượu, hết ông tôi.
Xưa nay đều trọng người chân thực,

Ai nấy nào tra kẻ dãi bôi.
Ở thế mới hay người bạc ác,
Giàu thì tìm đến, khó tìm lui.

(Bạch vân quốc ngữ thi)

Được thời thân thích chen chân đến.
Thất thế buông lư ngoảnh mặt đi...
Thanh tao của có, thanh tao mấy,
Náo nức tay không, náo nức gì?

Cuối đời Cảnh Hưng tức là cuối thế kỷ 18 trong «Ngôn ăn thi tập» của Nguyễn hữu Chính có bài nhan đề là «Than thân» cũng ghi chép những cái xấu của thời đại.

Tóc chen hai thứ chứa danh chi
Thân hơi là thân ! thi hơi thì !
Chứa trả chứa đền ân đệ tử,
Thêm buồn thêm tủi chí nam nhi
Kẻ yêu nên ít bề cao thấp,
Người ghét cũng nhiều tiếng thị phi.

Tay bé không bùng vừa miệng thế.
Giải lòng ngay thảo cậy thiên tri.

(Mặc dù có người cho Nguyễn hữu Chính là một tay gian hùng thời loạn, nhưng bài «Than thân» này vẫn hàm xúc sự thành thực và phản chiếu được hình ảnh nho nhớt của thời bấy giờ).

Sau này chúng ta lại thấy một bài thơ này chỉ kiếm được hai câu chứng minh sự phá sản của luân lý đạo đức xã hội Việt Nam từ thế kỷ 16 qua thế kỷ 17 nhưng không rõ tác giả là ai :

- Than ôi nước cũ ba trăm lẻ
- Giữ vững cương thường một phụ nhân.

Hai câu này bàn về chuyện bà Phan thị Thuần đã trăm mình trên sông Thúy Ái để giữ vẹn chữ

chung tình với người chồng, một chiến sĩ xấu số của tiền Lê Mạt,

Một vài tia chớp giữa đêm đen

SỬ chép Nguyễn Huệ sau khi đánh chiếm Thuận Hóa giữa đêm đen liền xua quân ra thẳng Bắc Hà, thế quân mạnh như nước vỡ bờ. Quân Tây sơn thừa thắng ở Sơn Nam xong thì nuốt giải trường giang (Nhị Hà) tiến đến bến Nam Dư để đánh bắt thần vào quân của Đoàn Nam Vương Trịnh Khải (ông chúa cuối cùng của phong kiến Trịnh) tại bến Thúy Ái. Quân Trịnh còn neo thuyền lên bãi chơi, không có phòng bị gì hết nên khi quân Tây sơn ập tới quân Trịnh chạy tán loạn, hồn vía lên mây sau những loạt súng cự thuẫn của quân Nam Hà bắn vào như trời.

Một kẻ can đảm không bỏ cuộc : Ngô cảnh Hoàn, Quân tiên phong của Trịnh cương quyết đứng lại chống địch rồi bị tử trận trên dòng sông. Ái thiếp của viên tướng bạc mệnh này là bà Phan sau khi chồng chết vẫn giữ nếp sinh hoạt bình thường nghĩa là không mặc đồ tang phục, không lộ vẻ đau buồn. Nhưng khi quân Tây Sơn rút hết về Thuận Hóa bà mới mặc đồ tang, chế, làm chay cho chồng bên sông Thúy Ái, khóc suốt đêm rồi bơi thuyền ra giữa dòng và reo mình xuống đó.

Bấy giờ người ta mới hiểu rằng người thiếu phụ đã rất khôn ngoan vì nếu khi còn quân Tây Sơn trên đất Bắc, nàng dễ lộ hình

tích có thể bị bắt và bị giết hoặc nàng có thể bị tố cáo nên phải đợi quân Tây Sơn rút lui đã. Ngoài ra nàng còn muốn làm chay cho linh hồn chồng được siêu thoát nàng mới yên tâm và sau đó nàng tự vẫn theo chồng cho trọn nghĩa phu thê. Người đời khen nàng dưới thời Hậu Lê nước ta ba trăm năm sau suy tàn tai hại về đạo đức chỉ có bà Phan thị Thuần giữ vững được hai chữ cương thường.

Chúng ta nghĩ thế nào về lời khen này ?

Nói cho phải thiếu phụ họ Phan chung tình như vậy, tiết liệt như vậy được khen là đúng lắm. Và nếu tầng lớp nho sĩ, lãnh đạo thời Cảnh Hưng (1740-1786) có bị chê cũng chẳng oan, tuy nhiên nên công bằng mà nói thì thời đó cũng còn vài kẻ sĩ giữ vững được cái đạo trung quân ái quốc theo tinh thần của Nho giáo hay Đạo lý Đông phương. Nói cách khác nếu sĩ và một cách tuyệt đối tất cả những người trí thức đời bấy giờ không khỏi là một sự độc đoán hay quá đáng. Chúng tôi muốn nói đến trường hợp Lý trần Quán và Trần công Sán.

Chết bằng cách tự chọn sống : Lý trần Quán

HỌ LÝ là người làng Vác Canh, Huyện Từ Liêm, đỗ liên Sĩ khoa Bình Tuất. Con người ấy tính nết rất giản dị và chân thành, thờ cha mẹ rất có hiếu. Khi cha mẹ chết, ông ở nhà mồ luôn ba năm, miệng không đựng vào

một miếng đồ ăn mặn, vì thế thân thể gầy mòn, chỉ còn da bọc xương. Ông thường rói: «Ta sống đến nay chẵn 40 tuổi chưa làm việc gì đáng kể ngoài ba năm cư tang ta thấy gần với đạo làm người...»

Ngày 14 tháng 5 năm Bính ngo (1786) hiệu Cảnh Hưng quân Tây Sơn ra đánh Bắc hà, đi đến đâu cũng dễ dàng mặc dù tướng Bắc hà, như Trịnh tự Quyền, Bùi thế Dậu, Đinh tích Nhuận mang quân thủy bộ rất đầy đủ ra ngăn cản từ Sơn Nam lên đến kinh thành. Trận đại bại cuối cùng của chúa Trịnh Khải diễn ra tại bến Tây Long tuy sự chống giặc rất tích cực. Rút cục Trịnh Khải phải cùng ít binh tướng chạy về hướng Tây đến huyện Yên Lãng (tỉnh Phúc Yên ngày nay) thì bị tên Noãn người làng An Điền lừa gạt. Bây giờ hầu hết các tướng sĩ đã bỏ chúa phân tán đi gần hết.

Noãn là con Nguyễn Thường vốn là gia thần của họ Trịnh nghe tin chúa qua địa phận của mình liền ra đón nói dối đã mộ được 500 quân đang chờ ở phía Bắc ngạn (sông nhánh của Nhị hà chảy qua Phúc Yên) Chúa nghe hẳn sang đồ nhưng khi đến bờ không thấy một tên quân nào hết Chúa sinh ra nghi liền hỏi:

— Linh tráng đâu?

Noãn đáp:

— Linh hiện đóng trong làng, xin Chúa đòi quần áo thường rồi đi thẳng về phía trước mặt, làng tôi cách đây không xa.

Chúa có ý hỏi đã đi theo Noãn. lại hỏi:

— Ở quanh vùng này có ông Tiến sĩ nào không?

Noãn thưa:

— Ở đây chẳng có ai là Tiến sĩ, chỉ có một viên Thiêm sai là Lý trần Quán trước kia được lệnh đi chiêu dụ nhân dân, còn đóng tạm ở làng Hạ Lôi; Rồi Noãn được Chúa sai đi tìm Lý trần Quán.

Noãn được gặp Lý trần Quán. Một vai trò khác xuất hiện, đó là Tuần Trang (một tên Tuần huyện, học trò của Quán). Quán bảo Trang:

— Cơ quan tham tụng là Kế liệt Hầu tránh loạn qua đây thầy muốn nhờ anh hộ tống ra khỏi địa phận. Trang cúi đầu vâng lệnh. Nhưng khi Quán gặp chúa, hai bên đều lúng túng ngay trong lúc hỏi nhau vì đều muốn không cho Tuần Trang biết Kế liệt Hầu là Chúa. Họ đã kềm sự tự nhiên. Rồi Quán từ biệt Chúa về nhà riêng thì Đuan Nam Vương đi theo bọn Noãn, Trang. Lúc ấy bọn gian manh này liền áp giải Chúa về Thăng Long nộp cho Tây Sơn.

Nghe có biến Lý Trần Quán vội chạy đi tìm Trang. Gặp Chúa Quán sụp lạy nói:

— Chúa đến nỗi này là lỗi ở tôi.

Chúa đáp:

— Miễn ông không có bụng như vậy, có lẽ tại ta không may.

Quán lại trách bọn Noãn, Trang:

— Chúa là Chúa của thiên hạ, ta là thầy của chúng bây, sao chúng bây nỡ thế?

Trang cãi:

— Quan lớn không cho tôi biết Chúa, nay Chúa để lộ hết tông tích rồi, nếu nay mai quân Nam biết tôi có toàn mạng không? Sở thầy không bằng sợ giặc, yêu Chúa không bằng yêu mình, xin quan lớn rộng xét cho!

Rồi Trang hối thúc thủ hạ dìu Chúa tiến về kinh thành trong khi Quán dậm chân kêu trời:

— Thế là tôi giết Chúa rồi, có khổ thân tôi không, trời đất có thấu lòng cho tôi không!

Bọn Tuần Trang đi đến nửa đường thì vào một hàng nước nghỉ chân Chúa Khải nhân lúc bắt ngờ vớ được con dao của nhà hàng đưa lên đâm vào cổ nhưng mũi dao đâm không được sâu nên chưa chết được ngay. Chúa thò ngón tay vào móc thêm và kéo vết thương ra cho rộng, nhưng Trang giữ lại một lát Chúa vật vã đòi uống nước, uống được vài ngụm thì chết. Trang vẫn cho người mang xác Chúa về Thăng Long lấy thưởng. Tây Sơn liền bày xác Chúa ở ngoài cửa Tuyên Đức cho mọi người thấy sau đó lấy lễ vua chúa khâm liệm kẻ bạc mệnh và đem chôn. Còn Trang được phong làm Tráng nghĩa hầu, giữ chức Trấn thủ Sơn Tây (1) Hôm ấy là ngày 27 tháng 6 năm Bính Ngọ.

Lúc Chúa đi rồi, Quán quay về nhà trọ đau khổ vô cùng. Ông nói với chủ trọ:

— Xin nhờ ông mua dùm cái cỗ áo quan và mười thước vải trắng. Ta muốn chết, ông nên giúp

ta. Bề tôi làm lụy cho Chúa thì sống sao đành. Sống thì lấy gì chứng tỏ được với quý thần trời đất mình vô tội?

Chủ trọ hết sức khuyên giải, Quán vẫn không nghe. Ông nói:

— Nếu chẳng giúp, ta sẽ có cách, ông không ngăn được ta đâu, vậy yêu ta thì cứ chiều ý ta là hơn.

Qua hai ngày hôm sau, Quán càng như hóa điên, chủ trọ biết lòng trung của ông không ai lay chuyển được đành phải đi sắm sửa các thứ theo ông dặn bảo.

Quán sai đào lỗ làm cái huyệt, hạ quan tài xuống xe vải làm 2 mảnh, một giải xuống lót lưng, một phủ lên mặt. Ông mặc áo đại trào, đội mũ, đi hia tề chỉnh ngoảnh về hướng Nam lễ vọng hai lễ rồi bỏ mũ chít khăn trắng và thắt lưng trắng sau đó vào nằm quan tài. Nắp áo quan vừa đặt, Quán còn hét ra:

— Quên một điều xin giúp thêm cho!

Chủ trọ mở nắp áo quan. Quán đọc:

«*Jam niên chí hiếu di hoàn*»
«*Thập phân chí trung vị tậm*» (1)

Và nhờ chuyện câu đối này cho con cháu viết lại và dán tại nhà thờ. Quán tiếp:

— Đa tạ chủ nhân, xin già biệt ông từ đây. Chủ trọ và gia nhân đều xụp xuống lễ rồi đặt áo quan và lấp đất. Hôm ấy ngày 29 tháng

1) Sau chính Nguyễn Huệ lại giết Trang về tội bán Chúa.

6, sau khi Chúa Trịnh chết được hai bữa.

Trần công Sán: Tôi đi chuyên này chưa chắc về

T H Á N G 3 năm Đinh mùi (1787) nhiều biến cố đã xảy ra tại Bắc hà và Nam hà: Ngoài Bắc có cuộc nội tranh giữa đảng Trịnh Đổng và Trịnh Lê đề tái lập phủ Liêu, uy quyền tuyệt đối của phong kiến cũ Chiêu Thống cũng như các tiền bối lại bị lấn áp do đó có việc mời Nguyễn hữu Chính ra Bắc.

Chính dẹp được các đảng Trịnh nhưng ông ta đã bị chánh quyền Phú Xuân nghi ngờ từ lâu nên dầu muốn dầu không phải lo bành trướng thế lực để chống lại. Nhất là lúc này dưới mắt ông anh em nhà Tây Sơn đang có sự lục đục.

Tại Nam hà, từ khi Bắc Bình Vương thăng trận ở Thăng Long, Nguyễn Nhạc tức Trung Ương Hoàng Đế có nhiều thắc mắc cho rằng ông vua em sớm muộn sẽ thoát ly khỏi vùng kèm tóa của mình. Đã vậy còn thêm vụ vàng bạc châu báu ông Huệ và các tướng lãnh tịch thu được ở phủ chúa Trịnh lại chẳng chia xẻ cho Qui Nhơn khiến một cuộc giao tranh đẫm máu đã xảy ra luôn mấy tháng khiến tổn hại tới ngoài bốn chục ngàn nhân mạng. Nếu không có sự nhân nhượng kịp thời của ông Huệ, cuộc huynh đệ tương tàn đã có thể bị thảm vô lường: Dầu sao việc này cũng vẫn làm cho đôi bên rầu thối ruột thối gan thì Nguyễn hữu Chính cứ một phái bộ vào Phú Xuân đòi lại đất

Nghệ: một việc có tính cách không thích thời và chọc giận con hùm, thiêng xứ Huế.

Đất Nghệ bây giờ do thượng tướng Tây Sơn Vũ văn Nhậm đảm trách.

Cầm đầu phái bộ ngoại giao là ai?

Xin thưa: Trần công Sán!

Ông Sán sinh quán ở xã Yên Vỹ, huyện Đông Yên đậu, tiến sĩ dưới đời Cảnh Hưng Khoa Nhâm Thìn. Dưới đời Trịnh Khải, ông giữ chức Công bộ Thị Lang, sau làm Hành Tham tụng, tính rất khảng khái thẳng thừng: Ông thuộc loại người « uy vũ bất năng khuất » tức sĩ quân tử theo quan niệm của đạo Nho. Thời Bắc Bình Vương với địa vị oai hùng thét ra lửa, mửa ra khói bước vào đất Thăng Long mọi người đều xanh mặt khiếp uy mất vía, riêng ông cứ ngang nhiên với cử chỉ một đại thần tiến đến gần kẻ chiến thắng khiến ông Huệ phải ngạc nhiên rồi hỏi đầu ông nói đó không ngạp ngừng ấp úng. Trong cuộc đối thoại, ông Huệ muốn thử tài kẻ sĩ đất Bắc hỏi vặn vẹo nhiều điều, ông chẳng chịu thua mà còn làm cho Bắc Bình Vương phải trọng về nhân phẩm, kính nể tài ba.

Xét ra Trần công Sán nâng cao được tư cách và giá trị của kẻ sĩ đời bấy giờ không phải là vì ông từng ở địa vị lớn (ông đã liên tiếp làm hình bộ thượng thư, châu tona Kinh diên đề dạy Thái tử, lại có

1) Ba năm đạo hiệu đã tròn.

Mười phân chữ Trung chưa được một.

lãnh chức Đổng bình chương quân quốc trọng sự), sự thế buộc ông không được hèn mà vì ông có tinh thần của người quân tử trong đạo Nho nó buộc kẻ độc sách thánh hiền dự hàng lãnh đạo quốc gia phải giữ trọn vẹn nhân cách cho đến khi chết qua ba điều dưới đây:

- « Phú quý bất năng dâm,
- « Bần tiện bất năng di,
- « Uy vũ bất năng khuất,
- « Vị chi đại trượng phu.

Nguyễn-hữu-Chính tuy bấy giờ đang đóng vai chúa tề Bắc Hà bên cạnh vua Chiêu Thống mà cũng coi họ Trần vào bậc thầy, nhất nhất việc gì cũng phải hỏi ý kiến. Trong phái bộ còn có Ngô Nho cũng xuất thân Tiến sĩ tôn trọng Trần không kém. Ông này cũng thuộc loại có khí tiết lớn nên khi nghe Tây Sơn đã động binh ở xứ Nghệ và có manh tâm Bắc tiến có đến cáo cấp với ông Trần. Hai bên đàm thoại với nhau, ông Trần nói:

— Tôi biết chuyện này đi lành ít dữ nhiều. Tôi là đại thần sống thác không cần tính đến. Ông mới ra làm quan, chức còn nhỏ lại có mẹ già ở nhà, trung hiếu không thể được cả đôi đường, ông hãy nghĩ cho kỹ.

Ngô Nho đáp:

— Tướng công mang nặng trọng trách của triều đình, ơn dày nghĩa nặng, tôi thì chịu tình tri ngộ của tướng công, vậy kẻ sĩ có chết vì người tri kỷ cũng thỏa dạ.

Sán mừng nói

— Hùng lắm! Thế mới là «đạt» Phái bộ lên đường. Người gặp

dầu tiên là Vũ văn Nhậm đang coi đồn ở Quỳnh Lưu đón sứ giả vào dinh trấn Nghệ An, mở tiệc khoản đãi.

Nhậm hỏi Sán nhiều câu về đường lối chính trị đương thời của Bắc Hà và tỏ ý bức dọc. Sán trả lời rất vững khiến Nhậm phải phục tài mặc dầu qua cuộc tiếp xúc này, Tây Sơn đã cho thấy họ đang bất bình về việc vua Chiêu Thống trọng dụng Nguyễn hữu Chính và như vậy cờ Tây Sơn có thể trực chỉ Bắc Hà phen nữa vừa lấy đầu Chính vừa đề đầu đoạt cả xứ Bắc.

Đối với mục tiêu đòi trả xứ Nghệ của phái bộ, Nhậm bảo rằng: «Nghệ An là cái ấp nhỏ, có nghĩa lý gì với đại cục mất còn, phái bộ nên về thì hơn kéo chỉ một sức vô ích mà thôi... chim đã lia tổ, trở lại e khó có cành mà đậu...»

Câu này làm cho Ngô Nho giật mình.

Nho bàn riêng với Sán đòi lại quốc thư, chỉ yêu cầu Phú Xuân cho vua Lê được tập phong mà thôi.

Sáu không nghe. Phái bộ tới Phú Xuân đệ quốc thư lên. Bắc Bình Vương coi qua biết vụ này do ý đồ của Chính. Rồi Vương lớn tiếng mạt sát luôn cả triều đình Bắc Hà thiếu thành thực. Vương nói:

— Bốn năm xưa ta đem quân ra Bắc, phá Thăng Long, diệt họ Trịnh, thần dân đất Bắc Hà đều bó tay, khi đó ta xưng đế xưng vương gì mà chẳng được. Song

Hàng tuần, người Phụ Nữ
tiến bộ phải tìm đọc

PHỤ NỮ VIỆT

Tuần báo Phụ Nữ duy nhất theo đường
lối xây dựng đứng đắn, chống bất công tệ
đoan xã hội, và trau dồi kiến thức Nữ giới

Phát hành mỗi chiều thứ bảy
16 trang • 20 đồng
OFFSFT 2 MAU

vi kính mến tiên đế ta trả lại hết đất đai, việc thống nhất là do tay ta tái tạo. Triều Lê báo đáp ta bằng tước Thượng Công. Thượng Công là cái chi? Được cái Thượng Công ta có hơn gì? Đến việc tiên đế thăng hà, tự vương nối ngôi cũng ta lo liệu. Nay nhà Lê chưa đến ơn trả nghĩa ta lại dùng kẻ phản thần (Chinh) rồi lại giành với ta xứ Nghệ An. Các người làm vậy có coi được không? Ta đã phải hai vạn binh ra lấy đầu cha con thằng Chinh rồi đó! Hãn Chinh đã bức bách tự quân rồi, trong vòng lửa đạn ngọc đá xô bồ, tự tôn có hề chi không?

Sán binh tình đáp trúng khoảng

— Vua Thái tổ chưa đánh đuờng giặc Minh, công đức như núi cao biển rộng, truyền đến Thánh tông. Trời Nam một giải trăm họ được hưởng Thái Bình từ núi Thạch Bi ra Bắc, từ Đại lĩnh vào Nam, dân nước ai mà không tôn kính, ghi ơn. Sau hơn một trăm năm họ Mạc tiếm ngôi, ai nấy đều đau lòng. Tiên vương (Nguyễn Kim) họp các tôi trung, lập lại dòng chính thống, sau họ Trịnh nổi lên cũng phải lột miệng bằng tiếng "phù Lê" nên mới hiệu lệnh được nhân sĩ bốn phương. Và đời sau tuy họ Trịnh lạm quyền, nhưng vẫn không dám thay đổi chính sách. Đại vương đầu có oai lớn danh to, nhưng cũng vịn vào nghĩa tôn phù mới được nhân dân tin phục. Nếu không ngại bước chân vào nước người ta có đâu dễ như vậy (1)! Tiên đế đãi Đại Vương trước phong Công sau phong Vương, theo điển lễ sẵn

có của bản triều, như thế là vô cùng trọng hậu. Đại Vương há nên coi rẻ. Khi tiên đế sắp qua đời, Tự Hoàng lên nối ngôi, mọi việc đều bẩm bạch trước, người chủ trương đại sự chẳng là Đại Vương đó ru! Đã đến bước không sao dừng được thì cũng là lý, thế tất phải như vậy, chúng tôi chẳng dám bợ đỡ Đại Vương đâu...!

Vẫn một giọng từ tốn sử giả họ Trần tiếp tục:

...Hồi đại quân rút về Nam Nguyễn hữu Chinh đi theo, Đại Vương cho ở lại giữ Nghệ An, sao gọi là phản bạn? Nghệ An là đất cũ của nhà Lê, sao gọi là tranh giành được? Đại Vương quân ra Bắc thỉnh an, bản triều theo điển lễ tiếp đãi, nếu không người xưa đã nói: nước lớn có quân chinh phạt thì nước nhỏ cũng có cách chống giữ? Ngày nay sự thế lại biến đổi, tôi ra ngoài cõi không dám biết đến, còn tự hoàng nước tôi có chân mệnh đế vương đem tên đạn cũng phải nể, xin Đại vương đừng mặt lòng. Đại vương theo ý trời, thuận lòng dân mà giúp rập nhà Lê, người trong nước ai không kính mến! Công đức như vậy, quên chẳng được, đâu dám giận. Nếu không việc đời đã thay đổi, sau trước thế nào chúng tôi không thể đoán trước được.."

Trước lý luận đánh thép của Trần công Sán, Bắc Bình Vương không đáp được một lời, đó là một sự lạ chưa có từ

(1) Nam Hà với Bắc Hà bấy giờ coi nhau như 2 nước.

trước đến nay. Bấy giờ trời đã tối, Vương bảo Sán về nhà quán dịch nghỉ ngơi rồi Vương sẽ có quyết định.

Sán đỡ lời luôn : Đại vương nghĩ một lần cũng đủ, nghĩ vài lần e lần chẳng. tôi xin liều chết cho rồi !

Vương giận lắm truyền nhốt sứ bộ lại. Bề ngoài Vương nạt nộ nhưng trong bụng có ý muốn thả dụng con người dũng cảm ấy. Nhưng Sán đâu phải kẻ ham danh lợi !

Nằm trong ngục ông vẫn thản nhiên. Ông viết một câu đối lên vách :

Đạt đức hữu tam, tưng vị
năng chi, nguyên học.
Tiêu tâm vô nhị, hành kỳ tổ
đã, hà vuu ? (1)

Hai thân thần của Bắc Bình Vương là Trần văn Kỳ và Vũ văn Trụ được mật lệnh vào thuyết phục Sán. Văn Kỳ nói :

— Cụ ơi, tội gì mà đầy đọa tấm thân cho khổ ?

Sán nghiêm sắc mặt trả lời :

Số mệnh cả ?

Văn Trụ tiếp :

— Đã là người trí thì phải liệu thời cơ, sao lại bó tay phó mặc số mệnh. Đánh sóc đĩa còn có chỗ lể, phải liệu chiều mà đánh « mặt rền » mới là tay lỗi lạc, thừa cụ.

Sán ngắt lời ngay :

— Đây là mẹo cò bạc, người quân tử đâu có thể hành động như

vậy. Sán này nghe người xưa nói « *Làm tôi phải chết trung* ».

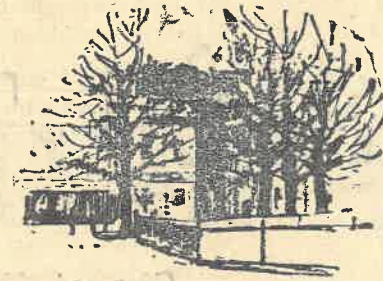
Bọn Văn Kỳ trở ra báo nhau Trần công Sán như Tô tử Khanh (Tô Vũ) đời Hán đáng ghét mà cũng đáng phục ! Giữa lúc này tình hình anh em nhà Tây Sơn đang lộn xộn, người ta ngại sự việc này lọt vào tai mắt phải bộ rồi bay ra Bắc Hà nên vội giục sứ giả lên đường. Bắc Bình Vương đưa ra một trăm lạng bạc nói là của Công chúa tặng riêng phái bộ rồi Đô đốc Vũ văn Nguyệt tiễn sứ về Bắc bằng hải đạo.

Sứ giả cùng 20 kẻ tùy tùng tới cửa Đan Nhai thì đắm thuyền, hôm ấy là ngày 11 tháng 4 năm Đinh mùi. Cái chết của sứ bộ không khỏi do quân Tây Sơn đục thuyền rồi bọn Nguyệt chạy lên bờ, kêu rằng thuyền bị bão nên phái bộ chết đuối hết.

Thật đúng như lời Sán đã nói với Chính trước khi khởi hành : « *Tôi đi chuyến này chưa chắc có về* » Cái chết của Lý trần Quán cũng như cái chết của Trần công Sán đã nêu lên rằng nhà Hậu Lê tàn nhưng sĩ khí của những người trí thức thời Hậu Lê vẫn còn soi sáng đến thế hệ của chúng ta, nó phân biệt cái sống nhục và cái chết vinh cần được ghi vào sử xanh muôn thuở.

••

(1) Ba đức được tôn, đầu chưa hay xin học
Một lòng không đời, cứ để mặc đám
trách ai ?



trao gửi cố nhân

Một chuỗi ngày xanh thương mến nhau
Theo thời gian đã nhạt phai màu
Tháng năm xa cách rồi thương nhớ
Mấy độ từ ly, mấy độ sầu

Ngày ấy chúng mình êm ái trao
Mối tình tri kỷ tác lòng nhau
Ôi tình thương mến ngày xưa đó
Đôi mảnh hồn thơ trắng một màu

Rồi có một ngày ta cánh xa
Chia hai lối rẽ lệ thấm sa
Tay trong tay, hẹn ngày tao ngộ
Sương mờ chiều lên bóng nhạt nhòa

Từ đó hai mình hai hướng đi
Tình ta thôi hết, có mong gì
Thiệt tha như những ngày xưa nữa
Đôi bóng đôi đường lệ thấm mi

Giờ mấy thu rồi hỡi cố nhân
Lá khô vàng rụng biết bao lần
Trong tim vẫn dấu tình ai đó
Mà nếu tương phùng?... dạ khó phân !!

SIÊU THỊ

*Dừa có đến hàng ngàn
thê nào ngờ tới, và một
sống cả một*

MỘT buổi chiều, tôi đến thăm một khu vườn rộng mênh mông trồng toàn là dừa. Bên cạnh tôi là một ông già đã đem hết cuộc đời miệt mài trong việc trồng dừa. Ông nói với tôi :

— Ông đếm những ngôi sao trên trời còn dễ hơn là đếm tất cả những lợi ích dồi dào của cây dừa.

Dừa thuộc vào loại cây kẻ, và trên thực tế nó là loại cây có nhiều công dụng hơn tất cả mọi thứ cây mà Thượng Đế đã tặng cho chúng ta. Không những cây dừa có thể cung cấp cho chúng ta những vật liệu cần thiết để xây cất một ngôi nhà mà còn đem đến cho chúng ta hầu hết những vật dụng trong nhà như ghế, giường, nệm, thảm, tách, đĩa, xà bông, và ngay cả cái bàn chải đánh răng. Rồi nó còn cho chúng ta củi để đun nấu hay sưởi ấm, cho chúng ta bóng mát và gió mát vì với những cành lá dừa người ta sẽ làm ra những cái quạt, và trái

dừa dùng làm đèn, tim đèn và dầu còn đem lại cho chúng ta ánh sáng nữa. Các bạn có biết loại cây nào khác hơn cây dừa mà có thể đem đến cho tất cả gia đình quần áo để mặc, đem đến cho người chài lưới vật liệu để chế tạo một cái thuyền kẻ cả những đồ trang bị cho cái thuyền ấy như buồm, lưới, dây thừng, cần câu hay không? Dừa lại còn nuôi sống con người. Chỉ một trái dừa tươi cũng đủ đem lại cho con người một số lượng prô-tê-in bằng với số lượng cung cấp bởi 100 gờ ram thịt bò bíp tếch, và một cây dừa có thể nuôi sống một người suốt đời.

Mỗi năm uống 25 tỷ trái dừa

TRONG những nước kỹ nghệ, những phẩm vật của dừa rất thường được dùng đến tại xưởng máy cũng như tại nhà bếp, trong việc chế tạo xe hơi cũng như chế tạo thuốc lá. Mỗi ngày người ta lại tìm ra thêm nhiều công dụng

«CÂY DỪA»

*công dụng mà bạn không
cây dừa có thể nuôi
đời người !*

khác của dừa. Diện tích trồng dừa lên đến 4.500.000 mẫu tây trên toàn thế địa cầu... và mỗi năm người ta đã uống hết khoảng 25 tỷ trái dừa. Một vài người cho rằng loại cây tuyệt diệu đó thật ra không phải là một cái cây. Nó không có cành cũng không có vỏ cây thực sự, và thân nó thật ra chỉ là một cành cây lớn, tiếng Pháp gọi là Stipe. Nơi những loại cây bình thường, vỏ cây là nơi mà chất nhựa cần thiết cho đời sống của cây lưu thông di chuyển, còn ở cây dừa thì chất nhựa ấy len lỏi khắp nơi trong thân cây.

Bình thường gốc cây bao giờ cũng lớn hơn ngọn cây, nhưng thân cây dừa, luôn luôn có khuynh hướng nghiêng về một phía hoặc uốn cong, lại có đường kính gần như là bằng nhau, từ gốc lên đến ngọn. Cành dừa mọc theo hình xoắn ốc chung quanh thân cây, nếu muốn tính tuổi của cây người ta chỉ việc đếm những vết sẹo do cành dừa

rụng đi rồi để lại trên thân cây, tính theo nhịp độ mỗi tháng rụng một cành.

Một điểm khác biệt nữa là những loại cây bình thường chỉ có trái mỗi năm một lần, còn cây dừa thì lúc nào trên cây cũng có từ cái hoa vừa hé nở đến quả dừa non và luôn cả những quả dừa già

Ngọn cây dừa tận cùng bằng một cái chồi, thường được gọi là củ hủ dừa. Đó là một bó lá màu trắng hơi ngả qua vàng nhạt, giống như lá bắp cải và lộn bằng bắp tay một người lớn. Mỗi cây dừa chỉ có một củ hủ duy nhất, nếu thiếu cây sẽ chết. không cần cắt đi nữa mà chỉ cần đục nhẹ sơ vào củ hủ ấy cũng đủ làm cho cây không thể sống được. Củ hủ dừa là một thức ăn thật ngon, nhưng muốn ăn thì phải hy sinh một cây dừa, nên cũng ít ai dám ăn, chỉ trừ những dịp đốn cây hoặc những người có khu vườn trồng quá nhiều dừa mới dám ăn.

Những chồi hoa được che chở bởi một cái bẹ (mo) mà phẩm chất gần giống như vải da, người ta đã dùng nó để làm những vật dụng như giày, mũ kết, và cả mũ kết nhà binh nữa. Lúc hoa nở, người ta trông thấy những con ong bay tới hút mật, và mật ong lấy từ những đóa hoa dừa ấy có vị thật là đặc biệt. Sau đó người ta thấy xuất hiện những trái dừa tương lai, bấy giờ chỉ là những quả tròn nhỏ xíu; những quả này sẽ có đủ những tánh chất của một trái dừa già khoảng mười hai tháng sau.

Làm si rô, bia, dấm v.v...

NHUNG nếu người ta ngắt ngang sự nở hoa, người ta sẽ có những phẩm vật dị thường. Nếu ta dùng sợi nhợ để cột chặt, vắt, nghiền nát những đầu mút của những chồi hoa, thì từ đó sẽ chảy ra từng giọt, từng giọt của một thứ nước đục và có màu nâu nhạt mà mùi vị không giống với mùi vị nước dừa chút nào. Mỗi ngày người ta có thể hứng được khoảng bốn lít thứ nước đó. Đem đun sôi nước cốt ấy người ta sẽ có một thứ si rô tuyệt diệu mà khi kết tinh lại thì sẽ cho ta một loại đường màu vàng sậm rất ngọt, gần giống với loại đường của cây phong. Người ta cũng có thể để thứ nước cốt ấy yên lặng 1 lúc lâu nó sẽ dậy men và trở thành một loại bia khá nồng đậm, có một nồng độ alcool là 8 độ. Thứ nước giải khát này người Ấn Độ gọi là «toddy» người Phi Luật Tân gọi là «tuba» và người Nam Dương

gọi là «tuwak» rất được dân chúng tại các nước kề trên ưa thích. Để khoảng vài tuần lễ thì thứ bia ấy sẽ biến thành một thứ dấm rất tuyệt.

Trái dừa lại có nhiều công dụng hơn. Lốp vỏ cứng, hay là sọ dừa được bao phủ bởi một lớp xơ đan kết với nhau, gọi là xơ dừa. Sau khi được ngâm trong nước muối mặn, nhưng xơ ấy sẽ được xe và bện lại thành dây nhợ hoặc dây thừng rất chắc. Người ta cũng có thể dùng xơ dừa để nhồi nệm ghế. Một số các nhà chế tạo xe hơi, trong số có hãng Volkswagen, đã lấy xơ dừa rồi bọc ở ngoài bằng vải nhựa cao su để làm các ghế dựa cho xe hơi.

Sọ dừa làm bằng một chất rất cứng, từ đó người ta có thể chế ra vô số những vật dụng xinh xắn và phức tạp. Với nửa trái dừa, chúng ta có một cái bát, nếu thêm vào một cái cán thì chúng ta sẽ có cái gáo; và tùy theo hứng, chúng ta có thể chế ra những cái muỗng, những cái cán dao, những đồ chơi, gạt tàn thuốc, cốc áo, chao đèn, và ngay cả cái bình trà nữa cũng được. Sọ dừa cứng dùng làm than đốt rất tốt, và còn được dùng làm chất để lọc trong những mặt nạ hơi gaz, những mặt nạ để lặn dưới nước và mới đây, người ta còn dùng để làm dầu lọc thuốc lá nữa.

Thay cho nước biển hồi sinh

KH I bỏ trái dừa ra, ta phải khéo léo nếu không nước dừa sẽ đổ cả ra ngoài. Một trái dừa năm tháng sẽ chứa khoảng 2 ly nước

trong mát và ngọt. Nước này gồm có khoảng hai muỗng súp đường, một ít muối khoáng và nhiều sinh tố. Nước dừa có tính thanh khiết và đặc biệt không có vi trùng. Trong trận thế chiến thứ hai những bác sĩ quân y, Đồng minh cũng như Nhật bản, đã khám phá ra rằng trong trường hợp khẩn cấp, có thể dùng nước dừa để tiêm vào tĩnh mạch một người bị thương thay cho nước biển.

Bên trong trái dừa còn có một chất dẻo, mềm, bám vào thành trong sọ dừa mà người ta thường gọi là cơm dừa. Khi trái dừa được 12 tháng, thì cơm dừa ấy trở nên cứng. Trong những xứ có trồng nhiều dừa, người ta thường đập trái dừa già ra làm hai, nạo lấy cơm dừa, đem gói trong một miếng vải vắt lấy nước cốt. Nước cốt dừa cho vào các món nước sốt hay các món chè làm cho thức ăn có mùi thơm. Đem đun nóng nước cốt ấy người ta có được một chất dầu thường được dùng trong việc làm bếp, đốt đèn hay dùng trong kỹ nghệ làm dầu thơm. Nếu chế biến dầu dừa với tro, người ta còn có thể làm ra xà bông.

Muốn bán hoặc xuất cảng dừa, người ta chắt đôi trái dừa lấy cơm dừa phơi khô ngoài nắng hoặc sấy khô trong các lò. Sau đó người ta sẽ thấy chúng được bào nhỏ để dùng làm bánh mứt kẹo. Nhưng phần lớn nhất của sự sản xuất hàng năm, là 3.500.000 tấn cơm dừa khô được ép thành dầu, còn cái bã dầu được công nhận là chứa một số lượng lớn prô-tê-in và đường thì được dùng làm thức ăn

cho gia súc. Chất dầu dừa được ép ra, cũng chứa rất nhiều prô-tê-in có rất nhiều công dụng. Nó làm căn bản cho một số Shampooing gội đầu và xà bông nhiều bọt, cũng như xà bông cạo râu, thuốc đánh răng, dầu xức tóc, sơn, cao su nhân tạo, cà-rem, những chất plát-tích... và còn nhiều thứ nữa. Một trong những thị trường tiêu thụ trái dừa quan trọng nhất là Ấn Độ bởi vì những người Ấn Độ ăn chay, dùng trái dừa để chế ra một thứ bơ gọi là ghee.

Không có cái gì bỏ đi

TRONG cây dừa không có gì bỏ đi cả. Những lá dừa, tước ra thành sợi mỏng, dùng để chế tạo vải may áo quần, hay làm đồ đạc trang trí trong nhà. Những gân lá cứng ở giữa, được biến thành que đan, thành que diêm; nếu bó lại thành bó ta sẽ có những cây chổi tàu dừa, những cái bàn chải. Thân cây, mặc dù phía trong hơi xơ, nhưng phần bên ngoài rất cứng và có màu sậm láng bóng khi khô, dùng làm gỗ để xây cất. Rễ dừa cũng có rất nhiều công dụng. Người ta lấy ra từ đó một chất có màu, một phương thuốc chống lại bệnh kiết lỵ và một chất trong thành phần cấu tạo kem đánh răng; đó là chưa kể đến việc ta xé tưa một mẫu rễ dừa để khi cần có thể dùng làm một cái bàn chải đánh răng!

Điều đáng chú ý là đời sống cây dừa diễn tiến theo một nhịp độ gần giống như nhịp độ của con người. Có những cây dừa bắt đầu có trái khi được bảy hay tám

năm, nhưng thường thường là vào khoảng mười hai hay mười ba năm, đó là "tuổi dậy thì" trung bình của dừa. Sau đó dừa sẽ có trái không ngừng cho đến năm thứ sáu mươi, rồi bắt đầu già đi và chết khoảng tám mươi hay chín mươi tuổi.

Nhờ sự cải tiến các phương pháp trồng trọt, ngày nay mỗi cây dừa có thể sản xuất khoảng từ 70 đến 120 trái mỗi năm, tuy nhiên phần lớn các nhà trồng dừa lẽ lẽ không để ý gì đến các phương pháp cải tiến đó, và họ bằng lòng với số lượng từ 10 đến 40 trái mà thiên nhiên đem đến cho họ. Cũng có nhiều người không cần hái dừa làm gì cho mệt và họ chờ đến khi dừa tự động rụng xuống. Họ cho rằng những trái dừa chín cây chứa nhiều dầu hơn.

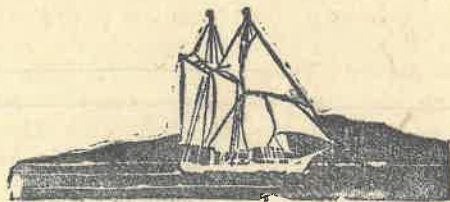
Dừa rất cần đến ánh sáng mặt trời và những cơn mưa, vì thế khi hậu nhiệt đới rất thích hợp cho việc trồng dừa. Nguồn gốc của dừa có lẽ là ở vùng Đông Nam Á, và người ta đã tìm thấy một trái dừa hóa thạch chôn sâu dưới đất khoảng một triệu năm tại Tân Tây Lan. Ngày nay, dừa đã mọc lên ở những hòn đảo vùng biển Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, ở quần đảo Antilles (Mỹ Châu), ở Tây Phi và còn nhiều nơi xa hơn nữa. Làm thế nào mà cây dừa có thể làm một cuộc hành trình xa như thế? Dĩ nhiên là con người đã mang dừa đi trồng trong những lần đi khai phá, nhưng cũng có những nơi dừa mọc lên một cách tự nhiên. Những cây dừa mọc trên bờ biển đã làm rụng trái dừa xuống

biển, rồi những làn sóng, những dòng nước đã mang những trái dừa đi, cho đến khi chúng dạt vào một bờ biển xa lạ khác. Cách đây vài năm, núi lửa phun và đã làm xuất hiện tại vùng biển Thái bình Dương một hòn đảo mới. Ngay khi hòn đảo bắt đầu người và người ta có thể cập bến ở đó thì những thủy thủ đổ bộ đầu tiên lên đảo đã nhận thấy có khoảng 41 trái dừa dạt vào và đang mọc mọc trên hòn đảo hoang vắng ấy.

Dừa cũng có thể mọc trong nội địa, nhưng có một liên hệ huyền bí nào đó đã kết hợp chúng với những bờ biển, và hầu như dừa mọc khắp trên các đảo, các bán đảo hay các bờ biển. Trước thế chiến thứ hai, Nam Dương quần đảo là nơi sản xuất nhiều dừa nhất. Ngày nay chính Phi Luật Tân mới là xứ xuất cảng nhiều dừa nhất; mỗi năm xứ này sản xuất một số lượng dừa đủ để chia cho mọi người dân trên địa cầu tính luôn cả phụ nữ và trẻ em, mỗi người hai quả.

Ngoài những công dụng đặc biệt vừa kể trên, dừa còn một điểm đáng ca ngợi khác, đó là vẻ duyên dáng đặc biệt của loại cây này. Khi làn gió nhẹ thổi lướt qua những tàu lá rậm rạp, những tiếng xào xạc nổi lên như một bản hòa tấu du dương của một dàn nhạc vĩ đại. Hình dáng của nó in lên nền trời những nét cong vút tuyệt vời.

Quả thật chưa có loại cây nào hữu dụng hơn và cũng chưa có loại cây nào xinh đẹp hơn!



thơ đặng tấn tới

HUYẾT HOA MÀ RƠI HUYẾT HOA

*Ta sẽ đi về đường lối ấy
Trời sau chân có bước theo ma
Vườn thu chim rách đôi tờ mộng
Mây xám buồn đong mắt nguyệt tà
Ơi tiếng chim, lòng rớt cuối xa
Người giăng tay vẫy ngón sương nhòa
Mai ngày ngoài bến thành xanh lạnh
Ta đến bên người ơi huyết hoa!
Ơi huyết hoa mà rơi huyết hoa
Hòa chung máu mặt chén ta bà
Quần ma ta sẽ vờn nâng cốc
Cho tủy xương mù lấp quỉ ta*

KINH THU

*Thu ra vân hà
Thu ba thu ma
Ngô đồng tan lá
Ngô đồng trong ta
Thu mà vạn xa
Thu mà vạn xa
Huyền tâm âm nguyệt
Hàn tuyết hàn huyết
Vô tận vân thiên.*

Cuộc khám phá đầu tiên.

V A O năm Đinh Mùi (1607) hải đảo Lý Sơn còn là nơi hoang vu, lau sậy mọc lên chi chít không có lối đi và nhất là loại cây Ré chiếm hết 2/3 diện tích, bởi thế nên người ta còn gọi Lý Sơn với cái tên là Cù Lao Ré, nơi đây chỉ là nơi cho các loài chim muông làm tổ, là giang san mà loài người bất khả xâm phạm.

Đến năm Kỷ Dậu (1609) trên một chiếc thuyền Nam tiến mang theo bảy người từ miền Bắc di chuyển dọc theo bờ đất liền, nhìn thấy hải đảo nên đặt chân lên để nghỉ, các người này quan sát thấy địa thế có thể sinh cơ lập nghiệp được nên cuộc Nam tiến của họ được dừng lại đây. Công việc đầu tiên của họ là khai khẩn một vùng đất trồng trọt (Nay thuộc làng Bình Yến). Đến năm Nhâm Tý (1612) lại thêm một chiếc thuyền Nam tiến nữa của sáu người cũng từ miền Bắc đến lập nghiệp lập thành làng Vinh Long (Nay thuộc Xã Bình Vinh). Từ đó họ ra sức biến vùng hoang vu thành một đời rẫy quang đãng tốt tươi.

Các người này là những người đầu tiên tìm ra được Lý Sơn (?) và là những người đầu tiên có công khai khẩn nên hiện nay dân Hải đảo còn thờ các vị này gọi là các « Ông Hiền ». Bảy người ở Bình Yến gọi là Thất Tồ, chẳng biết các ông này tên gì, người ta chỉ nhớ họ mà thôi (03 ông họ Nguyễn, 01 họ Dương, 01 họ Trương, 01 họ Võ và 01 họ Lê-) sáu người ở Bình Vinh gọi là Lục Tộc (gồm 2 họ Phạm, 2 họ

Trần, 1 họ Lê và 1 họ Nguyễn)
« Thất Tồ khai khẩn, Lục Tộc khai cư ».

Hiện nay tại hai làng trên đều có đền thờ những vị Tiên Hiền này và hàng năm vào khoảng tháng 7 Âm Lịch đều có ngày giỗ Tồ cúng tế linh đình để tạ ơn.

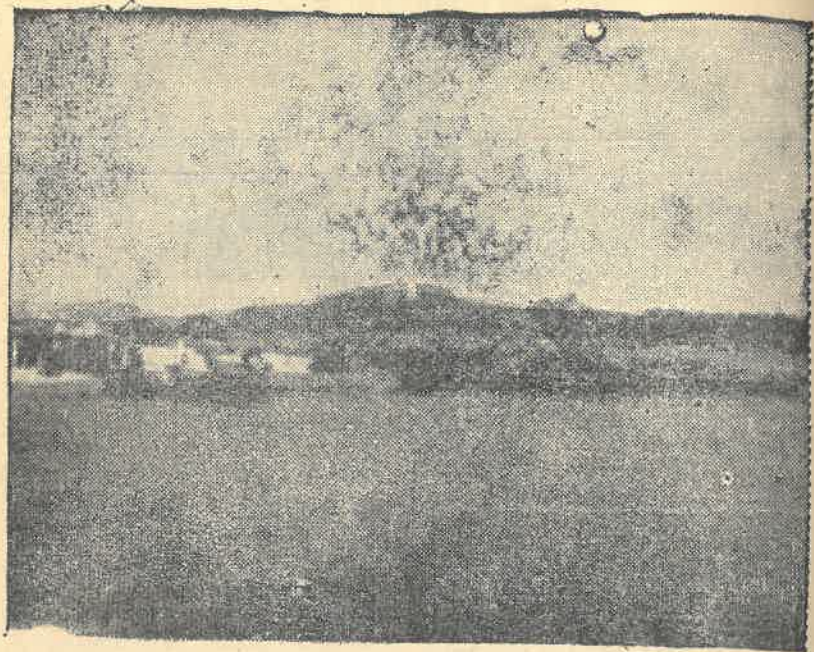
Hải đảo biến chuyển qua nhiều thời đại. Năm Quý Mão (1903) dưới Triều Thành Thái hải đảo Lý Sơn được gọi thành một Nha (nhỏ hơn 1 Huyện) của Tỉnh Quảng Ngãi. Năm 1945 lại được sát nhập vào Huyện Bình Sơn (Quảng Ngãi) nhưng đến năm 1951 lúc quân Pháp đổ bộ lên hải đảo này hơn 3 ngàn quân lập thành một căn cứ quân sự và thay đổi lại là sát nhập vào thành phố Đà Nẵng.

Đến năm 1954 cho đến ngày nay thì hải đảo được nhập hẳn vào Quận Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi với dân số là 31 ngàn người (Trong đó có 12.000 dân di cư tỵ nạn chiến tranh) diện tích hơn 20km², cách bờ biển Quảng Ngãi khoảng 13 hải lý (25km).

Ngoài đảo lớn ra còn có hai đảo nhỏ nữa là Hòn Bé và Hòn Mù Cu. Hòn Bé có người ở và có đất đai để trồng trọt, riêng Hòn Mù Cu thì không có người ở vì thiếu nước uống.

Vài phong tục cổ truyền đặc biệt

NGƯỜI dân hải đảo rất tôn kính những tục lệ cổ truyền, phần đông ít thích đi xa, họ cho rằng đi xa



Những phong tục kỳ lạ của Lý Sơn

► NGUYỄN TẤN LỘC

Có đi sâu vào các tỉnh miền Trung chúng ta mới thấy được nhiều danh lam thắng cảnh không thua bất cứ một nơi nào trên thế giới. Hôm nay chúng tôi mời bạn đọc cùng đi thăm một vùng quý thân yêu của chúng ta « CÙ LAO RÉ » còn có cái tên thật đẹp « ĐẢO LÝ SƠN » nằm trên địa phận tỉnh Quảng Ngãi.

là có tội với Ông bà Tờ Tiên, chỉ quanh quẩn với những đám vườn khu rẫy thậm chí có những người sinh ra ở đây lớn lên rồi đến già cũng chết ở đây mà chưa hề biết trong đất liền là gì !

Về vấn đề cưới hỏi

NGÀY xưa cha mẹ «đặt dâu ngồi đó» nhưng bây giờ thì trai gái được tự do lựa chọn, có yêu nhau trước đến khi muốn thành chồng vợ cũng phải có người «mai dong» đám cưới, ngày nay cũng còn giống như ngày xưa ở chỗ đi cưới nhà gái phải kiêng theo một con heo thật mập, nhà gái đưa dâu sang nhà trai cũng phải có dù có lọng. Về cưới hỏi cũng có nhà được cải lương theo nay nhưng rất ít, mười người thì khoảng ba người được cải cách mà thôi.

Vấn đề tang lễ ở đây cũng giống như trong đất liền Quảng Ngãi, chỉ khác ở lối đưa đám ma. Khi đưa đám đi phía trước quan tài có một ban vũ gồm một ông Địa và hai «Viên Tướng» râu ria xồm xoàm, hai viên tướng này tay cầm giáo dài nhẩy múa giống như lối múa côn ở Bình Định, thủ nghĩa rằng ông Địa để đưa đường chỉ lối còn hai viên tướng để diệt trừ yêu quái tinh ma cho linh hồn người chết khỏi bị khuấy nhiễu dọc đường; thân nhân của người chết phải hầu hai bên quan tài không được đi phía sau quan tài như ở đất liền, người dẫn quan cầm một cặp sanh, các người «đội tít» (người khiêng quan tài) cũng như người dẫn quan trên đầu đều

chít khăn đỏ mặc đồng phục giống như lính thú đời xưa, trong lúc đi chuyển thường hát bài đưa linh nghe thật ai oán !

Nơi đây thơ mộng.

H A N G năm vào ngày Mồng Bốn đến Mồng Tám Tết có tổ chức cuộc cúng tế linh đình và đua ghe đèn bói vận mạng của dân trên đảo trọn năm.

Ghe đua gồm bốn chiếc tượng trưng cho bốn con «Long, Lân, Quy, Phụng» mà dân hải đảo gọi là bốn «Thần Linh».

Năm nào đua ghe nếu con Long thắng cuộc thì năm đó họ cho rằng dân trên đảo làm ăn thịnh vượng, tài lộc dồi dào, trái lại con Lân thắng cuộc thì dân trong năm đó khốn đốn, chết chóc xảy ra suốt năm. Bởi sự linh đó nên người ta không dám gọi Lân mà đọc trại đi là «Liên». Con Liên ăn thịt người.

— Con Quy thắng thì được mùa khoai bắp .

— Con Phụng thắng thì được mùa hành tỏi .

Người ta còn tin ở Thần Ngự lấy người : Nếu có ai chẳng may tắm biển hay đi thuyền bị sóng cuốn, người khác trông thấy được cũng không bao giờ tìm cách cứu vớt vì họ cho rằng Thần Ngự muốn lấy người đó thì cứ để cho Thần lấy không được cãi lại, nếu ai ra tay cứu vớt thì sẽ bị thể mạng ngay !

Người dân trên đảo rất yêu thương, giúp đỡ nhau như người trong một gia tộc. Chính quyền do

chính họ cử ra và được coi như là công bộc của dân, phải che chở bao bọc giúp đỡ dân cho thật chu đáo; trong một làng nếu chẳng may có một gia đình nào bị mất trộm của cải thì người trong gia đình đó cứ việc tới ngay ông làng trưởng đòi tức thì ông Trưởng làng ấy phải lo thủ tục điều tra cho ra lẽ. Ông Làng Trưởng nào không lo cho dân chu đáo sẽ bị dân «trứt phết» ngay.

Nếu một cuộc xô xát hay trong một tai nạn nào lỡ chết một người thì gia sản cũng như nhà cửa của kẻ gây ra án mạng không bao giờ còn nữa sẽ bị thân nhân của người xấu số thiêu đốt ra tro.

Ngoài ra hải đảo Lý Sơn còn được coi là xứ Thần Tiên, không bao giờ biết chiến tranh là gì, không có giới nghiêm ban đêm,

chúng ta có thể đi chơi suốt đêm ngoài đường mà khỏi bị ai chặn bắt hay hạch sách lôi thôi.

Người dân ở đây ít sống bằng nghề làm biển, chỉ có những người từ đất liền đi cư ra mới sống bằng nghề này còn nghề chính của họ là làm rẫy, trồng hành, tỏi. Họ bảo rằng : «Làm Vua thua làm tỏi», làm tỏi ít tốn công, tốn vốn mà thu về một số lợi tức khá cao.

oOo

Ngày nay người dân trên hải đảo họ sống một đời sống yên lành không thù oán, dưới hàng dừa xanh ngát sau là những đồi rẫy tốt tươi, trước là biển cả mênh mông ngày đêm tiếng sóng vỗ rì rào như một bản hùng ca dài bất tận.



H A I người lính Mỹ, sau trận đại chiến thứ hai để đặt một bó hoa trên mộ một người bạn đã bị tử trận tại nghĩa trang quân đội. Bên cạnh cũng có một người lính Nhật đang cúng cơm trên mộ bạn. Hai người lính Mỹ hỏi mớ :

— Khi nào thì bạn anh về ăn cơm ấy?

— Khi bạn anh về gửi những đóa hoa kia.

MỘT ông chồng khóc sụt sùi khi đi đưa đám tang vợ. Một người bạn liền an ủi :

— Thôi anh hãy bình tĩnh lại đi, đừng khóc nữa.

— Anh biết không, tôi cảm động quá vì đây là lần đầu tiên tôi với vợ tôi đi chung ngoài đường mà không có cãi nhau.



đêm lạng lẽ mấn khai

*Bay tìm em tận cánh chim
Đò chùm tuyết ngọc qua miền hạ du
Một chiều ngả bóng chân tu
Tôi ngồi trụ diệt hồn tù trên mây
Rừng già nhều lá xuống cây
Chợt say khướt mộng rót đầy tàn phai
Em nằm đêm nụ mấn khai
Phơi sầu đã thú tóc hoài nguyên tiêu*

*Sịch mảnh trời đất phiêu diêu
Trăng sao bốc cháy ngút triều thụi xương*

*Sương ăn cỏ cỏ ăn sương
Nghỉêng theo cánh mộng ngợp vườn cuối
đông*

*Mây dè trĩu nhánh cây cong
Trôi thăm thăm quá một bông hoa tàn
Đâu rồi áo mộng chưa tan
Em đi bỏ lạnh trăng ngàn dưới khe.*

HUY TƯỜNG

VENISE SẮP CHẾT!

Venise, thành phố của huyền thoại từ 10 thế kỷ nay, đang lún vào một cái đầm. Và đến năm 2040, Venise sẽ bị xóa tên trên bản đồ Ý-Quốc.

NHỮNG kẻ nào dám cắt ngang hay hạ thấp con đê công cộng, đào các ống ngầm dưới đất với mục đích đổi hướng nước, đào hay khơi rộng các con kênh... sẽ bị chặt tay phải, cắt tay trái và tịch thu gia sản » Chiếu chỉ trên do công trước Agostino Barbarigo ban hành năm 1501 nhằm bảo vệ hàng trăm dinh thự, hàng trăm bức tường và những khu vườn lộng lẫy ở thành phố của thánh Marc. Chúng tôi không biết ngày xưa những hình phạt ấy có được thi hành hay không, nhưng hiện nay, trong mọi trường hợp, những cách chế tài khác, kém dã man hơn song hữu hiệu hơn sắp được thi

hành. Đã đến lúc phải cảm đoán như thế, bởi vì thành phố đang bị lụt lội đe dọa. Trong trận lụt ngày 4-11-1966 thành phố đã bị ngập 1,95 thước nước trong 24 tiếng đồng hồ.

Mặc dù dân chúng ở Venise đã quá quen với những trận lụt vào mỗi mùa đông, nhưng những bản thống kê được dựng lên vẫn không làm cho họ yên tâm chút nào : Trong một trăm năm vừa qua đã có 58 trận lụt nước dâng cao hơn 1 thước 10 được ghi nhận, trong số đó có 18 trận lụt xảy ra khoảng 25 năm gần cuối và những 30 trận lụt trong khoảng mười năm cuối cùng. Con số các trận lụt càng ngày càng gia tăng. Nếu cứ tiếp tục như thế và nếu người ta không làm gì cả, thì đến năm 2040 thành phố Venise sẽ không còn nữa. Thành phố sẽ bị sụt xuống 45cm so với ngày nay và do đó nước sẽ tràn ngập khắp nơi. Không ai còn có thể sống ở đó nữa cả. Những người bi quan còn nói rằng sớm hay muộn gì cũng sẽ xảy ra một sự chôn vùi và người ta có thể tưởng tượng một cách dễ dàng tại

ến đó. Thí dụ như đối với chiếc u nổi tiếng Rialto, chiếc cầu này ra trên những kiến trúc ở hai u cầu, và chỉ cần một sự sụt t nhỏ là đủ để sụp đổ hoàn ần.

on người phải chịu ách nhiệm phần nào i với thảm họa ấy.

VẤN đề của Venice thực ra ông phải là mới. Bởi vì thành ố được xây dựng trên những ng cử (cọc đóng xuống nước làm nền cho chắc) bằng lạp từng mà nước biển đã ăn ớn từ bao nhiêu thế kỷ nay cho u sớm muộn gì thảm họa cũng ải xảy ra. Phần khác vì sự sưởi ệt độ đã làm tan rã những g băng nên nước biển dâng lên ông thể thấy được. Và con người ông thể làm gì được cả. Nhưng ng hoàn cảnh khó khăn ấy, khi người giờ cao tay tổ dấu bắt thì đất đang sụt dần dần ở ời chân thành phố. Đất sụt, c chần như thế, nhưng đó ông phải là một hiện tượng tự ện, mà do lỗi của con người.

u đất Venice bị dễ lún như hiện ại, đó là vì người ta đã bơm ặng vũng nước lặn dưới hồ lên để tìm khí mê tan cần ết cho kỹ nghệ. Nếu ọt, cũng chính vì năm m cái giếng của vườn rau và t số lớn giếng khác đang được ện. Và nếu những họa phẩm ững tác phẩm điêu khắc của h phố bị ăn mòn thì không i nước biển là nguyên do độc ại, mà chính là do lỗi của các

nhà máy gần thành phố đã nhà acide sulfurique đây không khí. Con người hay ít ra nền văn minh kỹ nghệ sẽ phải chịu trách nhiệm một phần lớn đối với sự tàn lụi của Venice.

Những chiếc thuyền gông đôn

CON kinh đào có tàu bè qua lại như thế đã được các giám định viên xem như một tai họa thật sự. Một hôm có người đã tuyên bố rằng những chiếc tàu dầu qua lại trên sông cho thấy một hiểm họa rất trầm trọng; trong trường hợp một trong những chiếc tàu ấy phát nổ thì những sự tàn phá sẽ khó lường. Ngoài ra có 1 con sông dành cho tàu bè qua lại được đào sâu tới đáy bèn, chạy từ giữa đảo Palestrina và đảo Lido ra đến biển cả, ở hải cảng Porto Maghera, dài 17 cây số, rộng 164 thước và sâu khoảng 13 thước; con sông đào ấy giống như một khúc quanh và nước biển đã đổ vào đó với tất cả sức mạnh rồi và vào đất liền, đập vào thành phố Venice những đôn mãnh liệt.

Và những chiếc thuyền gông đôn nổi tiếng, lẫn lộn với nhau... Chúng cảm thấy như bị lẫn lộn bởi những tàu chạy bằng hơi nước và và những ca nô có gắng động cơ; có vài trường hợp rất hiếm, ngày nay người ta nhìn thấy chúng cũng được gắn động cơ. Điều này làm cho những chiếc gông đôn ấy hết cả thơ mộng và những cặp tình nhân khi qua dưới cầu đều thở dài tiếc nuối. Những bản dân ca đã biến mất... Những

nhạc sĩ cũng không còn nữa, và ngày nay chỉ còn những cơn sóng và những dòng nước xoáy đập không ngừng vào cái nền móng yếu ớt của thành phố.

Những người dân Venice bỏ xứ

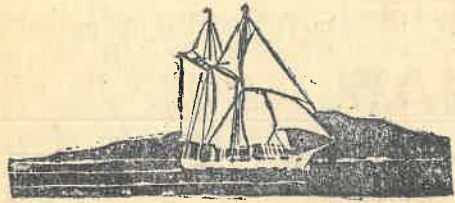
Cứ 100 cái nhà ở Venice thì 74 cái thiếu những tiện nghi vệ sinh, 35 cái nhà không có nước, 90 cái không có hệ thống lò sưởi chính và 98 cái thiếu thang máy... Và những người dân Venice đã bỏ xứ ra đi... Vào năm 1951 thành phố Venice có 190.000 dân; đến năm 1968 chỉ còn lại 134.000 dân. Hơn 850 căn nhà bị bỏ trống hoàn toàn. Với nhịp điệu này thì có lẽ đến năm 2000 thành phố Venice chỉ còn độ 35.000 dân, và số dân cư này sẽ gồm toàn các tay vô địch bơi lội! Ngoài ra sẽ còn những con chuột nữa, những con chuột nhanh nhẹn đói khát và to như những con chó săn lùn! Thật là khủng khiếp khi chúng chạy và chui xuống đất như đang nghe theo một tiếng gọi huyền bí nào. Ngày đó Venice đã không còn nữa nếu những biện pháp đề phòng không được thi hành nhanh chóng.

Cách đây vài năm một đạo luật được ban hành ở Ýra lệnh cho tòa thị sảnh Venice phải hoàn lại đến 60% những phí tổn cho tất cả những ai đảm nhận việc tái thiết một hay nhiều căn nhà. Với thiện chí đáng ca ngợi này, nhiều người dân Ý đã bắt tay vào việc và lo vay nợ để sửa chữa căn nhà của mình. Nhưng họ không nhận được tiền

bồi hoàn. Điều này làm những người khác nản chí. Có người lại đưa ra ý kiến: Tại sao không lập một hàng rào chung quanh Venice và bán vé vô cửa giống như những bảo tàng viện? Số tiền thu được sẽ dùng vào việc tu bổ nhà cửa. Mặt khác một ủy ban liên bộ phụ trách việc nghiên cứu những phương pháp thích hợp để bảo vệ Venice cùng với những thắng cảnh và kiến trúc đã được thành lập. Ủy ban này đã quyết định thiết lập tại Voltaboroffo gần Padoue một mô hình của cái đầm nước ở Venice để nghiêng cứu hiện tượng. Nhưng thời gian qua nhanh mà vẫn chưa có gì thành đạt. Vì vậy nên Cơ quan Văn hóa Liên Hiệp Quốc phải nhảy vào vòng chiến. Cơ quan này đã phái nhiều chuyên viên đến thiết lập đồ án. Các chuyên viên đã trở về với những con số thống kê và một kế hoạch khá tốt đẹp. Đề thi hành những biện pháp cấp thời, Cơ quan Văn hóa Liên Hiệp Quốc phải có trong tay ít nhất 1.500.000 Mỹ kim và một chiến dịch không lồ đã được phát động để kêu gọi thế giới đóng góp các công việc vẫn tiếp tục và người ta chưa hiểu kết quả sẽ thế nào.

Nhưng dù sao riêng đối với thành phố Venice thì giờ đã khá cấp bách rồi. Chiến dịch của UNESCO nói trên quả là chiến dịch cho một cơ hội sống sót cuối cùng của Venice.





Cười thầm

MỘT ông bước vào nhà thuốc tây.

- Bán cho tôi hai ống thuốc ngủ.
- Ông mua thuốc ngủ cho ông phải không ?
- Không, cho mẹ vợ tôi.
- Ông có toa bác sĩ không ?
- Không, nhưng tôi có hình của bà đây.

MỘT tay chuyên uống rượu mạnh một hôm phải vào bệnh viện đề mờ. Sau đó, anh ta chỉ được phép uống sữa ngoài ra không được dùng thức ăn thức uống gì khác. Một buổi sáng bác sĩ đến thăm bệnh cho anh và hỏi :

- Thế nào bây giờ anh đã khá chưa ?
- Vâng thưa bác sĩ. Và tôi cũng đã hiểu tại sao trẻ con hay khóc, dữ.

CHÀNG rề tương lai được bố mẹ mời đến dùng cơm tối, bữa ăn thật thịnh soạn. Sau đó chàng nói với bố mẹ vợ tương lai :

- Con xin cảm ơn Ba Má, đã lâu con chưa bao giờ được ăn ngon như vậy.

Cậu em trai của cô này nói theo :

- Ồ chúng tôi cũng thế.

MỘT bà nói chuyện với người bạn mới quen :

- Chồng tôi là lính thủy. Anh phải đi tàu suốt một năm, chỉ ở nhà được một tháng.

- Ồ như vậy đáng buồn cho chị quá !
- Không sao, một tháng qua nhanh lắm mà !

NGUYỄN TÔN NHAN HUYẾT CA

• tặng máu tháng tư

HUYẾT NGUYỆT

*Oi đỏ tằm xuân tía huyết sa
Chân đi tóc bỏ loạn ta bà
Người đi mắt khép trang kinh nguyệt
Đề máu phun lên nhuộm ác tà*

*Máu me đã cạn cò giang đầu
Em ơi mình mày cũng rời nhau
Đau ôi tôi gọi con chim sẻ*

*Chim ơi xé cánh cò thu bôn
Đề huyết tuôn ào máu tủa phun*

MÁU CỦA QUỲNH

*Ô máu của em chảy xuống chân
Huyết ôi hoa lệ trắng thu phần
Em đi là đề con trăng úp
Là đề tâm tôi mất máu dần*

NGUYỄN TÔN NHAN

m à u poncho cuối năm

THUY MIÊN

KHÔNG một ai muốn nhìn những xác chết ấy nữa sao? Hãy phủ kín lại những thân người, bắt đầu hỏi rồi đó. Chết mà có máu mau bắt mùi lắm. Tất cả bỏ đi uống rượu rồi à. Thăng Tân lâu? À quên, thăng Tân chết rồi. Thăng Tâm chứ! Tâm ơi! Tâm ơi! Tuấn bắt đầu kêu và đứng dậy, rời khỏi những xác chết được phủ bằng những tấm poncho, lốm đốm giọt máu người đã chết. Giọt máu trên poncho có màu bầm như những vết mực màu đỏ của tựa bài, màu đỏ của số điểm mà ông thầy đã ghi cho cạnh bia tập. Nó như số điểm tổng kết cho một năm. Ở đây, giọt máu còn sót lại tổng kết cho một đời, ân huệ cuối cùng với tấm huy chương và lên

chức cố. Tuấn ngồi dựa lưng vào gốc cây. Bia rừng buổi chiều cuối năm thật yên lặng. Nắng tàn vương trên lá khô trũng giòn với tiếng kêu của bầy khỉ gọi nhau về, của chim rừng oan oác trên ngút ngọn đười ươi cao vút. Con đường đất đỏ từ đồi dốc chảy xuống chân thung lũng hun hút không một tiếng xe. Buổi chiều cuối năm. Đêm nay đêm trừ tịch. Giờ giao thừa không được về thành phố không được mong những chiếc áo màu vương vương trên hè phố Sài Gòn những ngày cận tết. Buổi chiều cuối năm, trận chiến tàn với những người chết giữa độ sang mùa... Thân xác đỏ, nằm úp trong tấm poncho, tách rời miền tiếng động. Tuấn nghe mình thật buồn. Chẳng mớicó điều

thuốc cái trên môi ngõ viên môi lạnh tái. Đốt điếu thuốc bằng que diêm cuối cùng, Tuấn thở phào một hơi như trút cả buồn phiền. Bầu trời không một gợn mây, xanh cao vút. Tâm ngắt ngưỡng ngồi bên cạnh Tuấn, ngó xuống triển dốc:

— Độ ba mươi phút nữa có xe lên, trung úy! Tôi đã gọi máy xong rồi.

Mùi rượu để bay nồng theo gió. Tuấn biết Tâm vừa uống rượu. Chẳng nhìn vào đôi mắt đỏ ngầu gần bật khóc của người trung sĩ ngồi kế bên. Mỗi lần, sau khi dựng trận, Tâm đều uống rượu. Anh ta thích uống một mình những ngụm rượu trong chiếc bi đông gắn liền bên hông. Tâm ít nói, nhưng Tuấn biết trong Tâm là cả một khối uất ức được đè nặng cảm tiếng, mà chỉ có men rượu mới làm bốc hơi những buồn phiền, những khổ đau mà Tuấn chợt nhận ra trong những lần đứng quân Tâm thường đứng một mình, nhìn về hướng xa, nhìn những địch quân bầy nhầy bên chiến lợi phẩm, nhìn xác bè bạn quấn kín trong poncho. Ở Tâm, là một vùng trí tưởng sâu thẳm.

Tuấn quay sang Tâm:

— Mà khóc đấy à!

— Vâng, trung úy!

Thường khi Tâm chỉ lắc đầu, dấu nhem những giọt nước mắt trong bàn tay đen sạm đầy bụi đất ngõ như chính mồ hôi mặn mình đang bốc hơi theo gió. Hôm nay Tâm khóc. Một điều lạ lùng. Tâm thượng tiếc thăng Lũy, thăng Tịch?

Chưa đúng hẳn. Vì đi lính quá lâu rồi, khóc cho nhau mãi cũng hèn đi. Tuấn lại hỏi:

— Sao mà khóc?

Tâm quay ngang, nhìn thẳng vào Tuấn. Tia mắt sáng rực rồi dịu dần, long lanh màu nước mắt. Anh cúi đầu xuống như để che dấu chính nỗi buồn. Đôi giày saut đỏ vàng đất khô vẽ nguệch ngoạc chữ thập tự giá trên khoảng đất trống. Tâm nói lần đầu Tuấn nghe Tâm nói. Tại sao mình lại khóc nhỉ! Một buổi chiều cuối năm, có gió rừng nhẹ thổi. Ngày xưa, tôi thích được sống tĩnh mịch như thế này. Vùng sơn thôn có những tâm hồn mộc mạc. Ngày đó xa rồi. Tất cả xa rồi. Hôm qua, thăng Lũy, thăng Tịch mời chung với tôi điếu thuốc. Tôi bảo nó đừng, không nên. Bọn nó cười bảo tôi tin dị đoan. Thăng Lũy cười ngoặt ngoẹo thối một hơi vào ừng súng của nó, khi thăng Tịch ré lên: tét nhứt không được về nhà chơi. Đi đánh trận thì được « về quê » an nghỉ sướng hơn. Tôi đã đập thăng Lũy một đập thật đau và đâm một thoi vào mặt thăng Tịch: Bọn mày nhảm, bao ngày chiến đấu bên nhau chưa đủ để mày có một đảng tin tưởng thiêng liêng sao? Bọn mày muốn chết lắm à? Tôi thấy mắt thăng Lũy đỏ hoe và thăng Tịch cúi mặt. Tự nhiên, tôi có linh cảm sẽ có một phút nào đó, viên đạn vô tình sẽ ghim vào mắt thăng Lũy và ghim trên ngực thăng Tịch. Và buổi sáng hôm nay dựng trận. Điều tôi nghĩ đã đúng. Nhưng tại sao tôi lại nghĩ thế. Tại sao tôi không nghĩ nó sẽ vui tròn mùa xuân. Tại sao tôi lại

tin vào điều tôi nghĩ, điều đau đớn mà tôi đã cầu nguyện cho nó đừng đến trong đời. Biết rằng đi lính, nhất là loại biệt kích này, sống chết là chuyện thường nhưng tôi không ngờ tội nó bỏ tôi sớm quá. Tội mày bỏ tao sớm quá Tịch ạ, Lũy ạ ! Ai sẽ về thăm lại cái quán nước đầu đình để ôm hôn người góa bụa cô đơn, Aisê thay mày Tịch ? Ai sẽ thay mày Lũy, thay mày nuôi đàn con dại năm bảy đứa, buổi đi ra ngoài buôn mua vài cọng rau, luộc dầm nước tương ăn gạo Mỹ ? Ai sẽ thay mày ? Người ta có thể thay thế vai trò nhưng không thể thay thế được vị trí tình cảm. Trong những lần hành quân trước, nhất là lần đầu đụng trận, sau khi cuộc giao tranh tàn, tôi đã đứng hàng giờ bên những xác chết, tôi đã quỳ xuống vuốt mắt cho Tân, tôi đã đưa bàn tay đầy nước mắt gọi tên thằng Quỳnh trên trái tim lạnh cóng. Nước mắt tôi phải nhỏ hoài như thế sao ? Tôi phải khóc hoài cho những người chết à ! Ai giết chúng ? Kẻ thù tôi không được thấy mặt, tôi chỉ biết trước mặt là địch, nhưng đích thực thằng nào giết bạn tôi ? Dần dần, tôi uống rượu như uống nước mắt mình. Những trận sau này, mặc ai làm gì thì làm, tôi bỏ đi uống rượu. Không phải tôi vô tình đâu, trung úy. Tôi muốn quên lãng và không còn nhớ gì nữa. Càng nhớ càng đau. Càng nghĩ càng thấy mình cần lại. Nhưng buổi chiều nay, tự nhiên tôi lại khóc. Tại mày không ráng sống thêm một ngày, đầu chỉ một ngày thôi, cho trọn tuổi đời một năm. Giao thừa đêm này, có lẽ

vợ mày đang trông đợi bóng chông về, đang thắp nhang cầu nguyện mày bình yên, và bình yên thật đó. Mày bình yên muôn đời đó Lũy. Tâm vừa nói vừa xoay ngón tay trên đất. Những miếng bụi mỏng phủ lên đầu móng dài một lần đỏ vàng như màu tang của địa ngục. Tuân vỗ về :

— Hút với tao điều thuốc đi Tâm. Giờ này có lẽ mẹ tao ở nhà đang rước ông bà. Những năm, thuốc chưa đi lính, tao thường bắt đầu rửa sàng nhà, rửa và dùng con dao cùn khui đất trên những tấm gạch tàu đỏ tôm luộc. Đợi nhà khô, tao bắt đầu chùi lư. Thuở đó, tao mơ ước có một lưỡi dao găm để cạo gạch sứ trắng hơn, và có dầu chùi lư để thay thế những trái khế, những miếng chanh chà trên bộ lư, mỗi năm chỉ động tới một lần. Năm tao về phép ăn Tết, mẹ tao dành cho tao miếng ăn tao thích nhất từ thuở còn bé, những mút gừng ngào với chuối khô trộn đậu kẹp giữa miếng bánh trắng nướng. Ngon tuyệt mày ạ !

Tâm ngó thật xa :

— Tôi khác Trung úy ạ ! Tôi đã bỏ bà mẹ tôi từ thuở tôi còn hai bàn tay trắng. Đang học, tôi già từ học đường, bỏ nhà đi bụi với một lũ du đãng. Tôi chán xã hội học đường, vì tôi trót biết quá nhiều về chúng. Tôi chán những khuôn mặt giả đạo đức, giả nhân giả nghĩa để lợi dụng những nữ sinh khờ khạo. Chúng che dấu bộ mặt tham tiền và hối lộ với những cuộc thi cử khó khăn ra vẻ trong sạch,

những chứng chỉ dựng nên bằng tiền bạc. Tôi bắt đầu đi hoang và bỏ quên mẹ tôi từ đó. Mẹ tôi thương tôi lắm. Những ngày mùa xuân, tôi không được như trung úy. Tôi phải giúp mẹ tôi nướng bánh trắng và bánh tét bán xuân. Mùa xuân chưa kịp hưởng đã vội qua như cơn gió lốc. Sau khi bỏ nhà đi, tôi đón xuân trong cảnh đầu đường xó chợ. Tôi làm phu khuân vác ở kho năm. Những bao gạo, bao đường, bao phân đã chất lên người tôi khiến lưng tôi còng lại. Tôi không thấy nó nặng, nhưng chính những giọt mồ hôi trong đời thay thế những giọt nước mắt khóc khi biết gọi mẹ ơi con khổ lắm. Bao lần định trở về nhưng rồi thôi. Đã trót làm thân một lãng tử thì chấp nhận phong sương. Tôi muốn dựng xây một sự nghiệp vì đại đề rồi trở về nuôi mẹ tôi một cách bình thân hạnh phúc. Nhưng đó chỉ là một ước mơ. Lôi đi lính và không có dịp để về tận ngã Ba Đình thăm lại mẹ tôi. Vòng đó nghe đâu bây giờ mất an ninh lắm. Đồi lức, nhất là những ngày xuân, tôi nhớ lại dáng mẹ tôi ngồi trắng bánh. Mẹ tôi vừa trắng vừa khâu lại chiếc quần thụng đít của tôi. Tôi đã cố gắng quên bằng cách uống rượu, nhưng không thể được. Tôi vẫn nhớ. Càng uống tôi càng nhớ nhiều. Tôi nhớ từ mái tóc, chiếc kiềm cạo rìe tiền kề xuống tận sống mũi, ê a đọc kinh Di Đà, kinh Lăng Nghiêm, mẹ đọc dù không hiểu nhưng vẫn đọc. Có bà mẹ nào không thương con đâu. Nhưng chính vì quá thương nên đã nuông chiều con. Và đến khi con đi rồi, không biết mẹ già ở đó tiêu hao bao nhiêu

giọt nước mắt... Mà thôi, trung úy, kỷ niệm riêng tư mỗi người có một vùng riêng biệt, mà không ai đào bới được hết, kể cả chính mình...

Tiếng súng bắn lẻ tẻ vang lên vút trong rừng sâu. Tâm ngời bật dậy :

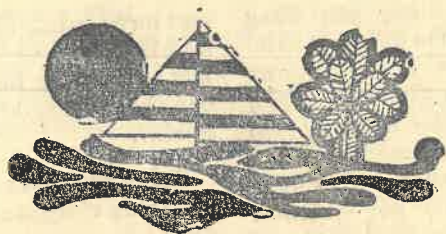
Đề tôi xem có gì lạ không.

Có tiếng cười của Bay của Phúc : « Mẹ, tét nhất gì chán quá giờ này mà được về thành phố là nhất. Năm nay cấm đốt pháo. Ở đây cho mày bắn líp. Thay pháo bằng đạn vậy. Tuân cười khẩy : tét à ! Tiếng thế à như rót vào hư không.

Có tiếng xe từ dưới chân dốc. Tâm bảo : có lẽ có xe lên đón đó. Chuẩn bị đi trung úy. Tuân nhìn lại lần nữa hai tấm pon cho trên hai thân người bất động. Tấm pon cho che không kín đôi chân xanh đen tái ngắt không còn dịp để bước lún trên bùn, Tuân nghe đời mình phiêu lưu hoài theo tiếng xe càng lúc càng lớn.

THỤY MIÊN





lầm phao ảo giác

Nồi lo âu đầy bánh xe lăn
Tàn một đêm thêm một vết nhăn
Dấu vết in hình cây tuổi đại
Mọc cao từ những chiếc khăn tang

Hơi thở gầy hao đầy độc dược
Ngày sinh đau đớn nói chưa quen
Trót mang nọc rắn vào ngôn ngữ
Mưa ướt môi da thịt khát thèm

Từ đó ôm hoài nỗi xót xa
Chiếc phao ảo tưởng bám đi qua
Dệt nên huyền thoại về đôi mắt
Theo mực hờn đau đắng kết hoa.

Gió hú nghiêng đời xây núp mộ
Trời buồn mưa bước đỏ tay khô
Áo quan buồn túi nằm yên ngủ
Tấm đá tên rêu mọc hững hờ

Khép lại giùm hai cánh cửa sầu
Trái oan biết trả trở về đâu
Ngừng xe trót hái tình chưa chín
Con rắn vô tình cắn nỗi đau.

THUY MIÊN

một khám phá mới
của

phố thông

Tamassou hải đảo thần tiên của Việt Nam

NGUYỄN THUỘC

Đây, những câu
chuyện thần kỳ
về lịch sử của
hải đảo thần
tiên này...



(tiếp theo và hết)

ĐƯỢC dự buổi lễ cúng bà Hải đảo Tamassou, chúng tôi đã
Cổ Chủ, một trong những buổi hồi tưởng lại những năm tháng
lễ quan trọng nhất trong năm tại mà người dân Việt Nam còn

hường được cảnh thái bình, không biết đến bao giờ chiến tranh mới chấm dứt để mọi gia đình được sống lại những ngày hạnh phúc bên đất cũ làng xưa, với hình ảnh thanh bình như hải đảo Tamassou hiện nay.

Sau đêm dự lễ, ngày kế tiếp chúng tôi được đưa đi thăm viếng khắp đảo. Càng đi sâu vào lòng đảo, chúng tôi càng khám phá nhiều chuyện lạ lùng ở đây. Một ông lão chỉ những cây dừa cao vút trên đảo giới thiệu với chúng tôi:

— Các cháu có biết những cây dừa này được bao nhiêu tuổi rồi không? Bác 70 tuổi rồi, nhưng những cây dừa mà cháu thấy đó đã có trước khi bác ra đời. Có nhiều cây sống trên 100 năm rồi đó...

— Dừa mà lão quá như vậy chắc đâu còn ra trái nữa phải không, thưa bác?

Ông Lão nhìn chúng tôi, cười giải thích:

— Cháu lầm rồi. Chúng tôi cũng không hiểu tại sao dừa ở đây càng già bao nhiêu thì lại càng sai trái bấy nhiêu. Cháu cứ nhìn những cây dừa cao nhất ở đây thì rõ.

Chúng tôi nhìn lên: quả thật có những cây dừa cao khủng khiếp, cao chưa từng thấy trong đất liền. Thế mới biết càng đi xa càng học thêm được nhiều cái hay cái lạ.

Theo các viên chức ở đây, Tamassou có gần 1.500 mẫu dừa nằm rải rác khắp nơi trên hải đảo, số dừa này đã giúp dân địa phương được một huê lợi phụ nhưng không kém phần quan trọng.

Lang Lại Đại Tướng Quân là ai?

THEO lời các giới chức địa phương, thì qua những ngày ngắn ngủi mà chúng tôi có mặt ở Tamassou, chúng tôi chưa khám phá hết những danh lam, thắng cảnh và những di tích lạ lùng tại đây.

Tuy là một hải đảo nhỏ nằm giữa biển Thái Bình Dương rộng mênh mông, nhưng Tamassou có một suối nước ngọt thiên nhiên dồi dào giúp cho dân Tamassou xử dụng quanh năm. Dân Tamassou rất hạnh diện về địa thế hải đảo cũng như những câu chuyện lịch sử có thật đã diễn ra trên đảo.

Vào khoảng cuối thế kỷ thứ XVIII tức thời kỳ nhà Tây Sơn khởi nghĩa, tàn quân của Nguyễn Ánh đã bị quân Tây Sơn đánh đuổi phải chạy ra hướng vịnh Thái Lan. Quân Tây Sơn quyết định phải diệt trừ hậu họa bằng cách dùng thuyền bè rượt theo đoàn quân của Nguyễn Ánh.

Nhưng khi đoàn quân của Tây Sơn ra tới một hòn đảo lạ, tức đảo Tamassou thì mất dấu tích của Nguyễn Ánh nên đành rút quân về, vì họ đã quan sát kỹ chung quanh đảo nhưng không tìm thấy có một dấu vết nào chứng tỏ là có người đặt chân lên đó. Sự thật thì lúc đó, tàn quân của Nguyễn Ánh đang ẩn trốn trên đảo này. Các vị bô lão ở Tamassou đã cho biết rõ câu chuyện như sau:

Theo những sự truyền khẩu của

các bậc tiền bối cho đến đời chúng tôi, thì chính tàn quân Nguyễn Ánh đã được cứu sống là nhờ một đoàn rái... Hồi đó đảo Tamassou còn trong tình trạng hoang vu, chưa có người đặt chân tới. Hải đảo này là nơi sinh sống tự do của hàng vạn rái biển. Và cứ mỗi năm, đoàn rái này tập trung về đây gần hàng trăm ngàn con, coi như là ngày đại hội quan trọng nhất trong năm của loài rái.

Giữa lúc hội nghị rái đang diễn ra sôi nổi ở trên đảo, thì tàn quân Nguyễn Ánh cũng vừa tới nơi, nhận chìm thuyền, và chạy trốn trên đảo. Đoàn rái hàng trăm ngàn con hoảng hốt chạy nhào xuống biển, và bôi xóa tất cả vết chân của đám tàn quân Nguyễn Ánh. Và chính nhờ đó mà quân Tây Sơn đã mất dấu vết của Nguyễn Ánh và không nghi ngờ gì cả.

Ngoài ra, vì khi đoàn rái qui tụ về đây họp đại hội, mỗi con cá đem theo một số mồi, tức các loại cá biển, có lẽ để sau khi hội xong sẽ cùng nhau « say sưa yến tiệc » nên khi chúng chạy đi đã để lại số cá tôm này, giúp cho tàn quân của Nguyễn Ánh có lương thực sống tạm trong những ngày nguy nan.

Nguyễn Ánh sau khi phục quốc lấy hiệu là Gia Long đã cho rằng, đoàn rái ngày trước tức là đoàn rái thầu đã xuất hiện để phò vua trong cơn hoạn nạn. Vì vậy để tạ ơn, vua Gia Long đã phong chức là Lang Lại Đại Tướng Quân, có công như một thượng tướng đã cứu vua giúp nước.

Trong đoàn quân của Nguyễn Ánh chạy tới Tamassou, có cả Yến Phi nương Hoàng Thái Hậu. Nguyễn Ánh đã cử tướng Nguyễn Văn Tồn lo việc bảo vệ cho Hoàng thái hậu; do đó, khi tướng Nguyễn Ánh lên ngôi cũng đã phong sắc thần cho vị tướng này, và ông được dân chúng tôn thờ cho tới ngày nay. Đình Thần của hải đảo Tamassou thờ ông Nguyễn Văn Tồn ngày nay cũng đã được xây cất lại rất nguy nga.

Nhận diện Tamassou

CÓ lẽ vì hồi trước, hải đảo Tamassou là nơi sinh sống của loài rái như trên đây, nên hải đảo này đã có một cái tên chính thức trong bản đồ được nhiều người dân ở vùng Rạch Giá biết tới, đó là Hòn Rái.

Đến thời kỳ đệ I và đệ II thế chiến, quân Nhật đã có dịp tới đây và đặt cho đảo này một cái tên là đảo Tamassou, ngày nay có một cái tên mới là Lại Sơn.

Hải đảo Tamassou, Hòn Rái hay Lại Sơn đều là một, và là một hải đảo lớn nhất sau đảo Côn Sơn và Phú Quốc so với các đảo trong vịnh Thái Lan.

Trong những năm vừa qua đoàn chuyên viên địa chất của Nha Tài nguyên thiên nhiên có khảo sát tại vùng biển này và cho biết trong vùng biển tại vịnh Thái Lan, Việt Nam có hằng trăm đảo lớn nhỏ, có nhiều đảo rất thơ mộng, mà đa số chúng ta ít ai biết tới. Hải đảo

Tamassou ngày nay được tổ chức thành một xã, lấy tên là xã Lại Sơn thuộc Quận Kiên Thành, tỉnh Kiên Giang; xã này còn có dân số của 21 đảo thuộc Quần Đảo Cù Trou nằm cách Tamassou 20 cây số. Quần đảo này cũng là một thắng cảnh tuyệt đẹp của V.N.

Riêng hải đảo Tamassou chiếm một diện tích rộng chừng 20 cây số vuông. Hải đảo này có nhiều đồi núi, ngọn cao nhất đo tới 405 thước, chính trên ngọn núi này vài khu vực có không khí mát lạnh quanh năm như Đà Lạt.

Hải đảo Tamassou nằm cách đảo Poulo Danjang chừng 200 cây số, tức là nơi có nhiều triển vọng tìm thấy mỏ dầu hỏa hiện nay. Du khách ở Saigon ra đây, mất khoảng 24 giờ, nếu đi bằng tàu Hải Quân. Nếu ở Rạch Giá ra, đi bằng tàu đánh cá, mất khoảng 6 giờ.

Trung tâm ngư nghiệp mới của Việt Nam

T HẬT ra, vì hải đảo này là một hải đảo chuyên sống nhờ vào ngành ngư nghiệp nên dân chúng ở đây, từ lớn tới nhỏ đều biết nghề này.

Tamassou đã có một khu phố với nhiều nhà kiến trúc tối tân, những khu phố này cũng có một bộ mặt lạ ít thấy. Khắp nơi trên hải đảo; đâu đâu cũng có những thùng tròn khổng lồ, đó là những thùng chứa nước mắm.

Hàng năm Tamassou sản xuất

khoảng 700.000 lít nước mắm, tức bằng 1/3 số nước mắm sản xuất tại Phú Quốc. Tuy là một đảo nhỏ, nhưng Tamassou có trên 400 thuyền đánh cá loại lớn, nặng từ 5 tới 10 tấn, trang bị động cơ mạnh trên 60 mã lực, có khả năng vượt hàng ngàn cây số đường biển. Ngành ngư nghiệp ở Tamassou rất phát đạt, và đã đưa dân địa phương tới một cuộc sống khá sung túc như ngày nay.

Dân hải đảo Tamassou thành thật cho biết :

— Quả thật giữa thời buổi chiến tranh này, chúng tôi gặp nhiều may mắn hơn bà con trong đất liền. Chẳng những hơn mười năm nay, đảo này hoàn toàn an ninh, mà nguồn lợi thiên nhiên cũng rất dồi dào. Lại nữa nhiều du khách tới đây, ai cũng cho rằng Tamassou là một hải đảo thơ mộng. Chính vị đương kim phó Tỉnh trưởng Hành Chánh Kiên Giang cũng rất say mê hải đảo này, ông cho rằng Tamassou còn đẹp hơn cả đảo Hawaii nữa!

Trung Tâm du lịch Miền Tây

H Ư Ớ N G dẫn chúng tôi đến thăm một thắng cảnh được gọi là Đá bàn, ông Trần Khải Hòa. Chủ tịch Hội Đồng nhân dân xã Lại Sơn đã giới thiệu :

— Đây là hòn đá lớn nhất tại hòn đảo; chúng tôi đang cố gắng thực hiện những cơ sở dành cho du khách tại đây...

Hòn đá này hình thù thật to lớn, mặt trên lại rộng rãi và bằng phẳng, nên từ lâu được dùng làm sân cho phi cơ trực thăng từ trong đất liền ra hạ cánh.

Hòn đá bàn nằm sát mặt biển, cạnh đó là một bãi biển thơ mộng, bên trên có đừa cao, gió mát không khí trong lành, bên dưới có nước biển trong xanh chưa từng thấy. Màu nước biển ở đây quá đẹp lạ kỳ, so với màu nước biển tại Phú Quốc, hay ở các bờ biển Vũng Tàu, Nha Trang v.v...

Chúng tôi không ai bảo ai đã nhào xuống tắm biển. Non nước hải đảo Tamassou làm cho chúng tôi có cảm tưởng mình đang lạc vào nơi bồng lai tiên cảnh. Những cặp tình nhân mới yêu nhau đến đây chắc sẽ không muốn rời khỏi hải đảo.

Chúng tôi thích thú quá, hỏi ông Hòa :

— Dạ, nghe nói một trung tâm du lịch sẽ được tổ chức tại đây phải không ông ?

Ông «Chúa đảo» đã không ngần ngại tiết lộ :

— Thực ra dân hải đảo chúng tôi đã có ý định đó từ lâu rồi. Hiện nay chính quyền Tỉnh Kiên Giang và cả vùng 4 cũng đang phối hợp để biến đảo này thành một Trung Tâm du lịch dành cho miền Tây. Theo dự án này, thì riêng tại hải đảo sẽ thực hiện nhiều cơ sở du lịch, như khách sạn, nhà hàng, các nhà suốt dọc theo bờ biển v.v.. Điểm quan trọng là chúng tôi dự

trú chỉ tổ chức thiết đơn sơ theo tinh thần hướng đạo. Các cơ sở này chỉ thu một số tiền tượng trưng mà thôi. Du khách có thể tự nấu nướng như đi cắm trại, chúng tôi sẽ cung cấp cá tươi, thực phẩm các loại v.v...

Dự án cùng trú liệu thực hiện các du thuyền đặc biệt dành cho du khách từ đất liền ra hải đảo. Du thuyền sẽ được đặt thường trực tại bờ biển Rạch Giá.

Tneo ông Hòa, thì dự án trú liệu trung tâm du lịch này sẽ ưu tiên dành cho quân nhân công chức các tỉnh miền Tây ra đây nghỉ mát.

Nhờ ở trong tình trạng hoàn toàn an ninh và nhờ có những thắng cảnh thiên nhiên thơ mộng, hải đảo Tamassou có thể sẽ biến thành một trung tâm du lịch danh tiếng mới của Việt Nam ngay trong hoàn cảnh chiến tranh này.

Ông xã trưởng Lại Sơn, trước khi tiễn chúng tôi xuống tàu trở về Sài Gòn còn nhắn nhủ thêm :

— Điều đặc biệt chúng tôi muốn nói nữa, là nếu du khách đến đây sẽ được toàn dân Tamassou tiếp đón nồng hậu. Du khách có thể ngủ đêm tự do ở bãi biển. Hải đảo còn có một tổ chức săn cá được gọi là Đoàn Rái Thần. Đoàn Rái Thần này có sự tham dự của nhiều nhà săn cá nổi danh ở Thủ Đô nữa. Du khách nào muốn sống giữa rừng, muốn đi săn cá, muốn sống như ông Adam và bà

Không thể thực hiện ở hải đảo Tamassou.

Cả mệnh mạng, chúng tôi không còn biết mình ở đâu nữa!

Chúng tôi đã rời Tamassou và ngủ oi giờ oo đêm.

Mấy mươi năm rồi, có bao giờ chúng tôi được sống những giây phút thần tiên như thế này đâu!

Nằm trên sàn chiếc tàu đánh cá, ng từ từ rời hải đảo, giữa biển



Một ông gọi điện thoại cho bạn:

— Anh Ba, tôi xin báo cho anh một tin buồn.

—

— Nhà anh bị cháy.

— Trời ơi, thế còn vợ tôi.

— Anh yên tâm chị không có bị chết cháy đâu, chị bị chết

đi vì nước dội chữa lửa!

Bà chủ nói với cô làm công mới:

— Em tên Liên hả? Nhưng tôi cứ gọi tên em là Lan, đó là người làm cũ của tôi vì tính tôi không thích thay đổi.

— Thưa bà nếu như thế, em xin được phép gọi bà là Bà Lánh, tên người chủ cũ của em.

Tại một thành phố du lịch, một cụ già, ngồi trên ghế để quan mọi người.

— Này, này, nhìn cái cậu bé mặc quần dài và để tóc dài kia kìa. Thoạt trông ai mà không cho là con gái. Cụ già nói với người ngồi cạnh như thế.

— Thưa cụ đúng thế, đó là cô cháu gái của tôi.

— Ô xin lỗi, tôi không biết ông là cậu của cô bé ấy.

— Tôi không phải là c. u của nó, tôi là di nó.

Hai cậu bé gặp nhau ngoài đường!

— Tao phải đi ngay bây giờ để xem ci nê xuất 3 giờ.

— Nhưng bây giờ mới một giờ rưỡi.

— Đúng rồi. Nhưng tao phải về nhà và khóc khoảng một giờ ng hồ má tao mới cho t. o liền đi mua vé!

Có thể ngày nào bạn cũng gặp phải, nhưng bạn không để ý. Nếu bạn là đệ tử của lưu linh, bạn càng cần biết về cơn đau này hơn.

THÀNH ngữ «Sung Dạ Dày» thường được dùng với một sự khinh xuất. Nhiều người tưởng tượng rằng mình bị sung dạ dày bởi vì họ cảm thấy nôn mửa thường xuyên, hay có cảm giác bị đốt cháy trong dạ dày, hoặc cảm giác khó chịu sau mỗi bữa ăn.

Trên thực tế, theo danh từ y học, sung dạ dày là một chứng bệnh riêng, hơi hiếm có và trong số những người cho là mình bị sung dạ dày thì chỉ có một số rất ít mắc phải.

Bệnh lành tự nhiên

BÌNH thường, khi thức ăn đã chui vào bụng của chúng ta thì chúng ta không còn cảm thấy sự có mặt của chúng nữa. Nếu chúng ta có cảm giác nặng nề trong bụng hay bị ợ chua, thì đó là dấu hiệu của một điều gì bất ổn.

Sự bất ổn có thể do nơi thức

ăn đã bị nhiễm độc bởi loại vi trùng có tính chất làm dạ dày bị ngộ độc và sung đỏ. Cơ thể phản ứng ngay để chống lại những bất ổn đó, vì thế sinh ra những vị trường viêm mà tính chất đặc biệt là nôn mửa và tiêu chảy.

Chứng bệnh này thường lành hẳn một cách tự nhiên. Cơ thể đã thải những chất độc ra ngoài thay vì hấp thụ và chỉ một lần bài tiết thôi, tất cả sẽ trở về trật tự cũ.

Mỗi khi bị

tiêu chảy có thể bị đưa đến một hậu quả tai hại, đó là mất nước thái quá của cơ thể. Trong trường hợp vị trường viêm, người bệnh cần nên uống nhiều nước càng tốt và nên nhớ rằng dạ dày sau khi đau ốm, cần được nghỉ ngơi. Điều tốt hơn cả là nên kiêng ăn, chỉ uống nước sôi mà thôi. Tất cả mọi thức ăn trong lúc đó đều được coi là nguy hiểm, có thể làm cho bệnh dai dẳng mãi

(Xem tiếp trang 70)

Bạn
nên biết
về
cơn đau
kỳ dị
này

• MỸ TRANG

nước
mắt
trong
tình
ta

Nước mắt ta hằng thay cho lời không nói.
Nước mắt ta hằng khóc âm thầm trong cõi tình ta.

Nhưng số phận bất ngờ rình rập từng giờ
Ta đã nhủ hãy dừng dừng êm ả
Thản nhiên qua đường như khách bộ hành
Quên, quên hết ngày mai mà đến đích
Sao cơn mưa lại đột ngột rơi nhanh
Đề luồng gió làm hồn ta lạnh
Đề bông hoa héo hon trên môi cười

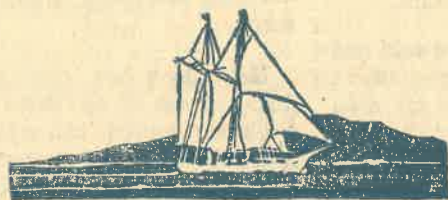
Và xuôi tay nhắm mắt lặng thinh
Cho giọt lệ khô ướp hình hài rã mục
Cho nước mắt thay dòng máu mới
Biến tình ta sáng láng cô đơn.

Ai hiểu chăng
Sự tình cò vẫn đến qua giọng cười
Qua phút giây ngắn ngủi của cơn vui
Không biết đâu
Sự tình cò không hình dạng
Đến hay đi không lời hỏi chào
Ta người đam mê tránh làm sao nổi

Những xinh đẹp Thượng đế đã nguy trang.
Những ngọt ngào sát hại một đời
Có gì đâu đêm tối vẫn mênh mông

Lời nào khóc thay cho dòng nước mắt
Lời nào khóc thay cho tình tuyệt vọng
Bông hoa nào còn đong đưa trong gió nhẹ nhàng
Ta đã ăn bông cấm mà không hề hay biết.

TÀN VY
(1967)



Bạn nên biết về cơn đau kỳ dị này

(tiếp theo trang 73)

Ăn không tiêu, tại sao ?

SỰ tiêu hóa, nhiệm vụ của dạ dày, là một việc rất phức tạp. Nó gồm có một số những nhiệm vụ khác nhau. Một trong những nhiệm vụ ấy là biến những mảnh vụn thức ăn tương đối vẫn còn to thành những phân tử nhỏ nhất. Nói cho đúng, công việc ấy đầu tiên phải được hoàn tất bởi sự nhai. Nếu chúng ta nhai không kỹ và nuốt vội những thức ăn chưa nhai kỹ ấy, dạ dày chúng ta sẽ không tiếp nhận chúng.

Cũng thế, dạ dày sẽ không làm việc thích nghi nếu chúng ta cứ nhồi mồi thức ăn vào cho nó căng giãn ra và đó là nguyên do của sự tổng thức ăn ra ngoài. Đó là điều thường xảy ra cho những đứa bé khi người ta cố bắt nó phải bú hết bình sữa và cùng lúc với sữa nó lại nuốt vào bụng quá nhiều không khí.

Sự tiêu hóa được hoàn tất một cách hiệu quả là nhờ ở dịch vị. Thứ nước tiêu hóa này chứa một số lượng acide chlorhydrique đủ để làm thủng một tấm thảm.

Nếu dịch vị chứa nhiều acid quá sẽ gây ra chứng ăn không tiêu và nếu sự ăn không tiêu cứ tái diễn mãi nó sẽ tạo ra những yếu tố chính trong việc hình thành chứng ung thư bao tử.

Nhưng nếu dịch vị thiếu acide thì cũng làm cho ăn không tiêu. Đôi khi sự thiếu acide này hoàn toàn nhất thời và ngẫu nhiên, nó chỉ là hậu quả của sự mệt mỏi và một tình trạng cơ thể không được khỏe mạnh. Nhưng đôi khi nó cũng là hậu quả của sự biến mất các tuyến sản xuất dịch vị. Sự thực, chính màng trong của dạ dày đã bị tổn thương hay phá hủy. Thường thường chính điều đó là điều mà người ta gọi một cách lầm lẫn là bệnh sưng dạ dày.

Hậu quả của rượu mạnh.

THƯỜNG đến những năm năm mươi, người ta hay bị đau như thế. Một trong những hậu quả thường do chứng bệnh trên gây ra là sự thiếu máu, bởi vì dịch vị rất cần để cho cơ thể có thể hấp thụ chất sắt có trong thức ăn. Nay các tuyến sản xuất dịch vị đã biến mất thì cơ thể sẽ thiếu đi chất sắt cần thiết để tạo hồng huyết cầu do đó gây ra bệnh thiếu máu.

Tuy nhiên chứng ăn không tiêu và thiếu máu có thể được làm cho nhẹ bớt một cách dễ dàng. Trong mỗi bữa ăn người bệnh sẽ uống một số lượng nhỏ acide chlorhydrique theo toa của bác sĩ. Acide này được chế dưới hình thức si rô, khi uống pha loãng trong một ly nước.

Hiện nay y học chưa giải thích được tại sao có sự thiếu dịch vị ở những người còn trẻ và khỏe mạnh. Trái lại có một trường hợp tương tự mà nguyên do được

biết rất rõ, đó là sự uống quá nhiều rượu mạnh. Tai nạn này rất ít xảy ra cho những người uống vang hay rượu bia nhưng lại rất thường xảy ra cho những người uống rượu mạnh nguyên chất. Chính số lượng rượu mạnh nguyên chất hấp thụ đều đặn mỗi ngày đã phá hủy màng trong của dạ dày.

Chi có bác sĩ mới xác định được căn bệnh.

TRONG trường hợp ấy dạ dày được chứng nhận là không thể hấp thụ các sinh tố nói chung và sinh tố B nói riêng. Vai trò chính yếu trong việc hấp thụ sinh tố này là dịch vị đã bị mất đi. Nhưng sinh tố B lại rất cần thiết

cho cơ thể, không có nó, nhiều bệnh khác sẽ sinh ra.

Một chứng bệnh "sưng dạ dày" dai dẳng không thể được chữa trị tại nhà với những loại thuốc cổ điển thông thường.

Nếu bạn có những cơn đau dạ dày dai dẳng và không rõ nguyên do; bạn đừng nên nhứt quyết ngay là mình bị đau dạ dày và cứ để yên như thế. Tốt nhất là Bạn nên đến Bác sĩ để nhờ ông làm sáng tỏ trường hợp của mình. Chính Bác sĩ với sự chuyên môn và những dụng cụ tối tân mới là người có đủ thẩm quyền xác định căn bệnh, đồng thời chữa trị cho Bạn đến khi lành mạnh.

— Anh có thể tưởng tượng được rằng đã hai tuần nay vợ tôi không nói với tôi một tiếng nào cả.

— Tại sao thế ?

— Tại vì tôi đã nói một tiếng làm phật lòng bà.

— Anh có thể chỉ cho tôi cái tiếng ấy hay không ?

Một bà xưng tội :

— Thừa cha con phạm tội kiêu ngạo. Mỗi ngày con phải đứng trước gương hai tiếng đồng hồ để chiêm ngưỡng nhan sắc của mình.

— Ồ, con không có tội gì cả. Đó không phải là sự kiêu ngạo mà chỉ là sự tưởng tượng thái quá mà thôi.



máy điện tử chọn thú giải trí dùm bạn

• TÔ MINH NHẬT

CÁC nhà khoa học nói rằng trong một ngày gần đây các máy điện tử sẽ biết nhiều về chúng ta còn hơn chính chúng ta biết về chúng ta nữa. Ngày đó, tất cả chúng ta sẽ bị «tóm lược» lại thành những tấm phiếu nhỏ tích trữ trong ngăn hồ sơ của một máy điện tử trung ương, với hàng chữ lưu ý những người muốn rút ra những tấm phiếu ấy: «Không nên bầm lỗ, đánh dấu, xếp lẫn hay xé rách»...

Những cái máy điện tử có thể biết tất cả mọi thứ nên có lẽ vì vậy mà nhiều người không ưa chúng. Chúng đưa người lên mặt trăng. Chúng chọn cho chúng ta người tình và người hôn phối lý tưởng. Chúng chọn việc làm thích hợp cho chúng ta. Chúng tính tiền thuế, giữ sách, và quyết định xem chúng ta có phải là người đáng tin cậy hay không.

141 trò tiêu khiển

MỘT khi các nhà bác đã sáng chế ra những bộ máy điện tử tinh vi như vậy, biết rõ về đời tư của chúng ta như vậy nhiều người đã tự hỏi tại sao các nhà bác học lại không chế tạo những máy điện tử biết rõ về tư tưởng, ý thích của mỗi con người chúng ta? Và các nhà bác học đã làm điều đó. Ngày nay, một máy điện tử đã được chế tạo để nói cho con người biết họ nên làm gì lúc nghỉ ngơi.

Việc đó đòi hỏi phải có ý tưởng, và đó là ý tưởng của máy điện tử. Nếu máy điện tử có thể chọn công việc làm hay cuộc hẹn hò, tại sao nó không thể chọn lựa thú tiêu khiển hợp với chúng ta? Nếu chúng ta cứ mãi thí nghiệm các phương pháp tìm thú tiêu khiển thì có thể chúng ta sẽ bị tổn hại

Thú tiêu khiển nào thích hợp với bạn nhất?

Bạn là nhà sáng tạo hay là nhà lực sĩ?

Bạn thích ở trong nhà để hoạt động trí óc hay thích ra ngoài để hoạt động thể xác? Dưới đây là những câu hỏi giản dị để giúp bạn tìm được hướng đi chính xác. Bản danh sách những câu hỏi này được rút ra từ 200 câu hỏi trong bản chính của bản trắc nghiệm hướng dẫn tìm thú tiêu khiển.

Mỗi câu hỏi gồm 2 câu A và B, bạn hãy đánh dấu vào chữ A, hay chữ B nếu câu ấy thích hợp với bạn. Nên nhớ rằng không có câu hỏi nào thật chính xác. Nếu bạn đã trả lời hết chín câu hỏi, hãy xem bản tính điểm ở dưới để tìm hướng đi cho việc giải trí của bạn.

- 1) A. Tôi không thích thấy những việc làm ít đem lại kết quả.
B. Tôi thích làm những việc khác nhau một cách ngẫu nhiên, tùy hứng.
- 2) A. Tôi thích tiếp tục làm một việc nào đó khi nào mà tôi thấy việc đó vẫn thích hợp đối với tôi.
B. Tôi nghĩ rằng giờ chơi là giờ nghỉ ngơi.
- 3) A. Hình như tôi luôn luôn có đủ tất cả năng lực cần thiết.
B. Tôi thích có đều đặn một khoảng thời gian dành riêng cho tôi nghỉ ngơi.
- 4) A. Tôi cố gắng sống ngoài trời càng nhiều càng tốt.
B. Tôi thường tự tìm thích thú trong nhiều việc khác nhau.
- 5) A. Có lẽ tôi kiên nhẫn hơn hầu hết mọi người.
B. Tôi thích nghe ý kiến của người khác về mọi việc.
- 5) A. Tôi tin rằng hầu hết mọi việc đều cần phải hoạch định kế hoạch trước để khi thi hành có nhiều kết quả.
B. Tôi thích tìm những lý tưởng và đường lối mới để làm những việc mà tôi say mê.
- 7) A. Tôi đã nhận thấy rằng làm việc bằng tay chân là một cách rất tốt để khỏi lo âu, nghỉ ngơi.

- B. Những thách đố về tinh thần rất kích thích đối với tôi.
- 8) A. Tôi thích bị lôi cuốn vào một vài loại tranh đua.
B. Tôi thích tiên đoán xem tương lai sẽ như thế nào.
- 9) A. Tôi thích những gì tôi làm đều vượt hơn mức trung bình.
B. Tôi thường cảm thấy thích thú ở những ý tưởng hơn là ở những sự việc.

BẢN KẾT QUẢ

- Nếu bạn có 9 A : Bạn rất thích hợp với những thú giải trí ngoài trời như đánh quần vợt chẳng hạn.
- Nếu bạn có từ 6 đến 8 A : Bạn có khuynh hướng về các hoạt động ngoài trời.
- Nếu bạn có 9 B : Bạn rất thích hợp với các hoạt động sáng tạo
- Nếu bạn có từ 6 đến 8 B : Bạn có khuynh hướng thiên về các hoạt động sáng tạo.
- Nếu bạn có một nửa A, một nửa B : Bạn hãy thử sáng tạo ra những hoạt động mà bạn óc thể làm ở ngoài trời.

nhiều tiền bạc cũng như thì giờ. Một máy điện tử có thể được trang bị đầy đủ hơn con người để giúp ta trong việc giải quyết vấn đề không biết làm gì vào những thì giờ rảnh rỗi.

Các cuộc trắc nghiệm năng lực đã được phát triển trước Thế Chiến thứ nhất để trắc nghiệm con người giúp tìm việc làm thích hợp vì vậy không có gì mới khi dùng chúng trong việc hướng dẫn nghề nghiệp. Tuy nhiên, mãi đến gần đây người ta mới nghĩ ra rằng sự tiêu khiển cũng chỉ giản dị là một năng lực khác cần giải thoát. Nghĩ như thế, một cuộc trắc nghiệm khả

năng đặt căn bản trên cá tính đã xem tiêu khiển như những năng lực thông thường khác.

Cuộc trắc nghiệm khả năng tiêu khiển có 200 câu hỏi bắt buộc phải xác nhận, có nghĩa là nếu bạn không thích câu hỏi nào cả, thì bạn phải chọn câu hỏi mà bạn ít ghét nhất. Có thể bạn sẽ phải lựa chọn giữa câu «Tôi luôn luôn yêu thương loài vật» với câu «Tôi nghĩ rằng đời sống của một ngôi sao màn bạc thật đáng say mê». Một lựa chọn tiêu biểu khác: «Tôi say mê chính trị và đại kinh doanh» hay «Khi làm việc tôi cũng cảm thấy đã nghỉ

ngơi rỗi». Sau đó máy điện tử tìm ra cá tính, dựa theo sự chọn lựa của bạn qua 200 câu xác nhận.

Máy điện tử tự nó được trang bị với 17.000 thành tố có tính cách khoa học, đưa những câu trả lời xác nhận đến 141 trò tiêu khiển. Kết quả đưa ra gợi ý về những trò giải trí hay tiêu khiển thuộc một trong năm loại sau đây: sự sáng tạo, hoạt động xã hội, hoạt động tranh đua hay hoạt động nghỉ ngơi.

Cuộc trắc nghiệm chỉ cần 30 phút để tìm ra thú tiêu khiển chính xác. Bản danh sách các thú tiêu khiển gồm có mọi thứ từ việc đóng kịch cho đến làm thơ, vẽ kiêu áo, chơi các trò thể thao, nuôi chó hay các công việc tình nguyện.

Con người càng ngày càng rảnh

TÌM ra một thú tiêu khiển thích hợp là một việc rất quan trọng hiện nay.

Tùy theo trình độ học vấn một người lớn trung bình có từ 25 đến 50 giờ rảnh mỗi tuần, một người trẻ tuổi hay một thiếu niên có khoảng từ 50 đến 70 giờ rảnh. Tại Hoa Kỳ ngoại trừ việc ngủ, rảnh rảnh là hoạt động... mất thì giờ nhất của người Mỹ. Giống như món nợ mà chính phủ mắc của Ngân Hàng Quốc Gia, giờ rảnh rảnh luôn luôn tăng chứ ít khi giảm.

Mỗi tuần người Mỹ trung bình làm việc từ 70 giờ (cách đây một thế kỷ) xuống 40 giờ (hiện nay) Như vậy là mỗi năm người Mỹ lại «lười» thêm 1500 giờ rảnh rảnh. Đến năm 2000, mỗi lần người Mỹ chỉ làm việc còn 20 tiếng đồng hồ.

Nhưng cuộc nghỉ phép cũng được kéo dài thêm. Tại Mỹ, hơn 40 triệu nhân công được quyền ít nhất là 3 tuần nghỉ phép theo giao kèo. Các nhân công trong xưởng thép có 15 năm kinh nghiệm cứ mỗi 5 năm, được quyền có 13 tuần nghỉ phép.

Theo sự chiết tính, một nhân công trong đời người có khoảng 45.000 giờ nghỉ ngơi, khoảng thời gian này bằng 22 năm trời. Với khoảng thời gian nghỉ ngơi này vấn đề là: Con người có biết cách tiêu khiển không? Bác sĩ *William Menninger* trong cuốn sách của ông nhan đề là *Living in a Troubled world* (Sống trong một thế giới biến động) đã nói: «Khả năng giải trí là một khả năng phải tập luyện trước»

Ai đã nhờ đến máy điện tử

MÁY điện tử chọn thú tiêu khiển hiện đã được sử dụng tại Hoa Kỳ. Máy thuộc Công Ty *Avocational Guidance, Incorporated* tại Nữu Uớc, nhưng máy lại được thiết trí ở Phoenix. Máy điện tử đã được công ty kê trên xứ dụng để chọn thú tiêu khiển cho các khách hàng toàn quốc. Các khách hàng mỗi người phải trả 25 mỹ kim cho phí tồn trắc nghiệm và điều hành máy điện tử, nhưng nếu từng nhóm người trắc nghiệm một lúc thì mỗi người chỉ phải trả 10 mỹ kim. Các bản trắc nghiệm có thể được viết ở nhà xong gửi bằng đường Bưu điện đến máy điện tử. Vậy những hạng người nào đã nhờ đến máy điện tử chọn thú tiêu khiển? Ông *Arthur Horton*, chủ tịch Công Ty *Avocational Guidance*

đã cho biết đại khái một vài hạng người tiêu biểu như sau :

— Một nhà kinh doanh bận rộn rất ít thời giờ nhưng muốn tìm thú giải trí thích thú nhất trong khoảng thời gian rảnh rỗi rất ít của ông ta.

— Một cặp vợ chồng, di chuyển từ một thành phố này tới một thành phố khác vì lý do thuyên chuyển chỗ làm của người chồng muốn kết bạn dễ dàng hơn tại thành phố mới.

— Một bà nội trợ, trước đây có con cái sống trong nhà rất đông, nay con cái đã lớn và đã đi nơi khác lập nghiệp và chỉ còn một mình bà ở nhà muốn kiếm một việc giải trí nào để lấp những giờ trống trải.

— Một người đàn ông sắp tới tuổi về hưu đang thắc mắc về việc ông ta sẽ làm gì từ 9 giờ sáng tới 5 giờ chiều mỗi ngày khi đã về hưu.

Công nhân cũng cần tiêu khiển đúng sở thích

KÈ từ khi hãng Avocational Guidance khởi sự một năm trước đây, một số khá đông các đại công ty đã nhờ đến Công Ty này với nhiều lý do khác nhau. Trong một cuộc phỏng vấn rộng lớn 400 nhân viên cao cấp các xí nghiệp có dưới tay họ 2.000.000 nhân công, hơn 95% những người này đã đồng ý rằng: « Những công dân nào đã học cách xử dụng thời giờ rảnh rỗi của mình đều luôn luôn vững chãi và có hiệu năng hơn những người khác ». Đây là một trong những lý do khiến cho nhiều công ty thêm phần phụ lục vào đơn xin việc bắt các nhân viên mới nhận việc

phải khai về những thú giải trí của họ.

Theo tài liệu của công ty Avocational Guidance giới nhờ máy điện tử chọn thú giải trí nhiều nhất là giới sắp về hưu và đàn bà đông hơn đàn ông. Công ty đã nhận được rất nhiều đơn của đàn bà xin máy điện tử chọn môn giải trí giúp mình vào những năm 41, 42 tuổi Con gái đã lớn nên họ không có việc gì để làm cả. Họ muốn có một chuyện gì khiến cho họ bận rộn. Một hậu quả dây chuyền là vì những người đàn bà này đã có việc để giải trí nên tới phiên chồng của họ bị khủng hoảng và những ông chồng này cũng phải nhờ máy điện tử chọn một môn giải trí cho mình.

Ở Việt Nam thì sao ?

Ở Việt Nam, máy điện tử hiện còn là độc quyền của chính phủ của các cơ quan dân, quân sự Mỹ, và của vài đại công ty ngoại quốc. Những máy điện tử này cung cấp những dịch vụ cần yếu về quốc phòng, hành chánh, thương mại dĩ nhiên những loại máy điện tử « xa xỉ » như loại máy điện tử chọn thú tiêu khiển còn rất lâu mới được xử dụng tại nước ta.

Vậy, nếu có quý vị độc giả nào đọc xong bài này và cảm thấy muốn áp dụng liền để tìm hiểu mình nên tiêu khiển theo lối nào thì chỉ còn một cách duy nhất là trả lời bản trắc nghiệm đang ở trang bên đề có một lời khuyên đại khái. Đại khái nhưng vẫn còn hơn không. Âu đó cũng là máy điện tử « tinh nhảm » của người Việt Nam vậy.

Bức thư Ấn-Độ

đường sang newdelhi

của Trần-Lê-Nguyên-Vũ

(tiếp theo và hết)

NÓI theo kiểu Karl Marx, tôn giáo là liều thuốc phiện ru ngủ dân Ấn Độ cũng được, hay nói theo kiểu các nhà đạo đức, tôn giáo là phương thức mầu nhiệm giúp con người xem thường mọi khổ đau thiếu thốn của trần tục cũng đúng. Dân Ấn Độ có một đức tin mãnh liệt và một nền văn hóa cổ truyền vào hàng thượng đẳng, xây căn bản trên những ý niệm siêu hình súc tích và đa dạng. Nhờ đức tin mãnh liệt mà đám bần dân Ấn Độ quên cả đói khát cơ cực, quên cả thực tại phủ phàng, hoài vọng vào một tương lai cao sang tốt đẹp ở một thế giới thần kỳ siêu phàm bên ngoài cuộc đời. Bạn Trung đến viếng ngôi đền thờ của đạo Siks, cách tòa nhà Quốc Hội khoảng mấy trăm thước. Ngôi đền khá lớn quét vôi trắng toát cả trong lẫn ngoài. Lối trang trí bên trong hết sức đơn giản, đồ tự khí không có gì ngoài một bực đá nhỏ mường tượng như một ngôi thạch mộ để chính giữa nhà. Tín đồ đến chiêm bái đông như kiến. Họ đứng ở bậc cấp chót dưới chân đền cởi giày, khoát nước rửa mặt, quét đất bỏ lên đầu rồi mới trịnh trọng bước lên quỳ phục xuống lạy trước bực đá. Theo tục lệ của đạo, vào đền phải đội khăn lên đầu. Bạn Trung vốn quen thói « Đầu đội trời » hăm hở định bước lên, bị viên thủ từ gọi giật lại liú lo một tràng tiếng Ấn. Y móc chiếc khăn chùi quét trần đất ngang hông bỏ lên đầu bạn Trung ra dấu cột lại. Chiếc khăn bần ôi là bần nhưng bạn Trung cũng ráng

đội lên đầu cho đúng phép nhập gia tùy tục. Sáng hôm sau bạn Trung vào thăm ngôi đền Fatehpuri nằm ở cuối đại lộ Chandni Chowk. Cũng như tất cả các ngôi đền khác du khách phải cởi giày đi chân không. Giày được phép nằm ở tay mang theo vào. Đi quanh một vòng chẳng thấy bàn thờ đâu cả chỉ thấy những gian nhà trống kiến trúc rất đẹp. Người nằm la liệt khắp nơi. Các tín đồ quỳ xuống giữa sân cúi đầu sát đất lạy vọng vào. Giữa sân có một hồ nước máy chảy rỉ rả. Các tín đồ ngồi bao quanh khoát nước rửa mặt, rửa tay, có kẻ súc miệng. Cuối cùng nhiều người múc nước trong hồ uống. Bạn Trung ghé sợ rùng mình, hỏi ra mới biết đây là hồ nước thiêng. Đối với chúng ta uống nước kiểu đó họa chỉ có người điên, nhưng với dân Ấn Độ, đức tin đã làm họ quên hẳn sự nhớp nhúa.

BẠN Trung xách đôi giày ở tay mon-men lại gần. Chợt một cụ già bước đến giật mạnh đôi giày, xếp hai đế vào nhau rồi đưa trả lại nét mặt hăm hăm khó chịu. Thì ra cách nắm giày vào đền cũng có quy tắc riêng hai đế giày đầu vào nhau, chứ không giống như kiểu dân mình vẫn xách ở quê nhà. Nhân loại quả thật có nhiều điều lạ lùng mà nếu không đi xa chắc hẳn không bao giờ biết được. Bên trong ngưỡng cửa Đền là phần đất thiêng liêng, đất này trước khi vào Đền các tín đồ đưa tay làm dấu quệt bỏ lên đầu. Nhờ cuộc sống tâm linh quá phong phú mà dân Ấn Độ nhẫn nại chịu đựng mọi bất công, nghèo đói. Họ quan niệm rằng cuộc đời chỉ là một tuồng ảo hóa (Maya) xóa đi lập lại. Thần Brahman sinh ra, Vishnu gìn giữ nhưng rồi Shiva cũng hủy diệt. Cái vòng luân quần gồm ba giai đoạn ấy (Trimurti) tác động lên cuộc sống du đây thế giới loài người vào một sự đổi thay bất tận. Và con người là sản phẩm của cái nghiệp (Karma), mình làm mình chịu. Từ quan niệm ấy dân Ấn Độ an phận thủ thường, xem sự nghèo khổ như hậu quả của tiền kiếp, dốc lo tu niệm để kiếp sau được sinh vào những cõi an vui khác. Người Hồi Giáo mong được trở về cõi Chúa Allah, Người Bà La môn mong nhập vào ngôi vị của Thần Brahman, người Phật Giáo mong nhập Niết bàn...v...v... Ở Ấn Độ tôn giáo vì thế đã đóng một vai trò tối quan trọng, quan trọng hơn cả miếng cơm manh áo, hơn cả sự sợ chết! Trên tổng số 450.000.000 người Ấn có đến 280.000.000 tín đồ Bà La Môn với hơn ba ngàn đẳng cấp cha truyền con nối, thù ghét khinh bỉ lẫn nhau. Đẳng cấp thấp nhất là Paria, hèn mạt khốn khổ hầu như sống ngoài lề xã hội. Người Bà La Môn ở lưu vực sông Ganga sùng bái Thần Brahman nhưng người

ở cao nguyên Dekkan lại thờ thần Shiva, vị Hung Thần của tàn phá hủy diệt như Thần Mars của Tây Phương. Thánh Đô của người Bà La Môn là Benares. Nữ Thủ Tướng Indira Gandhi cũng là một tín nữ Bà La Môn. Sau Bà La Môn Hồi Giáo chiếm trên 100.000.000. Các Thánh đường Hồi Giáo là những tác phẩm kiến trúc đẹp nhất Ấn Độ. Tiếp đến Phật Giáo khoảng 10 triệu, Thiên Chúa giáo 9 triệu, đạo Sikhs 8 triệu, số còn lại theo nhiều tôn giáo khác. Tôn giáo nào cũng có những giới luật nghiêm khắc nhưng tín đồ tuân theo một cách thuần thành và trang trọng. Bản chất «phiếm thần» của dân Ấn Độ thể hiện rõ trong cách tạc tượng những vị Thần có nhiều tay chân mà du khách thường thấy ở các đền miếu.

NGOẠI sự nghèo đói và đa giáo, người Ấn còn đoạt giải quán quân về đa ngữ. Người vùng này nói vùng kia không hiểu. Ước lượng có khoảng hai trăm thổ ngữ chính ở Ấn Độ, và các thổ ngữ này lại chia thành 800 thổ ngữ nhỏ khác. Người Anh lấy thổ ngữ Hindustani, ngôn ngữ của người Aryen làm quốc ngữ chung cho toàn xứ Ấn nhưng không giải quyết được vấn đề vì số người nói tiếng Hindustani không quá 100 triệu. Ngày nay trong Hiến pháp Ấn ghi đến 14 thổ ngữ. Một số lớn người Ấn nói thạo tiếng Anh. Trong 14 thổ ngữ ghi trong Hiến pháp có thổ ngữ Mundari của chủng tộc Dravidien, một chủng tộc sinh trưởng lâu đời ở cao nguyên Dekkan và Tích Lan trước khi dân Aryen từ Tây Bắc vượt Hy Mã Lạp Sơn tràn xuống chiếm cứ! Trước người Dravidien, Ấn độ là nơi định cư của bộ tộc tối cổ MUNDA trong vùng châu thổ PENDJAL tục gọi là Ngũ Hà gồm năm phụ lưu Jhelam, Chenab, Ravi, Bias, Satledj. Người Dravidien có thân hình bé nhỏ, da đen, mặt tròn nhỏ và ngắn, mũi thấp và tóc quăn. Trái lại người Aryen (còn gọi là Indid) da sáng hơn, khuôn mặt trái soan, mũi dài, cao lớn như người Âu Châu. Khi đạo phở bạn Trung lại thấy thiên hình vạn trạng khác. Các chủng tộc pha chế lẫn lộn nhau tạo nên nhiều nét độc đáo lạ kỳ. Có loại nước da đen vàng, mặt sắc, mày xéch như dân Mông Cổ, có loại thon lẳn, da bánh mật sẫm sẫm màu nghệ, miệng có góc như dân sơn cước Tây Tạng. Hỏi ra mới biết trong mỗi chủng tộc lại chia ra nhiều loại khác nhau chẳng hạn giống Dravidien còn chia ra nào là Negrito, Veddid, Melanid v...v Và các giống này kết hợp với nhiều giống khác tạo ra không biết bao nhiêu phức tạp khác nữa.

LỐI ăn mặc của dân Ấn cũng rất lạ. Khôi hài nhất là mặc bộ y phục của dân Âu châu cổ cồn cà vạt nhưng trên đầu diện thêm chiếc khăn xếp Betta to như ô quạ. Cái khăn ấy nếu đi đôi với chiếc áo cổ truyền Chervani và đôi hài thêu Jootha mũi nhọn và cong vút như vuốt Hồ thì trông đỉnh đạc và đẹp biết bao. Thêm vào đấy bộ râu mép ngành tre cắt tỉa gọn gàng láng mượt càng tôn thêm dáng quý phái, tạo cho khuôn mặt một vẻ trầm tĩnh cương nghị. Người Ấn trung niên thường mặc chiếc áo tứ thân và chiếc quần ống rộng trông xa mường tượng như bộ đồ bà ba của dân quê Việt Nam, đầu đội chiếc mũ như mũ ca lô nhà binh nhưng cao và màu sẫm. Bên ngoài chiếc áo tứ thân thường choàng thêm chiếc áo len hoặc chiếc áo vải dày may bó sát thân như kiểu áo gi-lê của bộ âu phục. Thoạt mới nhìn trông có vẻ kỳ cục, vì cái nóng của Ấn Độ là cái nóng nung người, vào mùa Hè nhiều vùng sức nóng lên đến 52 độ. Và ngày xưa khi chưa có máy điều hòa không khí, hàng năm Nội Các phải dời về SIMLA trong rừng Tiều Hy Mã Lạp Sơn để họp bàn quốc sự cho tinh thần bớt căng thẳng. Trong trạng thái đó diện thêm chiếc áo ấm quả thật là điều khó tưởng tượng nổi. Nhưng suy xét kỹ mới thấy rằng người Ấn có lý. Khí trời càng nóng mặc áo dày càng đỡ nóng vì thân nhiệt (chaleur animale) được giữ lại. Thanh niên Ấn đa số mặc âu phục, nhưng có lẽ nóng quá nên bỏ áo sơ mi ra ngoài quần. Thịnh thoảng lại thấy các cụ già Ấn Độ choàng những dung vải rộng thay áo, khoát qua vai, chân đi dép. Đàn bà Ấn thường mặc bộ quốc phục BURGA dài đến gót, rộng thùng thình trùm cả đầu, nhưng một phần lưng và bụng lại phô ra, đa số đi chân đất. Bộ quốc phục của các cô gái tân thời được biến chế gọn gàng và thanh cảnh hơn. Các nàng cũng thường mặc bộ đồ ngắn, ống quần bó sát thân thể từ trên xuống dưới. Ngoại trừ những cô bé học sinh, hầu như chiếc «Jupe» của Tây Phương chưa có đất đứng tại xứ này, một phần có lẽ vì những bắp chân của người đàn bà Ấn không hợp với vẻ củn củn của chiếc Jupe, nhưng phần lớn vì tập tục địa phương còn rất khắt khe đối với người Phụ nữ; khác với xứ ta bọn dĩ điểm làm vợ của những tên đầu nậu tham nhũng, làm giàu trên tội ác, dư tiền dư bạc, bắt chước thói «trường giả học làm sang» lấy cận bã của người làm về quý phái của mình.

Riêng vấn đề trang sức, có lẽ người đàn bà Ấn Độ cũng đoạt luôn giải quán quân thế giới. Ngoài những kiểu trang sức

mà bất cứ người đàn bà nào ở Âu Mỹ hoặc Á Phi đều làm như tô chuốt móng tay, móng chân, đeo hoa tai, đánh phấn tô son... người đàn bà Ấn Độ còn điểm một vết son lớn ngay giữa trán (hình như đây là một nghi thức đạo giáo; trái người đàn ông cũng có vết son này) và cánh mũi, nhiều hạt cườm lớn được gắn sâu vào da. Có người còn máng một phần râu chuỗi hạt trai lên đấy. Đại thể lối trang sức và y-phục của người Ấn Độ như thế nhưng trong thực tế lạ lùng và phức tạp hơn nhiều. Tại khu Connaught Palace bạn Trung gặp nhiều người Ấn đầu cuốn như rề tre, mặt vàng bệch, vẽ son loang lổ, áo quần gắn nhiều chùm lông lá, chân đi đất, tay cầm thiền trượng, hình dung cổ quái lạ lùng. Cảnh đấy còn có những người khoác y-phục vàng như các tu sĩ Phật giáo, đầu trọc lóc nhưng trên chóp chừa lại một nhúm tóc nhỏ mọc dài, vừa đánh trống vừa nhảy, chốc chốc hú lên như tụi Beattle ở Anh quốc. Và cạnh đấy nữa là những người đầu chít khăn nhiều ngang trán, vắt thông ra sau ót, miệng ngậm ống vớ dài, lưng đeo gù, áo quần dẹt sọc đỏ, chăm chú mua bán.

BẠN Trung có cảm tưởng rằng Ấn Độ không phải là một nước, mà là cả một thế giới. Một thế giới kỳ bí, đa dạng. Chưa một xứ nào có thể làm say mê du khách mãnh liệt bằng Ấn Độ. Khi đến thăm ngôi đền Lakshminayaran, bạn Trung được xem trò biểu diễn rắn. Cả một thúng rắn độc Cobra phùng mang trợn mỏ, con nào con nấy to bằng bắp tay, theo nhịp kèn nhỏ cao lên mãi. Càng cao thân hình càng thẳng đứng, hoặc nghiêng bên phải, múa bên trái theo lệnh của nhà thuật sĩ có đôi mắt sáng quắc như tia điện quang. Trước khi biểu diễn người thuật sĩ đọc một tràng thần chú nghe rờn rợn như tiếng hát từ cõi xa xăm nào vọng đến. Dân Ấn sợ phạm giới sát, không bao giờ giết rắn. Mỗi năm có đến hàng ngàn người bị rắn cắn chết. Vào ngày lễ Naga Panchami (Naga=rắn) dân chúng bện hình rắn bằng vải để cúng lạy. Họ lấy sữa tươi tắm cho các tượng Thạch Xà và mang đến các vùng có nhiều Cobra dâng cúng để thần linh phù hộ khỏi bị rắn cắn. Cảnh nhà thuật sĩ dụ rắn còn có những thằng bé biểu diễn trò khi. Bạn Trung đã đi một quãng xa, bọn chúng còn chạy theo mời mọc eo éo: «Sir, monkey's dances, please, only one rupi, I am hungry» (Thưa ông mời Ông xem khi múa chỉ một ru-pi thôi, tôi đói lắm) Thằng bé chạy ào lên chặn đầu và không cần đợi xem khách có bằng lòng không, hấn bắt đầu gõ cheng cheng vào chiếc lọn ra lệnh cho hai con khi con trèo lên một

thanh cây nhỏ. Hai chú khi đội chiếc khăn đỏ rồi chấp tay cúi đầu chào. Bạn Trung đành phải móc túi tặng một ru-pi. Một ru-pi ở Ấn Độ là một món tiền khá có thể mua được 10 trái quýt đường lớn bằng nắm tay hay uống một chai coca cola và ăn một đĩa bánh ngọt nhỏ. Đi một cuộc tắc xi trong phạm vi thành phố chỉ tốn khoảng hơn hai ru-pi. Cuộc tắc xi từ khách sạn Diplomat đến phi trường Palam ở ngoại ô xa, lúc 4 giờ sáng, hãng Lufthansa chỉ trả có 8 ru-pi bằng 120 đồng V.N. Giá cả hạ như thế nhưng đời sống khó khăn, lợi tức của dân chúng quá ít. Theo một thống kê ở Ấn Độ hiện có khoảng 100 triệu người chỉ tiêu hàng tháng với số tiền 15 ru-pi nghĩa là bằng hai mỹ kim hoặc 236 đồng VN theo hối đoái chính thức. Khoảng 14 triệu người thất nghiệp trong đó có đến 5 triệu người có học. Mầm bất mãn trong giới sinh viên thất nghiệp đưa đến phong trào bạo động Naxalite. Chữ Naxalite bắt nguồn từ địa danh Naxalbary, một vùng ở ven Hy Mã Lạp Sơn. Năm vừa qua, một trong những bạo động của bọn Naxalite là vụ giết giáo sư Gopalsen phó viện trưởng Đại Học đường Jadavpur ở Kalkutta làm xáo trộn chính giới Ấn. Diện tích của Ấn là 3.170.000 cây số vuông nằm từ 8 đến 30 độ Bắc vĩ tuyến 60% đất đai có thể trồng trọt và những vùng như châu thổ vịnh Bengale (4) có thể làm một năm ba vụ mùa, thế mà dân Ấn vẫn đói khổ. Ngày xưa những năm hạn hán có đến hàng triệu người chết đói. Năm 1805 số người chết đói lên đến một triệu rưỡi. Ngày nay nhờ hệ thống thủy lợi đưa nước vào các vùng trồng trọt và hệ thống hỏa xa chuyên chở phân phối thực phẩm đến các vùng kém mở mang nên nạn chết đói có phần hạ thấp. Tuy nhiên nạn nhân mỗi ngày mỗi trầm trọng. Mức độ tử rất cao (5) nhưng chỉ số sinh lại vượt quá xa, mỗi năm Ấn Độ có thêm khoảng 3 triệu rưỡi trẻ con, dù các phương pháp ngừa thụ thai được cò võ mạnh mẽ. Do đó dù nông sản sau mỗi kế hoạch ngũ niên tăng dân lên mãi và dân Ấn sống rất đạm bạc, thường ăn chay trường, vẫn không đủ nuôi một dân số quá khổng lồ. Hàng triệu người Ấn đói rách phải lìa bỏ đất nước, trôi nổi tha phương cầu thực như số kiếp của các chú Tàu phò. Miến Điện, Mã Lai, Nam Phi... là những xứ người Ấn di cư đến đông nhất. Nước nào nghe dân Ấn đến cũng sợ; sợ nhất mấy tay « sét-ty » cho vay cắt cổ. Ngày xưa, ngay trên đất Ấn bọn chủ nợ đã gây điều đứng cho đám dân nghèo bằng cách cho vay nặng lãi và dần dần chiếm hết gia sản của con nợ. Đám bần dân cuối cùng phải bỏ làng ra đi và rơi vào tay bọn buôn người.

CÁCH ăn uống của người Ấn rất đơn giản, tiêu thụ nhiều nhất là gạo, kê, đậu phụng, mè, nước đường, một ít bơ và trái cây. Giữa đường phố Tân Đề Li bạn Trung thấy bán nhiều nhất là những chiếc bánh rán nhân đường hoặc đậu và những chiếc bánh trôi nấu lỏm bôm trong nồi đất múc vào lá cây bán cho khách qua đường ngồi múc ăn. Phố xá ít có những quán ăn lớn như ở Âu châu hoặc Saigòn; hàng quán thường bán bánh ngọt và các thức uống chế tạo tại địa phương. Vì ảnh hưởng của đạo giáo, một số lớn người Ấn cứ ăn thịt heo, thịt bò vì tin rằng heo bò là linh vật, do đó vấn đề chăn nuôi ít được chú trọng. Số trâu bò dùng để cày bừa ước tính khoảng 250 triệu con. Số cừu dê dùng để vắt sữa và ăn thịt chừng 100 triệu con. Kỹ nghệ của Ấn phát triển từ chiếc xe máy nhỏ đến chiếc đầu tàu hỏa và các toa gắn máy lạnh đều sản xuất ngay trong xứ. Kỹ nghệ dệt tập trung ở các vùng Bombay, Madras, Calcutta... thu dùng hàng triệu nhân công và mỗi năm tung ra thị trường hơn 10 tỷ thước vải. Vùng kỹ nghệ Domodar với sự hợp tác của người Anh, Đức, Nga có triển vọng trở thành một « Ruhrgebiet » như của Tây Đức trên bờ sông Rhein. Nhìn chung toàn bộ thì Ấn Độ không phải là xứ một mà tạo hóa bạc đãi; so với các quốc gia tiên tiến trên thế giới có thể nói ngược lại đường khác. Nhưng dân Ấn Độ nặng óc bè phái chia rẽ. Khi nói đến chính trị họ thường nghĩ đến ngôi vị của một lãnh tụ, của một cấp chỉ huy, tự tôn, tự đại, không ai chịu lép vế nhường ai. Quyền lợi cá nhân, bè phái được đặt trên quyền lợi của Tổ Quốc vì thế mà ngày xưa Ấn Độ bị chia năm xẻ mún thành nhiều tiểu quốc; các vị tiểu vương là một loại sứ quân độc đoán và hung bạo mạnh ai nấy bóp hầu họng dân đen. Đạo giáo đáng lý là một nguồn sáng tâm linh có thể làm cho quốc gia hưng thịnh thì ngược lại trở thành một quốc nạn, mầm mống của bao nhiêu hận thù, tàn sát. Đa số dân chúng thất học, hấp thụ đạo giáo qua lối tâm khẩu truyền nên rất cuồng tín.

LỢI dụng những mâu thuẫn đó, mấy thế kỷ trước đây bọn Thực dân Âu Châu tràn đến Ấn Độ. Tên thực dân đầu tiên là Vasco de Gama. Sang đến thế kỷ XVIII, bọn thực dân Pháp, Bồ đào Nha, Anh đánh nhau xâu xé con mồi Ấn Độ. Thoạt tiên tên kinh tài Duplex muốn biến Ấn thành thuộc địa của Pháp. Nhưng hòa ước Paris năm 1763 dành cho thực dân Anh tự do hoạt động, ngược lại thực

dân Anh lại nhường cho Pháp những nơi khác, trong đó có mảnh đất Việt Nam của chúng mình. Ngày nay nghe báo chí nói đến « nước Anh là đồng chủ tịch hội nghị Genève 1954 » bạn Trung cảm thấy ghê tởm làm sao ấy. Lúc mới đến Ấn Độ, thực dân Anh còn nương tay vì quý trọng nền văn hóa của Ấn, nhưng khi nhận thấy óc chia rẽ, bè phái đốn mạt của dân bản xứ; lợi dụng sự nổi dậy của lính Cipayes vào năm 1857 chúng thẳng tay quật Ấn Độ xuống, đè bẹp dưới móng vuốt cai trị trực tiếp của một Phó Vương. Những tên hung thần như Irwin, Dufferin, Ripon, Curzon... và cả những kẻ được thiên hạ tôn là vĩ nhân như Victoria, Churchill...v.v... ngày nay nhắc đến dân Ấn Độ còn rùng mình, kinh tởm. Một giai cấp mới ham bỏ sữa, bán rẻ thân danh chịu làm chó săn cho ngoại nhân giống y như bọn Thông Phán, Thừa Lại ở xứ ta dưới thời Pháp thuộc được thực dân Anh nặn ra để đàn áp các sĩ phu yêu nước Ấn Độ. Trung biết không dân Ấn Độ sợ thực dân Anh một, nhưng sợ bọn này mười, sợ hơn cả ác thú ở Hy Mã Lạp Sơn. Vì thế mà trước móng vuốt của bọn Ấn gian những người yêu nước của Ấn đã chọn Hy Mã Lạp Sơn làm nơi trú ẩn. Bọn Ấn gian đã chỉ đường dẫn lối cho thực dân Anh vơ vét, bòn rút máu xương của dân Ấn Độ về lập nên những trung tâm kỹ nghệ khổng lồ ở Lancashire, Midland... mà ngày nay du khách đến nước Anh còn thấy. Xã hội Ấn Độ bị phân hóa tận nền móng. Hồ chiarez giữa người cùng một nước mỗi ngày một đào sâu giống như hiện trạng của quê hương mình. Ách nô lệ mỗi ngày mỗi triu nặng, cùm xích mỗi ngày một gia tăng. Niềm uất hận bị dồn nén cho đến khi nhà đại ái quốc Mohandas Gandhi xuất hiện. Ông sinh ngày 2-10-1869, thuộc giáo phái Djaina, quê ở miền Katiawar trong tỉnh Bombay. Khi em bé đánh giày tên Muna mà bạn Trung tình cờ làm quen ở khu Connaught Place dẫn bạn Trung qua cổng Raj Ghat, nên yên nghĩ ngàn thu của Thánh Gandhi, tự nhiên niềm cảm xúc dâng tràn như thác lũ. Nhớ lại một mùa Xuân xa xưa, trước sân điện Tây Sơn, giữa tiếng trống tế inb ỏi, hai chúng mình đã ao ước bằng qươ làm sao có dịp đến Ấn Độ để viếng thăm các Phật tích và mộ Thánh Gandhi. Các Phật tích nằm bên kia biên giới thuộc xứ Nepal, đường xa vời vợi chỉ có thể tưởng tượng khi ngồi trong công viên Buddha Jayanti Memorial Park được thiết lập ở Thủ Đô Tân Đê Li nhân lễ kỷ niệm thứ 2500 ngày Phật đản sanh. Nhưng Raj Ghat thì bạn Trung đã được thấy tận mắt. Raj Ghat chiếm một khu vực rộng lớn ở phía Đông thành phố, cách gi ng sông Yamuna không xa

lắm, ngay ở góc ngã tư các đại lộ Bela Road và Power House Road, thuộc khu Cựu-Đê-Li (Old Delhi). Đường vào mộ lát đá bằng phẳng, xuyên qua những đám cỏ xanh mướt được cắt xén đều đặn. Khu nội viên được bao bọc bằng những bức tường bằng đá rất dày, kiến trúc đơn sơ nhưng rất tân kỳ. Mộ hình chữ nhật cao khoảng 6, 7 tấc bằng đá trau bóng láng, bọc kê dưới nhỏ hơn phần chính phía trên, trước nhô ra một chiếc bàn đá nhỏ chạm bốn chân cao khoảng 2,3 tấc, nằm giữa hai bọc đá trau nhỏ khác. Trên các vòm tường đá ghi khắc tiêu sử và những lời nói thiết tha của ông lúc còn sinh tiền, bằng hai thứ tiếng Anh, Ấn. Trong phần tiêu sử dân Ấn tôn xưng ông là bậc Đại Thánh (Mahatma). Hơn thế nữa họ còn tạc tượng ông để thờ sống. Tượng ông ngồi trên tòa sen, nét mặt phiêu diêu thanh thoát, bên trên hào quang bao phủ, bên dưới có ba chú bé một bịt mắt, một bịt tai, một bịt môi tượng trưng cho những tư tưởng cổ truyền. Họ còn quỳ nuông hôn dẫu chân những nơi ông đi qua. Nhưng vị thánh sống ấy khiêm nhường bảo rằng ông không phải là một vị Thánh mà chỉ là một nhà chính trị muốn cố gắng giữ mình như một vị Thánh. Và trong cái thân xác đen điu, gầy đét như eon mằm ấy, ẩn chứa cả một hạo nhiên bao la chí đại chí cương, cả một tinh thần vững chãi, thiết thạch của kẻ sĩ Đông Phương. Ông hô hào chống lại người Anh bằng tinh thần bất bạo động (ahimsa). Tự dẹt lấy vải mà mặc, tự làm lấy muối mà ăn; không đóng thuế, không cộng tác, không học trường Anh. Những phong trào chống đối và bất phục tùng tiếng Ấn gọi là Satyagraha đã làm cho dân Ấn ngừng đầu lên hãnh diện. Thực dân Anh lo sợ phản ứng bằng tù đầy khủng bố. Hàng ngàn hàng vạn người Ấn yêu nước bị giam cầm tra tấn. Gandhi vào tù ra khám không biết bao nhiêu lần. Nhưng có thấm vào đâu! Trong một chính thể mà bọn đầu trâu mặt ngựa muốn bắt bớ giam cầm ai một cách bất công cũng được thì chỗ ở của người trọng công lý là cái nhà tù. Quan niệm của triết gia Henry David Thoreau trong cuốn « Civil Désobedience » (Bất phục tùng dân sự) cũng là quan niệm của Gandhi. Nhưng Gandhi ngồi tù còn làm cho thực dân Anh sợ hơn lúc ông ở ngoài. Các cuộc tranh đấu biểu tình liên tục tiếp diễn. Những người trọng công lý trong khắp thế giới cảm thông với nỗi khổ của dân tộc Ấn Độ, lên tiếng kết án thực dân Anh. Hàng vạn bài báo và thư chống đối đổ lên đầu chính phủ Luân Đôn. Trong tù Gandhi tuyệt thực; lần tuyệt thực cảm

động nhất xảy ra vào ngày 20-9-1932 khi thực dân Anh đề nghị những cuộc bầu cử riêng cho hạng bần dân vô giai cấp mà Gandhi gọi là những đứa con Thượng Đế. Quá lao tâm, lao lực nên nhìn dói đến ngày thứ ba thì ông kiệt sức gục xuống không còn gượng ngồi tụng kinh được nữa. Nỗi đau đớn của ông thức tỉnh toàn dân Ấn. Hàng vạn người đổ xô ra đường ôm mặt khóc. Họ đến ngồi với người vô giai cấp và cùng khóc với họ. Sang đến ngày thứ năm lãnh tụ các giai cấp ký chung một thỏa ước long trọng tuyên bố không còn kỳ thị những người vô giai cấp nữa và đề làm gương họ ngồi ăn chung với đám bần dân vô giai cấp ngay giữa đường phố. Ngày thứ sáu người Anh phải bãi bỏ dự luật. Đức độ và lòng yêu nước của ông đã lay chuyển được bức thành đồng vách sắt cổ truyền của đạo giáo Ấn Độ. Cuộc tranh đấu kéo dài đến năm 1947 thực dân Anh phải bóp bụng trả lại nền Độc lập cho Ấn. Nhưng khổ thay khi nước nhà được độc lập thì ông lại gục ngã dưới loạt đạn của một kẻ quá khích vào ngày 30-1-1948 lúc 5 giờ 40 tại Birla House ở Tân Đề Li. Người giết Gandhi là Ran Nathuram Vinayak Godse 30 tuổi, thuộc giống dân Mahratte ở Bombay. Godse là giám đốc nhật báo «Hindu Bastra» ở Poona, cơ quan ngôn luận của đảng «Hindu Mahasabha» chủ trương thủ tiêu người Hồi để thống nhất Ấn Độ. Nhưng cái chết của ông là một mâu nhiệm vĩ đại khác đã cứu cả Ấn Độ lẫn Hồi Quốc. Ngay trong đêm đó hàng triệu người Ấn lẫn Hồi đang chém giết nhau, nghe hung tin, sững sốt, vất bỏ khí giới ôm nhau khóc ngất; chảy thuận sống với nhau hòa bình. Nehru đã thốt lên những lời thống thiết khi báo tin cho dân Ấn: «Ánh sáng đã rời bỏ chúng ta, và đêm tối đã tràn khắp mọi nẻo!». Lễ quốc táng được tổ chức trọng thể. Dân chúng từ khắp xứ Ấn tràn về Tân Đề Li đi theo linh xa dài gần mười bốn cây số. Xác công được hỏa thiêu ngay trên sông Yamuna. Sau mười bốn ngày, trưởng nam của ông là Devadas Gandhi mang tro tàn rải xuống ngã ba sông (nơi sông Yamuna nối vào sông Ganga) theo tục lệ Ấn Độ giáo.

BÊ N cạnh Raj Ghat, chếch về góc phải là ngôi nhà Smarak Sangrahalaya một bảo tàng viện nhỏ trưng bày nhiều vật dụng và tranh ảnh của Thánh Gandhi lúc còn sanh tiền! Cách Raj Ghat không còn có hai ngôi đền Shanti Vana và Vijay Ghat kỷ niệm hai vị Thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Nehru và Lal Bahadur Shastri. Jawaharlal và Lal Bahadur Shastri cũng như Prasad (Tổng Thống Ấn Độ), Acharya Vinoba là những đệ tử nổi danh của thánh Gandhi. Vinoba

là một hình ảnh hết sức khiêm tốn của kẻ sĩ, một nhà cách mạng xã hội có tài hưng biện, tác giả của những kế hoạch Sarvodaya, Bhudal, Sampattidan kêu gọi những hào phú đại điền chủ vì tình thương của Thượng Đế chia bớt của cải đất đai cho người nghèo khổ. Ông đã đi bộ khắp xứ Ấn, quyền từng đồng tiền, từng sào đất phân phát cho những người nghèo khổ cày cấy sinh nhai. Ý nghĩ quyên xin ruộng đất của ông phát sinh từ cuộc nổi loạn ở Telangana, nơi những người vì quá đói khát nổi lên cướp bóc thực phẩm và các hào phú địa phương đã thẳng tay đàn áp, máu đổ thịt rơi. Kế hoạch của ông thành công mỹ mãn. Hàng trăm ngàn mẫu ruộng được các địa chủ tặng không cho những người nghèo. Dân nghèo Ấn Độ tôn thờ ông như một vị ân nhân cao cả. Rời khu vực Cựu Đề Li bạn Trung đến Teen Murti Marg xem viện bảo tàng Nerhu, giữa đường gặp nhiều nhà tướng số, đầu bịt khăn lớn, cổ mang chuỗi hạt ngồi trên bục gỗ ghi những câu tiên tri cho khách hàng ngồi bu quanh. Hình ảnh gợi nhớ những ông thầy bói già ở Lãng ông và các «lốc cốc phu tử» ngồi dưới gốc đa có bệ thờ ở cổ đô Huế. Thì ra dân Á Đông nào cũng ham thích dị đoan. Phải chăng vì số kiếp con người khổ quá? Viện bảo tàng Nehru là một ngôi nhà lớn nằm trong một khu vườn rộng mênh mông, cây cối sầm uất. Trước kia nguyên là dinh của Thủ tướng Nehru, vị Thủ tướng đầu tiên của nước Ấn Độ độc lập. Sau khi Nehru từ trần, chính phủ Ấn Độ để nguyên khu dinh thự này với tất cả đồ đạc trang trí như lúc ông còn sinh tiền làm bảo tàng viện cho dân chúng đến xem. Vừa bước chân vào cổng cảnh tượng hàng trăm nhân công gầy đét ngồi phơi mình giữa nắng, uể oải nhờ từng cọng cỏ đập vào mắt du khách. Với một khu cỏ như thế, ở Âu châu chỉ cần một chiếc máy cắt và một nhân công, trong hai tiếng đồng hồ làm xong tất cả, nhưng ở đây nhân công quá thừa thãi không dùng vào đâu cho hết nên chính phủ gọi đến trả bằng một giá rẻ mạt để họ có công ăn việc làm. Ra phía trước thấy một loại máy cắt cỏ ứng chế do bò kéo nhưng buồn cười là phải dùng đến hai nhân công, một người đi theo sau máy và một người nữa cầm roi đập bò, trong khi công việc ấy chỉ cần một người là đủ. Bước vào trong bạn Trung đi một vòng xem những bức tranh, những chậu kiềng ngày xưa ông Nehru thích ngắm, căn phòng ông tiếp Quốc khách chiếc bàn ông ngồi làm việc, nơi ông nghỉ ngơi... Chợt trong lòng gợn lên một niềm oán hận. Nếu xét theo khía cạnh chiếc dinh Thủ Tướng của một nước có gần 500 triệu dân, đứng hàng nhì thế giới thì

quả thật quá nghèo nàn khiêm tốn, nhưng so với nỗi khổ của dân tộc ông thì ông hãy còn quá sướng, còn quá nhung lụa. Nếu không được đọc những câu nói hết sức chân thành, đầy thương cảm của ông đối với dân tộc ông ghi lại trên tường hành lang, trên các bia đá đặt trong hoa viên thì niềm oán giận ất khó vơi. Bạn Trung còn nhớ một câu ghi trước cầu thang lên lầu : «Người ta gọi tôi là Thủ Tướng nhưng thưa tôi chỉ là một công bộc của dân tộc tôi». Câu nói này bọn chính khách phàm phu xôi thịt ở xứ ta đọc lên nếu còn chút liêm sỉ chắc thẹn chết đi được !

J A W A H A R L A L Nehru sinh ngày 14-11-1889 tại Allahabad trên vàm sông Djemma nối tiếp với Hồng Hà, con của luật sư Motilal Nehru, một nhà hào phú Bà la môn nổi danh ở Kaschmir. Đậu tiến sĩ ở Đại học Cambridge nhưng lại từ khước mọi giàu sang danh vọng trốn nhà theo cách mạng, vào tù ra khám, quyết tranh đấu cho độc lập xứ sở ông. Cũng như đại thi hào Rabindranath Tagore ông đứng hẳn bên cạnh nhà ái quốc Gandhi. Thánh Gandhi đặt nặng cuộc tranh đấu tinh thần, ông Nehru ngược lại xông xáo đấu tranh trực tiếp và chú trọng đến vấn đề kinh tế. Ông còn muốn, nếu cần, dùng vũ lực đánh đuổi người Anh. Trước Nehru một kẻ sĩ khác cũng đã hô hào Tri thức Ấn đánh đuổi thực dân Anh bằng vũ lực bạo động nhưng thất bại, đó là ký giả Tilak. Cuộc khởi nghĩa của Tilak vào năm 1905 đã bị tên Phó Vương Curzon ra lệnh đàn áp thẳng tay. Đại cuộc tuy không thành nhưng là một đòn thức tỉnh dân Ấn và khiến thực dân Anh phải chấp nhận một vài cải cách và dời đô từ Kalutta về New Delhi. Thì ra ở bất cứ dân tộc nào ngọn lửa đấu tranh cứu nước cũng phát xuất từ kẻ sĩ. Kẻ sĩ là linh hồn của dân tộc. Là ngọn đuốc coi đường giữa lúc quốc biến. Người ta không sợ mất nước nhưng người ta sợ thảm trạng sĩ khí sa sút cùn mẫn như « gà phải cáo». Nước mất có ngày khôi phục được, nhưng sĩ khí mất thì giống nòi sẽ bị đồng hóa, vĩnh viễn xóa bỏ tên tuổi trên bản đồ thế giới.

T R Ô N G người lại găm đến ta. Từ khi sang Âu Châu, vài đầu trong các thư viện Đại Học, Bạn Trung có dịp đọc nhiều cuốn sách viết về quê hương của chúng mình và đặc biệt trong học khổ của các phân khoa nghiên cứu văn minh Đông Phương còn có đầy đủ sách báo xuất bản ở cả hai miền Nam Bắc. Gạt ra ngoài những chiêu bài chủ

nghĩa rỗng tuếch, những tuyên truyền chính trị rẻ tiền, những cặn bã ngoại lai của thời thế, quả thật sĩ khí của ta hiện lớn mạnh phi thường như chưa bao giờ từng có. Sĩ phu của ta đã biết thẹn khi phải ngửa tay xin từng miếng cơm manh áo. Đã biết nhục khi số phận quê hương mình do ngoại nhân định đoạt. Đã biết đau khi thấy gái Việt làm đồ chơi sinh lý cho ngoại nhân; trai Việt gác nhà cho ngoại nhân ngủ. Ngay những kẻ miệng ngòm ngoài bợ sứa, chịu lòn cúi vô liêm sỉ nhất cũng cảm thấy lương tâm thức tỉnh. Hình như đây là một loại «Tuyệt nhiên định phận tại Thiên thư», một đặc ân mà tạo hóa ban cho dân tộc ta trong những lúc nguy cấp khốn đốn, thập tử nhất sinh. Đã có lúc vận nước ngửa nghiêng, móng vuốt Bắc thuộc chụp xuống đầu dân Việt gần một ngàn năm. Giặc Tàu thu đốt sách vở, tàn sát sĩ phu, biến cải phong tục, tàn phá mà mờ lãng miếu, Việt Nam nằm im lìm bất động suốt mười thế kỷ; bọn vua quan Trung Hoa tưởng đã xong chuyện lũ «Nam man» cứng đầu đã khuất phục «thiên triều». Không ngờ trong phút chốc bỗng vùng mình đứng dậy. mạnh mẽ khác thường và chỉ trong một trận phản công đủ đánh vỡ mặt Thiên Triều. Thì ra nghiêng rặng nằm im, chịu nuốt nhục nhả đắng cay là để «súc tích cơ mưu nung hoại đại chí». Sĩ khí còn thì Nước từ chỗ mất mà lại còn, từ chỗ chết mà lại hồi sinh. Sĩ khí là truyền thống bất diệt luân lưu trong huyết quản mỗi người dân Việt Nam. Trung ơi! một ngàn năm còn thế thì sá gì những nghiêng ngửa nhất thời hôm nay. Trong cơn điều đứng của Tổ Quốc bạn Trung cảm thấy tâm can vô xé, linh hồn tê buốt nhưng không bao giờ bi quan. Bạn Trung vẫn tin tưởng mãnh liệt vào sức kiên hùng bất khuất của Dân tộc, vào ngọn hải triều sĩ khí đang bừng bừng dâng cao.

Đất nước chúng ta hiện ở vào một giai đoạn đen tối; móng vuốt của bọn Tư Bản và Mác Xít vươn dài đến mọi cơ cấu. Trong tình trạng này, thì dù cho những bậc tài cao đức lớn cũng chưa chắc đã dễ dàng giải quyết được vấn đề hướng chi là bọn «chính khách thời thế». Phát sinh từ thời thế tất phải tùy thuộc vào thời thế, vào cách nhào nặn của quan thầy. Mà quan thầy thì dù là một tên Tàu phũ hay một thằng mũi lõ đều ghê tởm như nhau cả. Người xưa bàn đến thuật trị nước trước tiên tự cho dân đông (Thứ chi), làm cho dân giàu (Phú chi) rồi còn lo dạy dân (Giáo chi) Trong hiện tại sưu cao thuế nặng, nội chiến tương tàn, dân Việt trên khắp hai miền Nam Bắc đói khổ lầm than, nói đến Thứ Chi, Phú Ch

hầu là việc khó. May ra còn nói đến Giáo Chi. Dạy dân dù trong con nghèo đói cũng cố giữ lấy chút liêm sỉ phẩm giá của con người; chút danh dự của giống nòi. Ông cha ngày xưa đã từng khổ như thế và đã vùng mình đứng dậy. Dạy dân biết tự túc, tự cường, kiếm lấy ăn bằng hai tay mình, đừng cầu xin bố thí như ăn mày, mà dù có van xin chưa chắc ngoại nhân đã cho. Chúng chỉ vớt ra những đồ thừa mứa để trục lợi, đánh tráo những gì tốt đẹp nhất của ta. Dạy dân tin tưởng vào hùng khí của non sông. Đất Việt vốn là Linh Địa. Trong suốt quá trình lịch sử bất cứ bọn ngoại nhân nào vào đất Việt với những âm mưu đen tối đều bị gục ngã, tiêu ma ... Làm được điều ấy cũng đủ để danh lưu thanh sử, ngàn đời sau còn tưởng nhớ công ơn. Ngược lại chỉ là bọn vong nô giá áo, túi cơm. Nhưng nói đến giáo huấn là nói đến việc đem thân mình làm gương cho dân, và hòa vào với dân. Bụng dân đói tất tai ù không còn hơi sức đâu để nghe những lời nói suông. Dân đói cùng đói với dân. Dân khổ cùng khổ với dân. Khi thánh Gandhi hô hào dân Ấn tự túc thì ông ăn uống đạm bạc như dân: trút bỏ áo quần chỉ khoác một tấm vải khaki (vải địa phương) lên thân thể gầy gò. Khi hô hào tự làm muối mà ăn thì đích thân ông vượt hơn 300 cây số ra biển bờ biển để lấy nước biển làm muối. Chứ không phải đầu chải láng bóng, áo quần bành bao, lên xe xuống ngựa, ngự trong phòng có máy lạnh, mặt mày nung núc như mặt heo.

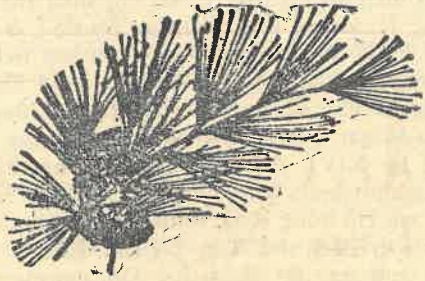
R Ở I Ấn Độ vào một đêm trời đầy sao và gió lộng. Người bồi khách sạn gõ vào cửa phòng đánh thức bạn Trung dậy lúc 3 giờ sáng cho kịp chuyến Air France sang Tokyo. Viên thư ký khách sạn căn dặn kỹ: «Xin ngài nhớ để dành 15 rupi để trả thuế lưu trú tại phi cảng». Chiếc xe tắc xi kiểu bọ hung, tay lái nằm về phía phải, chở bạn Trung thoãn thoắt ra hướng ngoại ô. Đường vắng ngắt. Tâm tư thật buồn nhưng cũng thật vui. Buồn trước những u buồn của Ấn Độ, buồn phải từ già một miền đất huyền bí có nhiều thú vị bất ngờ mà vì thời gian eo hẹp sự khám phá chưa vẹn toàn. Vui vì tâm trí bạn Trung còn hẳn rõ một hình ảnh đơn sơ nhưng tuyệt đẹp như một đóa hoa sen tinh khiết nở giữa vũng bùn như bần. Hình ảnh hẳn rõ trong tâm trí bạn Trung không phải là khúc Son-et-Lumière ở Hồng Lũy Red Fort hay những đường nét ái ân trang trọng của ngôi vương thất Taj mahal (cách Tân Đề Li 100 dặm). Cũng không phải những món ăn mà bọn thượng lưu Ấn Độ thường xuýt xoa khen là quốc hồn, quốc túy như Tandoori

(một kiểu gà đúc lò) Barah (thịt cừu chiên) Pullao (nấu cà-ry cay) Mukkhan (một loại gà chiên bơ) hay những giải lụa óng ánh Kashmiri, Varanasi mà các mệnh phụ thường khoác lên thân thể ngọc ngà. Cũng không phải là hội lễ Dussehra lớn nhất của Ấn độ (ở Tân Đề Li gọi là Ram Lila) kéo dài suốt mười ngày với các tuồng tích Ramayana và hình nộm quý vương Ravana hay vũ điệu cổ truyền Kathak của miền Bắc Ấn mềm mại, eo lả như giồng thơ thần tụng. Cũng không phải là các thắng tích Qutb Minar (Đại pháp chiến thắng xây năm 1200, Iran Pillar (xây vào thế kỷ XIV), Ashoka Pillar, vương thất bắc giác Sher Mandal, đại lũy Tughluqabad, hay những trận đá dễ hào hứng, những buổi vào xem vợ chồng Hồ trắng Raja, Rani, chú tây ngu Mohah giành những bốn mươi tuổi ở vườn Bách thú Tân Đề Li, .. Không! Không phải thứ đó. Mà là hình ảnh một ông lái tắc xi Ấn Độ, râu tóc bạc phơ, da dẻ sạm nắng. Từ khi đến Tân Đề Li bạn Trung đã chứng kiến những cảnh tận mắt giết tiền trên tay khách, năn nỉ xin thuốc lá, viết bích, những chú tài xế tắc xi gạ mua đồng hồ, đồ đồ la và quyết tiền của du khách, một vài nhân viên của sở du lịch bán vé ở các ngôi đền đã giả bộ tặng lời không thối lại tiền cho du khách và khi khách hỏi trợ mặt bảo là không có tiền lễ, xem xong ra rồi tỉnh...

NHƯNG ông già lái tắc xi ngược hẳn lại. Ông chở bạn Trung từ khu phố Connaught Place về khách sạn với giá 2 ru-pi 60 ghi trên đồng hồ. Trời tối lại thấy ông già cả tội nghiệp bạn Trung biểu ông luôn số tiền lẻ như thường lệ. Ông vui vẻ cầm tạ lòng tốt của khách nhưng lễ độ khước từ dù số tiền lẻ của bạn Trung đến 5 ru-pi. Bạn Trung nói mãi ông ôn tồn trả lời: «Ông là khách phương xa đến, đáng lẽ chúng tôi phải giúp đỡ ông không hết lễ nào còn lấy thêm tiền của ông». Hành vi ấy đã chuộc lại tất cả những cảm nghĩ không tốt của du khách đối với Ấn độ. Quả là một hạt ngọc. Nhưng Trung ơi số hạt ngọc ấy được bao nhiêu giữa một đám nhân loại không lồ gần 500 triệu? Đúng 5 giờ sáng phi cơ mới đến. Trời bắt đầu ửng sáng. Ngồi trong lòng phi cơ nhìn ra bên ngoài, bạn Trung thầm cầu nguyện: «Hỡi thần Ánh sáng Mitra! Xin ngài hãy khoan ngự xuống hồng trần. Xin đừng cho bóng đêm của thần Varuna tiếp tục che khuất cảnh nghèo đói, bất công của hạ giới này. Thà sống trong đêm đen dày đặc mà linh hồn tinh khiết, nhân loại bình đẳng, hơn là bơi lội giữa ánh sáng tội lỗi, người bóc lột người, đè nén người, vinh thân phì gia trên thống khổ của người. Hỡi thần Vicva Karman, Hòa Công của vũ trụ, ngài có hiểu cho rằng trong một thế giới mà Nhân Đạo và Công lý bị chà đạp thì tất cả mọi người đều là những con vật có tội? Sao ngài không mở lượng bao dung đáp lại nguyện vọng của cả một đám nhân loại khổ khổ đang quỳ trước cửa ngài để cầu xin một phép lạ? Dù phép lạ ấy là ngọn lửa Agni Tam muội hừng hực đốt tiêu.

Tân Đề Li, mùa Xuân Tân Hợi 1971

TRẦN LÊ NGUYỄN VŨ



ngủ đi yên
ngủ đi yên

Ngủ đi Yên ngủ đi Yên
Cố con ác điều xô nghiêng ngọn chiều
Ngủ đi Yên chớ chiêm bao
Quên anh mờ ngực tiêu hao ngoài đường
Ngủ đi Yên giấc dị thường
Quên anh mỗi núi tê rừng hôm qua
Ngủ đi Yên ngủ đậm đà
Tóc ngôi chia nửa môi pha đời nồng

Ngủ đi em giấc đầy mền
Cố anh xiêu lạc bên thành cổ xưa
Ngủ đi Yên chẳng đợi chờ
Cố con ác điều bây giờ tới đâu
Ngủ đi Yên ngủ nhiệm màu
Lệ loài chim độc rơi châu mấy lần
Ngủ đi Yên ngủ đi Yên

NGUYỄN ĐẠT

Lê Ai Chan Chứa Hơn Người ?

Một vài nhận xét về tâm tình
«đồng hội đồng thuyền» giữa Bạch Cư Dị và nàng
ca kỹ bên Tầm Dương qua tác phẩm Tỳ Bà Hành

«Lê ai chan chứa hơn người
Giang châu Tư mã đượm mùi
áo xanh»

BÀ N dịch nôm của nhà thơ
Việt Nam Phan Huy Vịnh (1800-
1870), nguyên tác là hai câu thơ
cuối bài «Tỳ bà hành» của Bạch Cư
Dị (772-846), một thi hào danh
tiếng thời Thịnh Đường Trung
Hoa :

«Sưu trung khắp hạ thù tối đa,
Giang Châu Tư mã thanh sam
thấp»

Xin mượn hai câu thơ cuối để
nói đến tâm sự của một người
giống của... một người.

Một người là tác giả, một
người là nàng ca kỹ, mà cũng là
tất cả mọi người !

oOo

Bến Tầm dương.

Một đêm khuya mùa thu vắng
lạnh.

Bạch Cư Dị tiễn chân người bạn
ra bến nước, bỗng nghe tiếng Tỳ
bà vẳng vẳng bên sông. Vốn sẵn
tâm hồn nghệ sĩ, người liền tìm đến.
Nghe tiếng động, tiếng đàn Tỳ
bà dứt.

Khách kêu sáng đèn, thêm
rượu, mở tiệc vui và ép nàng đàn.
Trước, nàng còn e lệ ngượng
ngùng, nhưng hiểu được người
chạnh cảnh thì đem tất cả tâm sự
phả vào cung đàn tuyệt diệu.

Sau khúc đàn là cuộc đời.

Cũng như bao nhiêu thi phẩm
cổ điển khác, để chứng minh cái lẽ
« hồng nhan bạc mạng » « tài mạng
tương đố, tạo vật đố hồng nhan »
Elvire, Juliette, Virginie, Tây thi,
Chiêu Quân, Thúy Kiều v.v... là
hình ảnh của một định luật khác
nghiệt « phong ư bỉ, sắc ư thử »
« vạn vật đố toàn. »

Nàng ca kỹ « nổi danh tài sắc
một thời ... » nhưng thời vàng son

trôi qua nhanh chóng. Ngày càng nhạt phẩn phai hương, kiếp hoa xuân sớm tàn, rồi khách du cũng dần xa lánh. Gia đình của nàng lại gặp nhiều biến cố: di chết, em đi lính xa xôi!

Bấy giờ, nàng phải gởi thân cho khách buồn trà. Nhưng hỡi ơi! cuộc sống quá ghê lạnh, chàng mãi đeo đuổi lợi lộc, bỏ nàng chiếc bóng thui thủi với chiếc thuyền không giữa dòng sóng nước mênh mông...

Rồi đêm đêm, chạnh nghĩ đến thời quá khứ vàng son trẻ đẹp mà nhìn về tương lai mù mịt, nàng chỉ còn biết mượn tiếng tơ đồng để gởi nỗi sầu cô quạnh chan chứa ở lòng mình.

Khách nghe tâm sự của nàng ca kỹ mà càng bắt não lòng. Nghĩ đến tâm sự của nàng có khác nào tâm sự của khách, vì:

*«Cùng một lứa bên trời lận đận,
Gặp gỡ nhau họ sẵn quen nhau»
(Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân
Trương phùng hà tất tăng tương
thức)*

Thế rồi, khách lại xin thưởng thức âm thanh một lần nữa, để phổ thành lời ca mong trình bày cho người đời hiểu rõ tâm sự của con người đau khổ muốn nơi và muốn thuở.

Nàng càng cảm động, chịu theo ý khách, lại «so vắn dây vũ, dây vắn». Tiếng đàn lần này càng thêm nao nùng ai oán, khiến lòng ai càng đòi đoạn, mà:

*«Lệ ai chan chứa hơn người?...
Phải chăng hai tâm sự có điểm*

thử nhìn lại tâm sự của khách ra sao?

**Một khúc đàn,
một cuộc đời,
một bài thơ,
một tâm sự...**

«Tỳ bà hành» là một truyện bằng thơ gồm có 88 câu, mỗi câu 7 chữ. Có 3 bản dịch: một của Phan Huy Vịnh (trong «Việt nam thi văn hợp tuyển» của Dương Quảng Hàm); một của Trần Trọng Kim (trong quyển «Đường thi»), một bản của Võ Danh (trong quyển «Đại cương Văn học sử Trung quốc» của Nguyễn Hiến Lê). Không được biết còn có bản dịch nào nữa không. Càng nhiều càng quý.

Ba bản dịch đều có giá trị «mỗi người một vẻ...» Bản dịch của Võ Danh thì giữ đúng thể thơ của nguyên tác.

Giữ đúng thể của nguyên tác phải kể là tài. Tuy nhiên khó tránh được sự gò bó. Nguyên tác 4 câu đầu là:

*«Tầm dương giang đầu dạ tống khách,
Phong diệp lô hoa thu sắt sắt
Chủ nhân hạ mã khách tại thuyền,
Cử tửu dục ẩm vô quân huyền...»*

Bản dịch của Võ Danh:
*«Trên bến Tầm dương đêm tiễn khách,
Hoa diệp lá phong thu lách tách
Chủ nhân xuống ngựa, khách trong thuyền
Cất ly muốn nhậu, không quân huyền...»*

*«Thê thê bất tự hương tiền thanh,
Mãn tọa vẫn chi giai yếm khắp,
Tự trung khắp hạ thủy tối đa?
Giang châu Tư mã thanh sam thấp»*

Dịch:

*«Đau thương khác hẳn điệu vừa nghe,
Giọt lệ khách ngồi coi muốn khắp
Thử hỏi ai là người khóc nhiều?
Giang châu Tư mã áo xanh ướt»*

Ở đây không đủ chỗ để sao lại bản dịch đó, cũng như không thể chép cả nguyên tác, và cũng không phải làm một việc so sánh để bình phẩm giá trị của các bản dịch, vì người viết bài này không đủ khả năng. Và lại, ở đây chỉ làm một việc «khơi lò hương cũ» để nhận xét tâm sự của tác giả qua bài «Tỳ bà hành» đối với nàng ca kỹ mà ta có thể cho là «khách đồng hội đồng thuyền» cho nên «giang châu tư mã áo xanh ướt» vì «lệ ai chan chứa hơn người».

Nhưng để cho vấn đề bàn luận được trọn, chúng tôi mạn phép sao lại bản dịch của Phan Huy Vịnh đã được phổ thông. Bản dịch theo thể song thất lục bát tức là không đúng theo thể của nguyên tác, nhưng gọi cảm khá nhiều:

*«Bến tầm dương canh khuya đưa khách,
Quạnh hơi thu, lau lách đầu hiu,
Người xuống ngựa, khách dừng chân,
Chén quỳnh mong cạn, nhớ chiều trúc tỉ,
Say những lưỡng ngại khi chia rẽ,
Nước mênh mông dợn về gương trong.»*

*«Đàn ai nghe văng bên sông,
Chờ khuấy khỏa lại, khách dừng dăng xuôi,
Tìm tiếng sẽ hỏi ai đàn thổi?»*

*Rời thuyền ghé lại thăm tình,
Chong đèn, thêm rượu, còn dành tiệc vui.*

*Mời mọc mãi, thấy người bỏ ngõ,
Tay ôm đàn che nửa mặt hoa.*

*Vận đàn mấy tiếng dạo qua,
Đầu chưa nên khúc, tình đã thoáng hay,
Nghe nào nuốt mấy dây buồn bực.*

*Đường than niềm tâm tức bấy lâu;
Mây chau tay gầy khúc sầu.*

*Dãi bày hết nỗi trước sau muôn vàn.
Ngón buông, bắt khoan khoan đều đặt
Trước Nghê thường sau thoát lực yêu;*

*Đay tơ nương đỡ mưa rào,
Ni non dây nhỏ khác nào truyện riêng.*

*Tiếng ca thấp lưa chen lẫn gầy,
Mâm ngọc đầu bông này hạt châu.*

*Trong hoa oanh riu rít nhau,
Nước tuôn róc rách, chảy mau xuống ghềnh.*

*Nước suối lạnh, dây đàn ngừng dứt,
Ngừng dứt nên phứt bật tiếng tơ;*

*Ôm sầu, mang giận ngàn ngờ,
Tiếng tơ lặng ngắt, bấy giờ càng hay.*

*Bình bạc vỡ tuôn đầy dòng nước,
Ngựa sắt giông, xô xát tiếng đao;*

*Cung đàn trọn khúc thanh tao.
Tiếng buông xé lụa, lụa vào bốn dây.*

*Thuyền mấy lá đông tây lặng ngắt,
Một vầng trăng trong vắt lòng sông;*

*Ngậm ngùi đàn bát xếp xong,
Áo xiêm khép nép hầu mong dải lụa.*

*Rằng: «Xưa vốn là người kẻ chợ,
Còn Hà mô trú ở lân la;*

*Học đàn từ thưở mười ba,
Giáo phường đệ nhất chỉ đà chép ta.*

*Gã thiện tài sợ phen dừng khúc;
Á Thu nương ghen lúc diễm tô,*

*Ngũ lặng, chàng trẻ ganh đua,
Biết bao thể thắm chuốc mua tiếng đàn.*

*Vành lược bạc gãy tan dịp gỡ,
Bức quần hồng hoen ố rượu rơi,*

*Năm năm lần lữa vui cười,
Mãi trắng hoa chẳng đổi hoài xuân thu*

Sầu hôm mai đời khắc hình dung,
Cửa ngoài xe ngựa vắng không,
Thân già mới kết duyên cùng khách
thương.

Khách trọng lợi khinh dương ly cách,
Mãi buồn chê sớm tẻch nguồn khơi,
Thuyền không đậu bến mặc ai,
Quạnh thuyền trăng dài, nước trôi lạnh
lùng

Đêm khuya, sự nhớ vòng tuổi trẻ,
Chợt mơ màng, dòng lệ đỏ hoe,
Nghe đàn ta đã trạnh buồn,
Lại rầu nghe nỗi ni non mấy lời.
«Cùng một lứa bên trời lận đận,
Gặp gỡ nhau lạ sẵn quen nhau ;
Từ xa kinh nguyệt bấy lâu,
Tâm dương đất trích gối sầu hôm mai.
Chôn cùng tịch lấy ai vui thích,
Tai chẳng nghe đàn địch cũ năm,
Sông Bồn gần chốn cát lăm,
Lau vang, trúc vỡ, âm thầm quanh hêi
Tiếng chi đó nghe liền sớm tối
Cuộc kêu sầu, vượn hót véo von,
Hoa xuân nở, nguyệt thu tròn,
Lần lần tay chuốc chén son ngập ngừng
Há chẳng có ca rừng địch nội ?
Giọng líu lo, buồn nỗi khó nghe ;
Tỳ bà nghe dạo canh khuya,
Dường như tiên nhạc gần kề bên tai
Hãy ngồi lại gảy chơi khúc nữa,
Sẽ vì nàng sửa soạn bài ca,
Đứng lâu đường cảm lời ta,
Lại ngồi dựa phím đàn đà kíp đây,
Nghe nào một khác tay đàn trước
Khắp tiệc hoa tuần nước lệ rơi,
Lệ ai chan chứa hơn người ?
Giang châu Tư mã được mùi áo xanh.»

Tiếng đàn tuyệt diệu càng thêm
gợi cảm vì chan chứa nỗi ân ức
của tâm tư. Tâm tư của chủ hòa
hợp tâm tư của khách, khiến cho
khách :

«... Ngồi đó mà nghe ngân sầu,
Khi sao nỗi khi cười đầu

Khi vô chín khúc, khi chau đời này.
(Nguyễn Du)

Phải chăng tâm tư của chủ và
khách là một. Và cũng của
muôn người, muôn thuở, muôn
nơi !

Nàng ca kỹ ở bến Tầm dương
có tâm sự như thế, còn khách
Bạch Cư Dị, Tư mã đất Giang
Châu có tâm sự thế nào... mà :
«Gặp gỡ nhau lạ sẵn quen nhau»
đến nỗi «lệ ai chan chứa hơn
người».

**Nghệ thuật vị nhân sinh, con
người của muôn người !**

Bạch cư Dị tự Lạc Thiên, sinh
vào nhà nghèo nhưng được yên
đàn học tập, người thông minh lại
chăm học. Năm 27 tuổi đỗ tiến sĩ
(đời vua Đường hiên Tông, niên
hiệu Nguyên hòa) nhận chức Hàm
lâm học sĩ.

Ông vốn yêu đời, muốn ai cũng
được sung sướng như mình, nên
hoài bão chí hướng cứu thế : Ông
cho rằng văn thơ không phải có
mục đích phụng sự nhân sinh.
Ông phở thắc cho thi ca một tác
dụng, một trọng trách như một
cây «Thơ gốc là tình, ngọn là lời,
hoa là tiếng, trái là nghĩa » Vậy
theo ông thi văn « phải hợp với thời
mà viết, hợp với việc mà làm»,
nên ông chủ trương «Không cầu
cung luật cho cao, văn tự cho
kỳ mà chỉ cầu ca vịnh nỗi đau
khổ của dân sinh để nhà vua
biết», vì :

«Tai của nhà vua tự nó không
đủ sáng, phải hợp cả các
tai trong thiên hạ mà nghe rồi

mới sáng được.

«Mắt của nhà vua tự nó không
đủ tỏ, phải hợp cả các mắt
trong thiên hạ mà nhìn rồi mới
tỏ được.»

«Lòng của nhà vua tự nó
không đủ thông suốt, phải hợp
cả lòng trong thiên hạ mà nghĩ
rồi mới thông suốt được.»

Trong thời quân chủ độc tôn,
cái ý niệm «quân quyền tuyệt đối»
bám sâu vào não tủy của các vua
chúa, các quan lại bảo thủ, cái tư
tưởng mới mẻ này của ông chẳng
những là một sự khuyến cáo hùng
hồn mà còn là một làn sinh khí
thổi vào những đầu óc hủ bại để
tinh thần được sống dậy hầu
phụng sự cho dân, cho nước.

Bởi vậy, nhiệm vụ của thi nhân
là dùng thơ để xét và giúp chính
trị đương thời cùng tiết đạo nhân
tình. Và, phải «vì vua, vì quan,
vì vật, vì việc mà làm, chớ không
thể vì văn mà làm được».

Quan niệm đó rõ ràng là vị
nhân sinh, không vị nghệ thuật.

Trước ông, có Đỗ Phủ (712 —
770), một thi sĩ danh tiếng đã
từng mượn lấy lời thơ diễn tả
cái chân tướng của xã hội, đã
từng rên rỉ trên thập ác, vọng lên
«tiếng nói đau khổ của sinh linh
mong cứu sinh linh. Đỗ chết,
hai năm sau, Bạch Cư Dị ra đời.
Trên bước đường tiếp nối, Bạch
lại càng vững mạnh bước hơn.
Tư tưởng «nghệ thuật vị nhân
sinh» ở Trung Hoa đã có từ đời
Đường (618 — 907), đâu phải
chỉ có ở sau này.

Tuy nhiên,

Người đời cho ông là «một
ngôi sao xấu».

Mà thật như vậy !

Nhưng đây cũng là một lẽ tất
nhiên của định luật «tài mạng
tương đối» :

«Chẳng lưu lạc để trải mùi trần thế
Còn trần ai khôn tỏ mặt công hầu,
Ngất ngưỡng thay con tạo khéo cơ
cầu,
Muốn đại thụ hẳn đơm cho lúng
túng»

(Cao bá Quát)

Hay :

«Bất phong trần phải phong trần
Cho thanh cao mới được phần
thanh cao»

(Nguyễn Du)

Ông đã muốn vọng lên tiếng
nói đau khổ của con người, tất ông
phải lăn lóc trong cái đau khổ của
người. Tâm sự của ông phải là
tâm sự của đại chúng. Và, có lăn
lóc trong cái đau khổ của người,
ông mới cảm thông được cái đau
khổ ; và ông với người mới là
«Một». Có thế, tiếng vọng của ông
mới trung thực.

Thế rồi việc đến phải đến.

Một bạn thơ của ông là Nguyên
Chân bị biếm, ông dâng sớ đem
thực tình và thực sự bày tỏ cho
nhà vua biết, nhưng nhà vua
chẳng nghe. Vì có tính trực ngôn
hay vạch lỗi kẻ khác, nên bị nhiều
người ghét.

Thân mẫu của ông nhân đi
xem hoa, chẳng may té xuống

giếng chết. Trong lúc còn tang, ông lại làm một bài thơ «Thường hoa». Kẻ thù của ông nắm được cơ hội ấy, ton hót với vua Hiến Tông, gièm pha rằng : ông đường đường một vị chức trong quyền cao mà bất hiếu, thất lễ, làm tổn thương danh giáo. Do đó, ông bị biếm làm Tư mã đất Giang Châu.

Như vậy là ông bị đày

Ở Giang châu, ông đã chôn vùi quá khứ êm đẹp của mình. Tiếc rằng : Kẻ có trí, có tài mà không được sử dụng đúng chỗ, đúng mức. Tiếc rằng : ở chốn cô quạnh, vắng vẻ này, thiếu người tâm sự, còn ai có thể hiểu rõ nỗi tâm tư u uất của mình...

Hạng quyền quý cao sang, mỗi cá nhân có một tháp ngà riêng, coi mình là trung tâm điểm của vũ trụ rồi thu hình bệ vệ vào đó và nơi đó mà quên tất cả những khát vọng, đau thương của kẻ khác. Bản năng dục vọng cá nhân hoàn toàn ngự trị tình cảm sâu rộng bao la của con người. Rồi :

« *Dàn ai nghe vắng bên sông*

Khiến người nghe đàn chạnh buồn, lại biết tâm sự của người đàn mà lòng càng đòi đoạn, vì.

« *Cùng một lứa bên trời lận đận*
mà khách và chủ cùng chung một tâm sự luyến tiếc cho cuộc đời thiãng trầm bi đát của mình.

Tội nghiệp, nàng ca kỹ thuở vàng son đã mất, muốn tìm hương chút ấm cúng cho cuộc đời về chiều, nhưng đời vẫn tẻ lạnh. Chiều không ấm áp, chiều vẫn phủ màu tang.

Nghe được mầu đời éo le của một kẻ tài danh mà chạnh nghĩ đến cuộc đời của mình.

ooo

Tuy nhiên, người đời mến thương nàng ca sỹ, mến thương tác giả, nhưng người đời cho đó là một vinh hạnh của nàng, của nhà thơ và của đời.

Vì nhờ đó mà cung đàn tuyệt diệu của nàng càng chan chứa tình cảm phong phú thêm gọi cảm lòng người. Cũng như nhờ có mang nặng mối u hoài man mác trên bước đi đày, thì người đời mới được thưởng thức những lời thơ bi phần nào nuốt.

Với hai kẻ tài danh như thế mà chỉ để lại đời có ngàn ấy tâm sự thì nào có thấm vào đâu !

Nếu Bạch Lạc Thiên sống vào thời binh lửa rục trời, chiến tranh dai dẳng gieo bao nỗi tang tóc cho sinh linh như ngày nay, thì tác giả «*Tỳ bà hành*» và «*Trường hận ca*» còn trải biết bao niềm tâm sự khổ đau cho cái kiếp sống đọa đày của đa số người, để cấu tạo nên những lời thơ càng nào núng ai oán. Và ngoài tiếng hỏi thiết tha :

«*Lệ ai chan chứa hơn người*»
tác giả còn gào lên trăm ngàn lần với giọng u uất :

«*Trời đất lâu dài còn lúc hết,*
Hận này đáng đặc biệt bao nguôi ?
Nguyễn văn :

«*Thiên trường địa cửu hữu thời tận*
Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ»

(Trường hận ca)

T

những giọng

HỒI MỚI

• HOÀNG TUYẾT KHANH

Thành phố, Tình yêu và Thơ

THÀNH phố vốn là nơi ta ở. Nơi cho ta nghỉ chân. Chỗ cho ta yêu dấu. Mưa nắng rồi cũng qua. Những chiếc lá, những mảng tơ trời. Đã là những kỷ niệm chất đầy trên tóc, trên vai, trên mắt. Thành phố là một cánh cửa đóng. Một chiều. Mưa, mưa, hơi thuốc, hương vị cà phê và men quán nhỏ. Nơi tình tự của những kẻ yêu nhau đấy. Chiến tranh không ngó thấy trong thành phố. Hay chiến tranh xảy ra một cách khác. Cái nhịp độ này, như trùng vào nhịp độ của đời sống, quay đều. Người yêu nhau có quyền sống cách biệt với những thứ đó, để ca ngợi khổ đau hay mơ mộng, tuyệt vời trong những ngày tháng son đỏ của tuổi trẻ.

Và từ đó, thành phố được nhìn bằng mắt, nghe bằng nụ cười. Đập bằng trái tim. Cánh cửa đó luôn luôn mở rộng, hay khép kín. Giữa những vui buồn và những khổ đau. Hôm nào đó ta yêu nhau. Hôm nào đó ta giã từ. Thành phố đó một lần ta ra khỏi. Thơ của Hồng Phong là thơ của một lần yêu, một lần giã từ. Tác giả hẳn phải là một người sống trong thành phố, lấy thành phố làm nơi xây lâu đài và một hôm nào, lâu đài tình yêu đã tan vỡ. Đọc thơ Hồng Phong là đọc lại một cuộc tình, với hờn trách và sự dễ dãi của nó. Đừng đòi hỏi gì khác, ở thơ Hồng Phong một cây bút mới của những giọng thơ mới :

MUỘN MÀNG

Một chiều nọ trên đường tình chiến bại
Ta quay về ôm môi dấu chân chim
Trời lặn gió và mặt trời thổi mọc
Tàn giấc mơ trên một chiếc môi mềm

Phổ lên đèn nhưng giờ này ai đón
 Bàn tay ngà ai ôm ấp nâng niu
 Anh đã đến nhưng lối đi đứng gọi
 Nhìn thuyền xa theo những khói lam chiều

Anh lại đứng nhìn lâu dài thế kỷ
 Tìm lối về bằng đôi cánh tay êm
 Người bạn đó nhưng sự tình nào biết
 Vì ngày xưa ân ái chẳng mơ tìm

Xưa là thế nhưng tình này đã chín
 Thành trái sầu rơi rớt giữa mù sương
 Anh nào có những gì làm mơ ước
 Đôi tay mềm và lớp áo phong sương

Thôi em nhé hành trang lời chúc tụng
 Cho em đi ân ái giữa tình đời
 Đừng ngoảnh lại khi mặt trời chưa tắt
 Đừng dặt hồn lạc lối đi quen.

Hồng Phong

Thành phố là một tà áo, một đôi guốc, một cuốn vở bìa xanh và là một bước chân bước rất nhẹ vào hồn. Người yêu của ta dễ thương như một chiếc hoa, nhí nhánh như con chim sẻ và êm đềm như một giòng sông. Tình yêu phải được ca ngợi như thế hay hơn thế nữa, người yêu phải được nâng lên, cao ngất những tầng máu trái tim. Thơ năm chữ là lối thơ nhẹ ngắt khoảng như nhịp bước đi. Hình như những người mới yêu nhau và mới làm thơ đều làm thơ năm chữ? và nói đến thơ năm chữ là nói đến một Lưu Trọng Lư của tiền chiến, và thơ của Nguyễn thỵ Lê là một bài thơ đẹp, dễ thương như hơi thơ tiền chiến:

DỄ THƯƠNG

Sáng nay em tôi đến
 Đôi mắt xinh biết cười
 Em mang bông hồng đỏ
 Cắm phòng tôi thật tươi

Cửa lòng tôi rộng mở
 Đón em từ đâu đây
 Bao giờ em từ già
 Ấy là khi tôi sầu

Buổi sáng đầy hơi sương
 Theo đến trường tơ vương
 Em tôi làm dáng quá
 Tôi nhìn nghe thương thương

Em xinh như hoa đào
 Môi hồng yêu sao sao
 Mắt em nhìn theo với
 Giọt nắng chuyền trên cao

Đi giữa vùng chim muôn
 Mùa thu chưa biết buồn
 Em là hoa hàm tiếu
 Ai nhìn không nghe thương

Giọt nắng chiều dễ tan
 Em làm lá thu vàng
 Hoa mùa xuân em hái
 Cả lòng tôi em mang

Em mang đi xa rồi
 Tôi còn yêu yêu thôi
 Bao giờ em trở lại
 Cho tình ta lên ngôi.

Nguyễn Thỵ Lê

Huyền thoại đưa ta đến và cũng kéo ta đi. Một người nào đó đã nói : Trong tình yêu có phù thủy. Nghĩa là giữa hai người yêu nhau có một người ác tâm. Người ác tâm là một người thứ ba, không tương, vô hình. Hay chính là hòn đá ném lên con đường ta đi để bước chân ta vấp ngã ! Ngày nào mới yêu nhau con đường viền cỏ xanh mơ. « Yêu nhau là cho hết và không lấy lại bao giờ ». Một bài hát của một nhạc sĩ cũng ý nghĩa như thế :

« Cho nhau nào có gì đâu, cho dù có là bao... Cho nhau phút yêu đương lần đầu, cho rất luôn luôn cuộc sầu. Cho tình cho cả niềm đau. »

Thơ của Xuân Giao không là một cuộc tình tiếc nuối. Nhưng là một cuộc tình đầy ấp những kỷ niệm.

NHỚ XƯA

Trên con đường hun hút lót cỏ xanh mơ
 Như xa xôi với với
 Những kỷ niệm xa buồn
 Đi trên lối mòn nẻo cũ

Làm những huyền thoại mùa thu
 Dẫm trên lá vàng hiu hắt
 Dẫn nhau tìm lá mặt trời hương xa đầu đũa
 Cơn gió đưa trong giấc ngủ chiêm bao

Trong nỗi buồn
Vẫn vu vơ thoang thoảng tới
Chìm trong mênh mông thương nhớ
Với đôi cánh nhỏ nhẹ bay vào hư không

Còn nhớ xa xưa huyền ảo
Quen vào mùa lạnh lẽ đông tàn
Chỉ là vu vơ mơ tưởng
Đi vào một góc triền miên lạnh lẽo

Xuân Giao

Hình như cuộc đi nào cũng buồn và lần quay về nào cũng tan nát. Mộng đã bay xa nửa vời rồi vì mộng không là thực. Thơ lục bát của Dương Thu Mỹ như một tiếng thở dài và người hành khách trên chuyến xe và thành phố chắc chắn là một gã thất tình. Cô đơn và hiu quạnh không ai bằng. Thơ có ý mới và từ ngữ lạ.

MỘT SỚM

Sớm về xóa tóc nghiêng mây
Nửa lòng ngây dại nửa lay lật sầu
Mộng bay quá nửa tầm sâu
Đời buồn như chuyến xe đầu chờ tang.

YÊU HOA

Nụ tầm xuân nở xanh xao
Bớt tay nhẹ ngắt máu gò trong thân
Tuyết sương đọng ngấn ân cần
Ta nghe ta khóc một lần biết yêu.

Dương Thu Mỹ

Nói đến thơ lục bát là phải nói đến Nguyễn Du, rồi tới Huy Cận. Những người làm thơ mới bây giờ đã xa hẳn trái núi Nguyễn Du ở cái đẹp, nhưng lại rất gần Huy Cận ở cái sầu. Ba bài lục bát ngắn của Huy Phong mang cái sầu rất gần với Huy Cận, nhưng không hẳn là không có nét độc đáo riêng. Điều này cho ta kết luận thơ của Huy Phong có thể là một hơi cứng sau này và hình như ông có vẻ như chuyên về lối thơ lục bát. Hãy chờ ở một kỳ tới xem.

TÌNH YÊU

Nội sầu rõ giọt mù sương
Với buồn lay gió ven đường phiêu du
Nhớ em gió núi tạ từ
Với tôi trăng lạnh suy tư mái ngà

QUÊ NHÀ

Buồn sông xuôi chốn quê nhà
Nhớ chiều ánh mắt bên phà nửa đêm
Bao tâm tư đã ứa mềm
Thả theo dòng nước đi tìm quê hương

VÀ TÔI

Và tôi với cát bụi đường
Với sa mạc với trùng dương mịt mờ
Với trời vạn dặm bơ vơ
Với hư vô với ngút bờ thiên thu.

Thơ lục bát như đã nói là một thể thơ khó làm, mà làm lại khó hay. Những người làm thơ mới bây giờ làm thơ lục bát hình như không theo một qui luật nào cả. Chính điều đó có phải là người làm thơ muốn bứt phá những cái cũ để đi riêng một lối đi của mình :

GIÓ MỘ

Ta về giữa mộng chiêm bao.
Thoảng nghe lời gió vu vơ giữa hồn
Nghe trong giấc mộng nửa vời
Dáng người khắp khèn trên đoàn non xa

Miên Hương

Một dịp nào đó «Những giọng thơ mới» sẽ giới thiệu những bài thơ lục bát tương tự. Và ước mong từ bây giờ các bạn hãy gửi về đóng góp.

HOÀNG TUYẾT KHANH



Đoạn Trường Tân Thanh bằng tiếng Tây ban nha

MỘ T ký giả Á căn đình, ông Pedro Trench, thông thạo Việt ngữ, hợp tác với tòa đại sứ VNCH tại Buenos Aires sẽ dịch truyện Kiều của Cụ Nguyễn Du sang tiếng Tây Ban Nha. Truyện Kiều là một tác phẩm vĩ đại, tài tình, đã khuất phục được cả những tâm hồn lớn. Hiện nay bản dịch đã in trong tập san « Việt Nam » của tòa Đại Sứ chúng ta tại Á căn đình. Dự tính khi được in xong, Truyện Kiều sẽ đóng thành sách để phổ biến trong những quốc gia nói tiếng Tây Ban Nha.

Sắc sắc không không

Hội nhà văn không có nhà văn, đó là hội nhà văn Việt Nam của ông Trần Đồng Vọng, chủ nhiệm nhật báo « Nói Thẳng ». Các ông đệ nhất, đệ nhị phó chủ tịch và Tổng thư ký hội này không có một ông nào là nhà văn. Trước tin này, văn nghệ giới chỉ biết cười trơ và lắc đầu.

Một nhà thơ không còn nữa

Đó là nhà thơ Huỳnh Thiên Kim, ông vừa tạ thế ngày 5-3-71 vừa qua, hưởng thọ 69 tuổi.

Trước đây nhà thơ Huỳnh Thiên Kim là thủ quỹ của Trung Tâm văn bút Việt Nam. Hi vọng trong một ngày gần đây Trung Tâm này sẽ có những bài viết về nhà thơ Huỳnh Thiên Kim.

Du Ca tại Đà Nẵng

Một buổi trình diễn du ca thành công tại Đà Nẵng vừa được diễn ra tại tiểu đoàn 10 C.T.C.T. Đoàn du ca này với anh Trần đình Quân làm toán trưởng đã gặt hái được một kết quả tốt vào đêm 1-3-1971 vừa qua. Các du ca viên đã say mê với tiếng hát. Sau phần trình bày các bài hát của Phạm Duy, Nguyễn đức Quang, những bài hát dân ca, chương trình đã chấm dứt bằng những bài hát của chính anh trưởng toán và các anh Tôn thất Lang, Trương xuân Mãn...

Fernandel không còn nữa

Fernandel là một tài tử chuyên đóng vai hề của màn ảnh Pháp. Anh được khán giả trao tặng biệt danh mặt ngựa, vì mặt anh rất dài. Fernandel đã đóng gần hai trăm cuốn phim, là tài tử duy nhất của Pháp có tên trong tự điển Larousse.

Fernandel chết vì bệnh ung thư, hưởng thọ 67 tuổi. Vậy là một ông vua hề nữa lại qua đời.

Độc một cuốn sách mới

TRÊN NGỌN GIÓ BẮC

Tác giả : TỬ KẾ TƯỜNG

Người đọc : Đăng bảo Trâm

Nhà xuất bản : Nam Cường

TRÊN Ngọn Gió Bắc, là một truyện dài, truyện dài này tác giả viết cho tuổi Ấu thời, cho những ngày tháng đẹp nhất đời chúng ta. Những ngày tháng mà mỗi người đều được trải qua, những ngày tháng với cặp sách, với những trận đánh lộn, đánh trận giả, đuôi bướm, những ngày đang trở thành tuyệt vời trong trí nhớ. *Trên Ngọn Gió Bắc* là những đứa trẻ ở Phú Mỹ, Phú Hòa, một nơi không phải là thành phố, một nơi những đứa trẻ đang học bậc tiểu học, học và vui chơi, vui chơi tất cả những trò chơi của tuổi nhỏ như bẻ trộm hoa quả, bắn chim, bắt cả tổ ong, nhưng không quên việc học, như « nhân vật chính » nói :

« Nó nghèo cũng như tao. Đi học về phải lo dắt bò đi ăn cỏ. Chiều tối lại lừa bò về với một bao cỏ đầy trên vai. Vậy mà nó học giỏi mới cử. Trong lớp tao với nó lúc nào cũng tranh nhau gần nát cái bảng danh dự. Nếu tao số một thì nó số hai, nếu nó « ăm » hạng nhứt tao ồm hạng nhì ».

Những đứa trẻ như thế. Đã vừa học, vừa chơi những trò chơi, chiến tranh mà không đổ máu, chúng là hai phe, phe Phú Thọ và phe Phú Mỹ, Thuyền là nhân vật chính, và Thuyền có cô bạn gái tên Dung Hạnh, tình của thuở ấu thời như lụa trắng, Thuyền đi bắn chim đem về cho Dung Hạnh, nhưng chỉ được bắn bị thương để cho Dung Hạnh băng bó.

Câu chuyện cứ thế. Có thể tóm tắt, Thuyền là « nhân vật chính » phe Phú Hòa, học giỏi, có những tình cảm đẹp, hiệp sĩ, có bạn

Hạnh, những ngày sống ở trong khung cảnh với ngôi trường, Phú Hòa Phú Mỹ là những ngày hạnh phúc đắm thắm, thơ mộng. Nhưng sau cùng, Thuyên phải đi Sài Gòn, bỏ lại những tên bạn nghịch như quỷ nhà trời, bỏ lại Dung Hạnh hiền đẹp như cái tên, bỏ lại Phú Hòa, bỏ lại ngôi trường, bỏ lại cả những « địch thủ » Phú Mỹ.

Chưa đi, chỉ mới sắp đi mà Thuyên đã nôn nao sẽ viết cho Dung Hạnh những lá thư, ý nghĩ sẽ viết những lá thư với những điều Thuyên ấp ủ, buồn như những ngọn gió bắc.

Suốt cuốn truyện có nhiều đoạn rất linh động, dưới đây là một đoạn :

Cả bọn cười ò. Thuyên biết Côn đã tịt, không có tài phịa veo veo nên nói cù nhây. Thuyên... nhớ Dung Hạnh, bèn cười :

— Bay mùi khét là tại Dung Hạnh cóc biết nấu cơm.

Thuận bình em liền tuýt suýt :

— Đâu có. Hạnh nó nấu cơm ba chề mà y.

— Nấu làm sao ?

— Người ta nấu cơm có một tầng Hạnh nấu cơm tới những... ba tầng lận.

Hậu cười khi khi :

— Cơm ba tầng ăn chắc khỏi chề rồi.

Vừa lúc bốn anh hùng đang « nói khéo » cái tài nấu cơm của Dung Hạnh thì cũng vừa lúc Dung Hạnh « dẫn » bà cô Trang mồm chuột đi tới. Dung Hạnh và Trang học cùng lớp với Đực Cồ. Côn bèn không bỏ lỡ cơ hội :

— Nghe nói Hạnh nấu cơm hay lắm há ?

Hạnh khựng lại bên đồng lửa.

Con nhà Trang ngồi xuống đưa hai bàn tay vào hơ rồi áp lên má Dung Hạnh. Con nhà Hạnh nghe Côn hỏi tưởng bở. Bèn cười :

— Hay là sao ?

— Hay là nấu cơm ba tầng đó.

Biết Côn xỏ mình, Dung Hạnh chống chế :

— Người ta nấu cơm chơi chơi chứ bộ.

Trang dài mồm ra, bênh bạn :

— Ủa, người ta nấu cơm nhà chòi mò. Rõ mắc cở.

Côn vuốt mũi :

— Khi không mà mắc cở. Đây không biết mắc cở gì hết tron.

— Không biết mắc cở chắc da mặt dày lắm nhỉ ?

Hậu kê lại :

— Dầy thua con gái.

Trang xi một cái như bánh xe bị gai. Dung Hạnh giận dỗi nắm tay Trang kéo đi, sau khi buông thõng một câu :

— Con trai ưa gây sự thấy mờ (Trang 218-219-220)

Trước tình trạng sách báo nhi đồng nhằm nhĩ tràn ngập hiện nay, Trên Ngọn Gió Bắc là một quyển truyện có tác dụng tốt đẹp với tuổi nhỏ. Chỉ nội điều này, Trên Ngọn Gió Bắc cũng đáng được có mặt trong tủ sách nhi đồng hiện nay.

Xem một phòng tranh

Tranh Trương Chí Cường

Trương Chí Cường là một họa sĩ bị thiệt thòi mất hai giác quan chính, anh không nói và nghe được. Những ngày vừa qua anh đã cho trưng bày gần 40 bức tranh sơn dầu tại Pháp Văn Đồng Minh Hội. Đáng lẽ phòng tranh do ông Quốc vụ Khanh đặc trách Văn hóa cắt băng khai mạc, nhưng vào phút cuối đã do ông Giám Đốc Trường Mỹ Thuật cắt băng.

Qua 40 bức tranh sơn dầu, Trương Chí Cường cho người xem thấy anh có thể sẽ đi xa trong tương lai. Phòng tranh không thành công về tài chánh có lẽ vì giá biểu ghi dưới những bức tranh.

Nhìn chung, tranh Trương Chí Cường đã có những dấu hiệu tốt.

Tranh của gia đình Huỳnh văn Phụng

Cùng một thời gian với Trương Chí Cường, gia đình nhà họa sĩ họ Huỳnh gồm ông bố Huỳnh văn Phụng, con trai Huỳnh ngọc Điệp con gái Huỳnh ngọc Phượng và rề đã triển lãm tranh của họ tại 161 đường Tự Do, nơi hấp dẫn nhiều du khách thanh lịch nhất thành phố.

Với khoảng 80 bức tranh trong đó có rất nhiều đề tài mà nổi bật nhất là những bức tranh chủ đề tuổi trẻ, thân phận, tình yêu, chiến tranh và niềm mong ước hòa bình của họa sĩ Huỳnh Ngọc Điệp.

Ngoài ra cô Huỳnh Ngọc Phượng với những bức tranh về nét vẽ còn cứng chưa điêu luyện so với nét vẽ của cha là Huỳnh văn Phụng như đề trang điểm cho phòng tranh có vẻ tươi sống hơn, nhờ màu sắc cô dùng rất sáng rất tươi. Khác biệt hẳn với những màu sắc rất hiện hữu rất thực của những đóa hoa cúc vàng chóc hay hoa lan tím tươi, ông Huỳnh văn Phụng thường dùng màu nhè nhẹ với nét

và dưới ánh trăng hay nét mờ nhạt của cây cối sau làn mưa. Cảnh trong tranh của ông phần lớn là trên cao nguyên với cây thật to, thác thật cao do đó hướng nhìn phải từ nơi thật thấp và xa để thấy con người thật nhỏ bé trước cảnh đẹp hùng vĩ của thiên nhiên.

Tuy nhiên, sống động hơn cả vẫn là những bức tranh với chủ đề mong ước Hòa Bình của anh chàng họa sĩ trẻ Huỳnh Ngọc Diệp. Người con gái vươn cả hai cánh tay đón lấy chú chim bồ câu trắng, cả khuôn mặt ngược lên cùng với dáng dấp khao khát tốt cùng. H.N. Diệp không vẽ cảnh vì « cái nhìn của tôi về phong cảnh thật kỳ cục không giống ai ». Tranh của anh thể hiện đúng tâm trạng của tuổi trẻ VN trong thời chinh chiến này. Sau 3 tiếng đồng hồ trong phòng tranh của gia đình anh tại 161 Tự Do, khi ra về màu sắc nổi bật, mạnh mẽ và bắt mắt trong tranh của anh vẫn còn lảng vảng mãi.

Hy vọng một ngày nào đó còn được gặp lại Huỳnh Ngọc Diệp trong phòng triển lãm tranh của anh dịp khác và mỗi ngày anh mỗi tiến xa hơn đối với chính anh...

(HOÀNG CẨM HÀ)

Nghe một băng nhạc

Những người sành nghe nhạc đang trông chờ một băng nhạc hay. Băng nhạc đó, phải là một băng nhạc được thâu với kỹ thuật tinh vi, các bài hát phải là những bài hát chọn lọc, không phải những bài ca đang lải nhải thịnh hành. Từ số sau ở những trang báo này, Phồ Thông sẽ có mục «nghe một băng nhạc hay».

Đề có đủ số băng nhạc hầu viết bài, chúng tôi hy vọng sẽ nhận được các băng nhạc của tất cả các quý vị nào muốn băng nhạc của mình được giới thiệu với độc giả Phồ Thông.

Xem một cuốn phim hay

Phim OLIVER

Người xem : Du Tân

Oliver, trước hết là một phim ca nhạc vĩ đại, với những màn vũ ngoạn mục, những bản hợp ca tài tình, kể sau là tính chất khôi hài của phim. Bạn có thể có những nụ cười xen kẽ trong cuốn phim.

Oliver là câu chuyện một đứa trẻ mồ côi tên là Oliver của văn hào Charles Dickens. Đứa nhỏ này vừa ra đời đã có một thảm kịch : mẹ nó sinh nó ra trong nhà trộm giới, ở đây vì thiếu ăn, nó xin

thêm thức ăn và bị người cai quản nhà trộm giới bán nó cho một tiệm bán hòm. Không chịu nổi đời sống ở nhà bán hòm, Oliver bỏ đi, đến Luân Đôn, và học nghề ăn trộm. Đi thực hành, bị bắt bị đưa ra tòa. Nhưng người bị ăn cắp (ông Brownlow) xin bãi nại vì thấy Oliver khác những đứa trẻ khác.

Sợ Oliver sẽ tố cáo, bọn trộm tìm cách bắt lại Oliver. Tàn nhẫn hơn, Sikes một tên phó « đảng » trộm đã bắt Oliver đi ăn trộm, chui vào một cái lỗ chó. Trong khi đó ông Brownlow được người ta cho biết chính Oliver là cháu mình, và ông được tình nhân của Sikes cho biết Oliver đang gặp nguy. Vì chuyện này Sikes đã giết chết tình nhân hẳn rồi bắt Oliver đi theo.

Cuối cùng, nhờ con chó khôn ngoan của Sikes, phản lại sự bắt lương của chủ, ông Brownlow và cảnh sát biết được chỗ Sikes trú ẩn. Đến đây, cảnh nghẹt thở xảy ra khi Sikes dùng Oliver làm con tin, bắt Oliver leo lên một cái cầu phơi quần áo của một lầu cao cột dây cho hẳn đu trốn, khi hẳn đã đu qua thì hẳn bị bắn chết.

Oliver được trở về sống với người bác, ông Brownlow, trong cảnh sang giàu.

Câu chuyện như thế được diễn ra bằng những lời ca và điệu vũ xuất sắc. Oliver là một phim hay, vui tươi. Thần đồng Mark Lester thủ vai Oliver có khuôn mặt rất dễ thương.

Như đã nói ở đầu bài, Oliver là một phim có những màn vũ ngoạn mục và những bài hợp ca tài tình.

TÀN DU

Xem vô tuyến truyền hình

Kiểu áo lạ ;

Đó là kiểu áo của nữ kịch sĩ Kim Cương mặc trong một vở kịch vừa mới diễn. Kiểu áo hết sức lạ, nhiều người nói đùa đó là kiểu áo bằng bột, vì nó cứng quá, đề bẹp lấy thân hình gầy gò của Kim Cương. Những lúc nữ kịch sĩ quay lưng lại với khán giả, khán giả lại thương cho cái lưng của Kim Cương, nó nhỏ bé và bị bóp chặt trong cái áo như người ta bị băng bột,

Kiểm một kiểu áo để trình diễn, sao nữ kịch sĩ không giận dị hơn mà lại «lãng xê» cái «mốt» bằng bột như vậy. Lần sau xin nữ kịch sĩ kỹ lưỡng hơn.

Khá đặc sắc

Đó là chương trình văn nghệ của trường Trung học Trung Thu, một giọng ca và một khuôn mặt của một em nữ sinh đơn ca bài «Mưa trên phố Huế» đã gây được cảm tình của rất nhiều khán giả, vì họ đã chán ngấy những khuôn mặt ca sĩ ri rả, chuyên hát những bài hát lời lẽ rẻ mạt.

Phim «Người ăn cắp xe đạp»

Đây là một phim xã hội Ý đại lợi. Một phim xã hội rất cảm động, phim kể lại một người nghèo khổ xin được việc làm, cố gắng mua một cái xe đạp để đi làm, khi mua được xe đi làm lại bị ăn trộm, và phải liều lĩnh ăn trộm một cái khác. Người ta thương tình nên chỉ bị đánh đập. Phim cảm động vô cùng vì đưa nhỏ thủ vai đưa con đã «diễn xuất» đến mức mà khán giả mong đợi. Đài Vô tuyến truyền hình rất nên cho phát hình những phim loại này để thay cho những màn tạp lục rẻ tiền đang thao túng hiện nay.

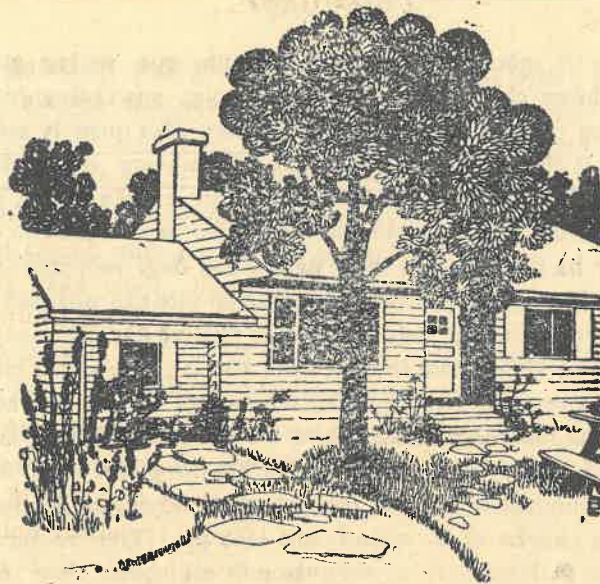


Một thiếu phụ đầy nước mắt bước vào một cửa tiệm bán vũ khí, nức nở nói với ông chủ.

- Chồng tôi vừa bị xe cán chết.
- Ồ thưa bà, thật vậy sao?
- Thật mà, hôm nay tôi đến để trả lại ông cây súng lục tôi vừa mua hôm qua.

Hai bà nói chuyện với nhau :

- Có thật chị sắp làm lễ thành hôn cho cháu gái lớn của chị không ?
- Vâng, tám ngày nữa thì hôn lễ cử hành.
- Thế chú rể có biết cháu có một cái chân bằng gỗ không ?
- Không, chúng tôi chỉ muốn làm cho cậu ta ngạc nhiên cho vui !



những mùa mưa lãng quên

• truyện dài TỪ KÉ TƯỜNG

(tiếp theo kỳ trước)

N G U Y Ề N thở nhẹ nhìn phía sau lưng Uyên lúc nàng bỏ đi, căn nhà ẩn hiện từng thứ đồ vật dưới ánh sáng tù mù của chiếc đèn. Vách tường, bàn ghế, bụi đất, những con thằn lằn, Nguyễn, Hàn, tất cả đều là bạn, đều ở đây và ăn ngủ tại đây. Hai tháng nay Nguyễn vẫn chưa quen được hơi gió biển vào những buổi chiều thối lốc về chợ. Hai tháng nay có nhiều thứ xảy ra và nhiều thứ bỗng mất. Chẳng hạn như Nguyễn và Uyên yêu nhau thầm kín chỉ có Hàn là người duy nhất biết được. Mỗi tình sau hai tháng đó là ngăn gào mên cháo, lỵ ly nước, là nụ cười, là những hôm mở cửa đến thăm nhau. Nơi cái quận lỵ hẻo lánh này nó là một cái gì lớn lao vô cùng. Nguyễn nhớ hôm chàng mới về đây, một buổi chiều của hai tháng trước chiếc xe độ Tam Hiệp ập

ang chàng từ một tỉnh lỵ trú phủ an ninh qua những giang đồng
 út mắt, những chiếc phà và những con sông, qua những đoạn đường
 r và những cây cầu tạm để về quận lỵ này. Một quận lỵ mà thường
 gày chàng ít thấy có tên trong bản đồ nhưng nghe nhiều vì đó
 địa danh của những trận đánh khốc liệt thuộc miền Tây. Chiếc xe đồ
 am Hiệp, chuyển xe năm giờ của buổi chiều ngày hôm đó mang về
 quận lỵ này ba hành khách, một người đàn ông, một người đàn bà
 à Nguyễn. Họ là cặp vợ chồng quê mùa có việc cần phải lên tỉnh còn
 hàng là một người của tỉnh bắt đắ dĩ phải về đây. Cái nguyên nhân
 làm thường và không tầm thường chút nào là chàng và lão hiệu trưởng
 u đã nhau trong một tiệc rượu ăn mừng ngôi trường tiểu học cũ vừa
 mới mở thêm nhiều lớp và sửa chữa lại. Trước đó Nguyễn là tỉnh địch
 của lão và là người bất đồng ý kiến với lão trong việc vẽ đồ án xây cất
 ai. Nhiều chuyện đồn lại một thể là Nguyễn đương nhiên được lão đề
 nghị thuyên chuyển về cái quận lỵ hẻo lánh này. Trên xe bước xuống
 tiệc đầu tiên là Nguyễn xách valy vào một cái quán bán nước giải
 khát kêu một chai nước ngọt. Chàng ngồi ở đó nhìn một lượt khung
 cảnh chung quanh. Tất cả đều lạ mắt; từ một gốc cây, hàng
 rào kẽm gai, đồn bót quận lỵ nhà cửa, hàng quán phương tiện giải trí
 cho đến những người lính Mỹ trấn đóng nơi đây. Nguyễn hoàn toàn
 không thể nào ngờ đến và Nguyễn ngấm chán chê cùng với nỗi buồn
 sầu kéo dây dưa trong da thịt Nguyễn vừa uống nước vừa tìm cách
 rời thăm ngôi trường và cái địa chỉ chàng sẽ phải đến. Bất ngờ chàng
 gặp một người con gái ghé vào quán uống nước và người chủ quán
 giới thiệu chàng với cô giáo Uyên. Buổi chiều cách đây hai tháng đó
 Nguyễn hãy còn nhớ như in trong óc như khi chàng ngắt một chiếc lá
 cỏ nát trong lòng mấy ngón tay. Và Uyên dẫn chàng đi trên con đường
 quận lỵ buổi chiều. Con đường đi xuôi theo mặt trời và chạy men theo
 bờ cây. Những căn nhà ẩn dưới lá và được rào kín bằng những lũy
 tre đã làm Nguyễn ngây ngất. Căn nhà chàng tới là một căn nhà gạch
 nằm một bên chợ, cách xa cái bót dân vệ và hai dãy phố dài. Chàng ở
 chung với một người đồng nghiệp khác, đó là Hân. Những sự việc
 xảy ra không do một xếp đặt nào nhưng lại đều vào đấy. Nguyễn từ
 một xa lạ hoàn toàn rồi cũng trở thành quen biết. Nguyễn của một
 buổi chiều đầu tiên đó rồi cũng là Nguyễn của bây giờ, hai tháng sau.
 Thời gian là một sự xếp đặt hoàn toàn, đầy đủ và tròn trịa nhất.
 Đó là một bàn tay mà khi rời thành phố đó về đây Nguyễn
 mới biết được. Cũng như rời thành phố Nguyễn mới có dịp ngẫm

lấn ra vì gió biển. Chàng nghĩ đó là những cái chết giả lý thú
 và phiêu bồng nhất của cuộc đời. Uyên từ nhà sau mang lên cho chàng
 ly nước. Ly nước hoàn toàn nguội, chàng uống một ngụm vào thấy
 lạnh bụng, cái lạnh rất dễ nghe thấy. Nguyễn nằm xuống và thở đều.
 Hãy cố gắng bình thường hóa tất cả. Nguyễn nghĩ như vậy và hỏi Uyên:

— Đêm nay em có thể ở lại đây không ?

— Làm sao ở được, anh nói như thể là giỡn chơi vậy.

— Chúng ta có ai không giỡn chơi đâu. Dạy học cũng là một
 cách giỡn chơi vậy.

— Anh lại dở cái giọng đó ra nữa rồi. Nghe anh bắt mệt. Anh
 hãy thử như mọi người coi sao. Điều đó chắc không khó khăn gì.

— Chính anh cũng đang nghĩ như em là hãy bình thường hóa
 tất cả mọi việc. Hỏi em câu đó là anh đã kết luận. Anh nghĩ không
 có gì xảy ra cả. Em ở đây ban ngày hay em ở đây ban đêm cũng vậy
 thôi. Cô Uyên vẫn là cô Uyên.

— Anh không nghĩ gì đến chung quanh mình sao ?

— Không có gì để nghĩ cả. Tất cả đều bình thường.

Uyên cười nhẹ, nằng đứng lên đi vài bước rồi quay lại vài
 bước. Nàng nói :

— Em về, đằng nhà họ đang trông. Nếu sáng anh chưa đi
 dạy được em sẽ lên dạy hộ cho.

— Anh khỏi rồi, anh chỉ trúng gió thôi chứ chưa thật sự là
 một cơn đau.

Uyên mở cửa bước ra. Tiếng guốc gõ đều trên mặt đường.
 Nguyễn dõi theo tiếng guốc cho đến khi không còn nghe thấy gì nữa.
 Bất chợt một trái «mọt chèo» từ phía đồn dân vệ câu đi nổ rất lớn.
 Tiếng nổ làm căn nhà rung lên. Có lẽ Uyên đã về tới nhà và nàng
 đang bịt tai lại hoặc thét lên vì sợ hãi, cũng có thể nàng đang mỉm
 cười vì tiếng nổ quá quen thuộc xảy ra hàng ngày hàng đêm.
 Tiếng nổ rất bình thường. Nguyễn chờ nghe một tiếng nổ
 tiếp theo nhưng không có. Chàng nghe tiếng Hân nói gì đó ở
 bên ngoài nhưng không rõ, và rồi Hân đẩy cửa bước vào mang
 theo cái bóng của đêm. Cái bóng chụp vào mắt Nguyễn làm chàng
 như một người mù. Hân hỏi :

— Về rồi à ?

— Về rồi.

— Cậu có nghe tiếng nổ vừa rồi không ?

— Tôi đâu chứ tôi đâu có điếc.

— Đoán thử xem nguyên nhân nào mà họ bắn chỉ có một trái duy nhất.

— Một lần. Cũng hãy xem là một sự bình thường.

Hân hỏi cậu nói cái gì bình thường. Nguyễn làm thinh. Hân ngồi xuống ghế ném cho Nguyễn bao thuốc. Anh lại đứng lên đi lấy cây « ghi ta » ra ngồi ngoài bậc thềm đánh bản « con thuyền không bến » như thường lệ. Công việc này đối với hân như một thói quen, đêm nào cũng như đêm nào Hân cũng mang cây ghi ta ra ngồi đánh và hát bản con thuyền không bến. Đêm lắng theo với tiếng hát và dù giọng Ngân không hay nhưng trong giờ phút này giọng hát một mình ấy cũng gây cho người nghe một sự chú ý. Nguyễn lấy diêm châm một điếu thuốc. Mùi diêm sinh thơm nồng mũi, đốm lửa bùng lên rồi tắt trong mấy ngón tay khum. Nguyễn đi ra ngồi bên cạnh Hân. Gió đêm thổi mát lạnh, những chiếc lá khô cằn cào trên mặt đường. Một vài cành cây rớt vang những âm thanh nhỏ làm nước nỏ không khí chớm hơi sương. Ngọn đèn trên tháp canh chói sáng. Những mái ngói lồng bóng cây, những mái tôn sáng hực hỏ trong niềm cảm lặng Hân thôi hát, ngưng đàn. Nguyễn nói :

— Cậu cứ tiếp tục đi.

— Cậu cũng khoái nghe tôi hát nữa à ?

— Ít ra nghe cậu hát tôi cũng đỡ buồn. Nhưng nên hát bản khác, phải thay đổi những cái gì trở thành thường lệ đi. Sống là phải thay đổi, cậu có nghe ai nói thế bao giờ chưa ?

Hân cười trông miệng. Anh ta trao đàn cho Nguyễn đứng lên nói :

— Tôi đi pha cà phê uống. Đêm nay uống cà phê có lẽ tuyệt.

— Nên lắm. Nhưng nhớ pha lợt cho tôi đó.

— Cứ uống đậm đi, biết đâu chất cà phê sẽ làm cậu tỉnh hơn là những viên thuốc đó.

— Tôi cần ngủ.

Đến phiên Nguyễn cầm lấy cây đàn, nhưng Nguyễn không biết đánh bản gì, chàng cứ ôm lấy nó và nhìn sang khu phố bên kia. Phần lớn những nhà đều đóng cửa ngoại trừ cái quán bán cà phê hủ tiếu và những tiệm bán chạp phô và tiệm thuốc bắc. Nguyễn nhìn thấy ở cửa tiệm một khung ảnh lớn của một người lính Mỹ, anh ta để râu quai nón và đang cười. Trong tủ kính còn nhiều khung ảnh khác nhưng Nguyễn không thấy rõ. Trong quán cà phê một vài người lính súng ống kề kề ngồi dùm đầu vào nhau uống cà phê, vài người đàn ông đứng tuổi ngồi rải rác ở những bàn kế cận. Trong tiệm bán chạp phô một vài người loay hoay mua đồ, họ có vẻ gấp rút trước đêm tối. Và trong tiệm thuốc bắc không có ai hết, người chủ tiệm và vợ ông ta đang ngồi trên quầy cao, những ngăn thuốc kéo thành nhiều dãy phía sau lưng. Ở đây mọi nhà đều xài đèn măng xông thay đèn dầu, và thay vì đèn điện, bởi lẽ cả cái quận lỵ này chỉ có một cái máy phát điện duy nhất của nhà máy cưa, nhưng cái máy ấy bị phá hoại hư trước khi Nguyễn về đây. Phía tây chợ là con sông dẫn qua vườn dừa, nhà máy cưa ở bên kia đầu cầu ván, những người thợ lưng trần vẫn còn làm việc. Ánh sáng đèn măng xông hắt xuống mặt nước loang một khoảng lớn vàng ửng. Nửa chân cầu ngó thấy rất rõ với những đám lục bình trôi mắc vào đó. Như vậy là đêm hãy còn dài, bây giờ đi ngủ thì quá sớm. Lúc này nằm bên trong Nguyễn ngỡ là mọi nhà đều đã đóng cửa ngủ sớm. Chiếc xe đồ Tam Hiệp đậu một bên chợ quay đít ra sông chờ chuyển sớm mai. Cận đó cũng một chiếc xe đồ khác, nhưng của gánh hát cải lương mới dọn về chưa kịp dỡ hết những đồ đạc xuống, những người của gánh hát một nửa ngủ trong xe, một nửa ngủ trong nhà lồng chợ, trên những sập vải bỏ không. Đêm mai có lẽ không khí sẽ đổi khác, không khí và cái quận lỵ này sẽ nhộn nhịp như một ngày hội. Gánh cải lương chết đói ở tỉnh về đây chắc chắn sẽ no và dù dỡ cách mấy cũng sẽ được đón tiếp nồng hậu. Nguyễn không hiểu về đây họ hát những gì ở bao lâu và rồi đi những đâu. Có một điều dù ở hay đi họ đều gây được những cảm tình, những đêm vui, những bàn tán khen chê cho quận lỵ này. Và đó là một không khí hết sức mới, hết sức là sinh hoạt. Nguyễn muốn đứng lên đi dạo một vòng, giờ này mà đi ra biển thật không còn gì thú hơn. Nhưng đêm ở đây không cho phép thế. Đêm ở đây chỉ được tự do ở trong nhà đi loanh quanh khu phố độ chín giờ là

phải về. Sau chín giờ là đêm có một bộ mặt khác, đe dọa và nhiều bị ẩn lẫn bất ngờ xảy ra. Giờ này trên những con đường đất, lùm bụi rậm hay ngoài bia rừng. ở đâu đó khắp quận lý đã có những toán lính đi kích. Nguyễn chưa diên đến độ ra biển trước những họng súng đen ngòm chia thẳng ra từ bóng tối đó, trừ khi Nguyễn muốn tự vận. Những người lính đột nhiên đứng lên ra khỏi quán. Trên tháp canh một hồi kiếng vang lên. Giới nghiêm rồi đó. Đèn trong những cửa tiệm lần lượt tắt hết. Những người lính đi qua trước mặt Nguyễn. Họ nói chuyện nho nhỏ, tiếng súng đạn khua lạch cạch. Nguyễn nhìn thấy lò mờ những trái lựu đạn họ dặt quanh người. Bên kia sông nhà máy cưa cũng đã ngưng làm việc. Những người thợ biển đầu mắt. Tiếng một chē trong đồn lại câu nghe đĩnh tai nhứt óc. Có lẽ họ bắn chặn đầu bảo vệ vòng đai của quận lý. Từ quận cũng có tiếng súng bắn đi. Đêm thật sự với tiếng súng và tiếng tim nháy trong lồng ngực. Nguyễn thở dài. Hân lọc cọc mang ra hai ly cà phê. Hai người ngồi trong bóng tối uống từng ngụm. Chắt cà phê thấm vào lưới, Hân nói ngon tuyệt. Nguyễn trao cây đàn lại cho anh ta nói cuộc đời tôi là vị đắng của cà phê cho nên tôi ít khi uống cà phê mà thấy ngon dù rằng uống cà phê trong trường hợp này. Hân ôm đàn khảy băng quơ, những nốt nhạc va vào nhau mang từng chuỗi âm thanh trộn lẫn. Đêm xôn xao theo đó và căng ra như những sợi dây. Hân mời tiếp điệu thuốc rít một hơi dài, đầu tiên thuốc lóe đỏ, những vụn tàn bay ngó thấy rồi tắt phụt- Nguyễn hút chậm rãi điệu thuốc của mình. Con chóng mặt đột nhiên tăng gia làm Nguyễn như một người bị xoay trên cái trục. Nguyễn nhắm mắt một lúc lâu, con chóng mặt dịu đi, tuy nhiên Nguyễn vẫn như người bị vật ngã bởi những cơn sóng ngầm. Chàng dựa đầu vào tường. Đêm trôi lênh đênh cùng khu phố, cây cối, tháp canh và chiếc xe đò. Hân ngồi nhấp nhô trên sóng. Từ một nơi nào đó không ngó thấy, những chiếc vòng ngũ sắc kéo qua mặt chàng. Nguyễn mở bừng mắt ra nói tôi mệt quá không thể ngồi chơi với cậu được. Hân nói thì hãy đi ngủ trước đi.

Nguyễn lặng lẽ đứng lên, lặng lẽ vào nhà. Chàng nằm lại chỗ cũ. Một chút hương thơm của Uyên còn đọng lại chỗ ngồi. Không khí đêm ngọt ngào như có pha mật. Uyên bây giờ đang làm gì, nàng có ra ngồi trên bậc thềm nhìn đêm xuống, lắng nghe tiếng nổ từ tháp canh và phía quận không? Mong giấc ngủ của em bình thường không có cơn mộng

dữ nào làm em phải kêu thét lên giữa đêm tối. Hân lọc cọc trở vào. Anh ta vặn cao ngọn đèn rồi đi khóa cửa. Ngọn đèn được dòi qua phía bàn Hân, anh ta ngồi xuống ghế loay hoay chằm bài. Nguyễn nằm thờ đờu đặng trong bóng tối. Một lúc chàng thiếp vào giấc ngủ mệt mỏi rồi rã.

Nửa đêm những tiếng gầm lớn kể tiếp nhau trong trời đánh thức Nguyễn dậy. Mở mắt ra chàng nhìn thấy những tia chớp kéo lóe qua cửa sổ. Trời sủa soạn một cơn mưa lớn. Nguyễn nghe hơi lạnh đầy phòng và gió thổi đùa những cành cây trên mái ngói. Tiếng chim vỗ tổ kêu lên bàng hoàng. Cơn mưa trở lại sau một tuần vắng bóng có những báo hiệu thật dữ tợn.

Nguyễn nhớ tới những hôm đi chơi vườn với Hân. Cơn mưa cũng có những sủa soạn như thế này, những sủa soạn có vẻ đàn áp và đe dọa con người. Nguyễn đã nói với Hân: Tôi có cảm tưởng mình là hai đứa trẻ con bị lạc vào rừng. Hân cười nói: Cậu lại thần thoại hóa một cơn mưa rồi. Nguyễn xuống giường lúc cơn mưa đổ xuống ào ạt trên mái ngói. Chàng đứng rất lâu trong bóng tối lắng nghe mưa và tưởng chừng như đã có một chút hồn mình vỡ ra. Nguyễn đi đánh thức Hân dậy để lấy diêm quẹt. Chàng ghé sát tai Hân nói: mưa rồi cậu có nghe không, cơn mưa đổ ào xuống người tôi làm tôi biến ngay cơn sốt. Thật là kỳ diệu. Hân tựa mình rên ư ư. Nguyễn hỏi lớn cậu có nghe không. Hân lồm cồm ngồi dậy. Nguyễn móc trong túi áo anh ta ra cái bao diêm, chàng quẹt lên nhưng cây đèn vẫn đề ở ngoài bàn. Ánh lửa nhỏ nhoi hèn mọn tắt sau khi đã soi rõ mặt Hân. Anh ta hoàn toàn là người mê ngủ, và gương mặt mới tỉnh giấc đó mang hết tất cả cái vẻ đàn độn ngu dốt lẫn tức cười. Hân hỏi mưa à mưa à. Nguyễn nói tôi đã hét vào tai cậu mà còn hỏi. Ngọn đèn bùng lên một thứ ánh sáng cũ, dật dờ, ánh sáng này thật không khác chi ánh sáng của ngọn hải đăng vẫn đêm đêm dật dờ trên bãi biển. Dưới ánh sáng đó căn nhà đó như một quá khứ xa xưa nào chộp bắt lại được, bàn ghế, vách phen, tường vôi, cửa sổ như thể những kỷ niệm bỏ quên mới thu về. Ánh sáng đã hơi nóng lại trong một cảm giác hoàn toàn giá băng. Nguyễn vặn to ngọn đèn rồi tới đứng bên cửa sổ. Khu vườn sau nhà rũ rượi dưới mưa, những chùm quần xuống vì sức nước dội. Khu vườn là một khối đen không lồ nằm bãi hoải bên cạnh những xôn xao của đất trời. Nguyễn nghe da mặt

minh tươm đầy vụn nước, hơi nước đêm mát lạnh như từ một khối đá nào đó chảy ra, hoặc từ một khối tuyết nào đó vừa băng tan. Nguyễn đề yên như vậy không buồn vuốt mặt. Hân lên ngồi ở ghế, anh ta có vẻ tiếc rẻ giấc ngủ vừa rồi, anh nói :

— Lẽ ra tôi đã ngủ ngon, cậu đánh thức tôi dậy làm gì? Ngồi đây để nhìn cậu đứng đó ngắm mưa à ?

— Tôi không cố ý, chỉ lấy bao diêm đốt ngọn đèn lên thôi. Hân quẹt diêm châm thuốc hút. Anh ta ngồi thu cả hai chân lên ghế. Bây giờ Nguyễn nghe rõ tiếng nước chảy ào ạt trên mái ngói, từng giọt nhỏ xuống cái máng xối long tong. Và dưới đường, nước chảy ào ào xuống những cống rãnh dẫn thoát ra sông. Nguyễn rời cửa sò tới ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Hân, chàng cũng quẹt diêm châm một điếu thuốc. Không khí trong nhà hình như đọng lại với mùi khói thuốc pha một chút hơi ẩm từ đất bốc lên. Hân nói :

— Cậu có vẻ như một con cá mắc cạn từ một tuần qua, con cá đã thoi thóp thở trên một cánh đồng sệt nước hay rút dưới chân mạ khô chờ đợi. Bây giờ sự chờ đợi của cậu đã được đền đáp. Mưa đã xuống đó, khắp nơi, hẳn cậu vừa lòng ?

— Sự so sánh của cậu có vẻ mới lạ. Tôi cũng có thể là con cá. Tôi cũng có thể là những con khác, những con cậu thường thấy và những con cậu chưa thấy lần nào. Có một điều tôi cần xác định lại để đánh tan sự hiểu lầm của cậu về tôi trong đêm nay. Phải, ít ra cũng trong đêm nay là tôi không hề vừa lòng như cậu tưởng. Đúng hơn hết, sống ở đời tôi không vừa lòng một cái gì cả, kể cả tôi.

— Cậu còn quá lãng mạn, bằng chứng là cậu nghe mưa rồi đi đánh thức tôi dậy. Cung cách đó, lời reo mừng đó hẳn nhiên phát khởi từ một hải lòng hay ít nhất cũng do một tình cảm nóng sốt nào đó. Bây giờ trông cậu có vẻ dễ thương.

Hân cười khúc khích. Nguyễn nghĩ anh ta là một thằng hề và chàng không nói gì hết. Trong căn nhà tôi với anh đã sống qua hai tháng, trước đó anh là một người không liên hệ gì đến tôi, và sau hai tháng anh cũng không hơn gì. Chúng ta sống với nhau cho vui vậy thôi

nếu không tự làm cho nhau buồn, và thật là ngây ngô khi anh có những nhận xét lầm lẫn về tôi theo sự cả quyết của anh. Nguyễn thở những vòng khói cho bay cao. Chàng tức cười khi nghĩ đến câu nói điếu thuốc là người bạn chân thành nhất, là người tình không biết phản bội. Với Nguyễn chàng hút thuốc không dựa theo một quan niệm nào hết, và nhất là không liên hệ đến tình cảm hoặc vui hoặc buồn. Chàng hút thuốc thật bình thường, không là sự thăng hoa cũng chẳng là điều khờ hạnh. Nhưng chàng biết trong trường hợp này Nguyễn hút thuốc thì phải khác với Nguyễn đang nằm ngủ. Thế thôi. Những suy nghĩ vẫn vơ đưa Nguyễn trở lại thành phố, nơi mà cách đây hai tháng, mỗi đêm Nguyễn còn lang thang ngoài bờ sông hay ngồi cặm cụi trong quán kem. Đời sống ở đó kéo dài một cách lê lết như chiếc xe bò cũ kỹ của người đàn ông cầm roi Nguyễn gặp lúc chiều. Những con đường chạy mãi miết với hai hàng me xanh, những công viên, đài kỷ niệm người chết, căn nhà của chị Xuyên, ngôi trường tiểu học với những xáo trộn cùng đồng nghiệp. Tất cả mới ngó thấy vậy mà xa, một ngày nào đó vậy mà hai tháng rồi. Nguyễn đã bỏ không căn phòng của chàng trong căn nhà chị Xuyên với một vài công việc chưa giải quyết được trước hôm lên đường. Tối đó Nguyễn định viết thư cho vài người bạn đã đi lính, những người bạn xa cách bao năm chỉ còn liên lạc được bằng thư từ. Nhưng Nguyễn không làm được việc đó, cái việc tầm thường và hết sức dễ dàng đó (nhưng nếu nghĩ kỹ chưa chắc nó đã tầm thường và dễ dàng như chàng tưởng đâu) cuối cùng Nguyễn chỉ viết được cho Miên một lá thư ngắn và lá thư mới đầu chàng tưởng đâu sẽ nói được nhiều thứ lắm nhưng thật ra chẳng nói lên được thứ gì. Nguyễn đề lá thư đó trong ngăn kéo và dặn chị Xuyên nếu Miên có đến nhờ chị đưa hộ. Chị Xuyên nói với chàng ngoài bao lơn, cô cậu chia tay tôi tưởng đâu phải dữ tợn lắm nào ngờ chỉ vồn vện có mỗi một bức thư thôi, một bức thư thì nói lên được gì. Nguyễn nói : Trong trường hợp này chẳng nên làm gì khác, viết được một bức thư kể ra tôi cũng can đảm ghê lắm rồi. Hai chị em đứng nhìn xuống đường. Bên kia đường là một công viên, con sông chạy cặp theo mang hơi gió lên làm dạt mái tóc của chị Xuyên. Những sợi tóc mềm mơn man da mặt Nguyễn, những lúc đó Nguyễn mới thấy tình chị em hay những gì còn sót lại của gia đình chưa mất hẳn, ít ra nó cũng còn vương mắc theo những sợi tóc đó, và chị Xuyên, căn nhà Nguyễn đang ở cũng là nơi trú ngụ tốt của đời sống Nguyễn hay tình cảm Nguyễn qua những ngày tháng tự buông trôi. Chị Xuyên năm nay hai mươi bốn

tuổi, lớn hơn Nguyễn hai tuổi, chị lấy chồng năm hai mươi và hiện đã có một đứa con gái nhỏ. Chồng chị, anh Đồng là trung úy Hải Quân, anh Đồng thường đi theo tàu hơn là ở nhà. Chị Xuyên thường trách chồng lúc anh Đồng vắng mặt là chị không hiểu chiếc tàu với căn nhà cái nào mới là nơi trú ngụ của anh. Nguyễn cũng thường nói với chị là đàn ông cái nào cũng được mà cái nào cũng không. Nếu chị đặt câu hỏi như vậy tức là chị đã trả lời rồi, có điều chị không dám nhận đó là một câu trả lời đúng, và rất thực tế. Đứa con của chị Xuyên đầy một tuổi lúc Nguyễn còn học năm chót của trường sư phạm và khi chàng về dạy ở trường ngôi trường tiểu học trong tỉnh, bé Như đã tập đi những bước đi đầu tiên của người con gái sau này. Chị Xuyên đã cố đủ can đảm và kiên nhẫn tập cho con sửa lại những bước vấp ngã đầu đời đó trong căn nhà với bốn bức tường, xung quanh chiếc giường hay trong một chiếc xe đi có bốn bánh cao su nhỏ xíu. Nguyễn thật không thể nào ngờ nổi một cô Xuyên ngày xưa với một cô Xuyên bây giờ, Nguyễn thường hỏi đùa chị là có khi nào chị lấy những tấm hình chụp ngày xưa trong sở thú bên cạnh chuồng khi với những cô bạn của chị ra xem lại không, xem lại cô Xuyên ngày xưa với cô Xuyên bây giờ, một cô Xuyên nghịch phá và đẹp có tiếng ở Trung Vương với cô Xuyên suốt ngày cặm cụi tập cho con đi, chị thích cô nào? Chị nói con gái thường mau quên dĩ vãng, hay đúng hơn dĩ vãng đối với họ không phải là một vấn đề trong hiện tại. Chị cũng là con gái như bao người con gái khác nên chị chỉ sống cho mỗi giai đoạn hình thành cuộc đời mình, dĩ nhiên không giai đoạn nào giống giai đoạn nào. Xuyên lúc còn là nữ sinh Trung Vương khác, Xuyên bây giờ là vợ là mẹ khác. Nếu chị có xem lại những tấm ảnh chụp ngày xưa cũng chỉ xem cho vui cười cho vui vậy thôi tuyệt không có một chút ân hận nào nhuộm lên trong lòng chị. Nguyễn nói nếu ngày xưa chị có một người tình thì sao, không lẽ người tình đó cũng chết khi chị nhận lời hỏi cưới anh Đồng. Chị nói sống lại ngày xưa hay sống bây giờ cũng chỉ là một cách chết của người tình nhân đó. Chị bây giờ là đàn bà, đàn bà phải khác con gái và đàn bà thì rất thực tế. Nguyễn nói chị lý luận tằng tằng ra sao ấy nhưng có lẽ đó chỉ là một cách nói và là một cách nói để che dấu một sự thật trái ngược lại lòng chị. Nếu không chị đã không đặt ra câu hỏi chiếc tàu với căn nhà cái nào mới là nơi trú ngụ của anh Đồng. Đại khái những câu chuyện của hai chị em trong căn nhà đó

đều xảy ra không đầu không đuôi, không mở đầu và cũng không có kết luận. Nhưng nó cứ xoay quanh suốt những tháng ngày và làm lấp đi cái khoảng trống của anh Đồng khi anh theo tàu trong một chuyến công tác xa. Lúc ra bến xe Nguyễn nghĩ chàng cũng giống như người con gái sống qua một giai đoạn của cuộc đời mình, chàng không thấy sự cần thiết của căn nhà và mối liên lạc gần nhất với gia đình. Nhưng bây giờ sau hai tháng rời khỏi những thứ đó chàng mới thấy xa cách quá đáng, và Nguyễn nghĩ chàng nhận xét chị Xuyên như một người cố gắng bơi tên quá khứ, cố gắng quét vôi lên bức tường cũ của hôm qua không sai là bao nhiêu. Nhưng còn chàng, chàng có làm như thế được không? Nguyễn bỗng có ý định biên cho chị Xuyên một bức thư, và trong thư chàng cần phải nói lên điều đó. Có lẽ chị ngạc nhiên lắm. Nguyễn cười khắc lên một tiếng, chàng nói với Hân :

— Có lẽ tôi phải biên cho chị tôi một cái thư.

Hân ngạc nhiên :

— Cậu cũng có chị nữa à ?

— Chứ bộ cậu tưởng tôi là người không cha mẹ anh em họ hàng gì hết sao ?

Hân cười :

— Vậy cậu giống tôi, tôi cũng còn một người chị, và có lẽ tôi cũng phải viết cho bà ta một cái thư đề xin tiền.

— Cùng viết một cái thư cho một người chị, nhưng tôi và cậu khác nhau ở mục đích.

— Tôi biết cậu viết thư về năn nỉ bà chị cưới vợ cho cậu chứ gì? Hân cười khắc khắc. Nguyễn nói:

— Cái mặt cậu khó thương như vậy không hiểu sao con Ngân nó mê cậu được cũng lạ.

Mặt Hân nhăn nhó làm Nguyễn không nín được cười. Chàng đứng lên đi ra nhà sau múc một lon nước rửa mặt. Nước mưa mát lạnh thấm vào da mặt làm Nguyễn rùng mình. Chàng đứng dưới cái mái che nhìn ra khoảng sân trống. Trời thì đen, khoảng sân thì bóng loáng. Mưa không ngớt tiếng. Nguyễn lắng nghe những giọt mưa gõ đều trên máng xối kêu cong cong, âm thanh rộn và vui tai. Cuối khoảnh sân là vườn cây ăn trái của nhà ông

hiệu trưởng. Nguyễn thấy những ngọn cây đen mờ trong mưa và chàng nghe rất rõ tiếng khua động của cành lá sau mỗi cơn gió lốc qua. Hình như nhà ông hiệu trưởng có người thức dậy hứng nước, chàng thấy ánh đèn lọt qua khe cửa sau và nghe tiếng nước xối xả chảy vào thùng. Những tiếng gầm gừ trong trời rất lớn, mới nghe có thể lầm với tiếng sấm. Chớp lóe từng đường dài rồi phụt tắt rất nhanh. Nguyễn rời cái mái che chạy rất nhanh ra khoảng sân rồi quay trở lại, chàng xuýt ngã vì khoảng sân xi măng loáng nước trơn trượt như có thoa mỡ. Nguyễn cười một mình trong bóng tối, chàng phải những giọt mưa bám trên quần áo, cái lạnh bây giờ mới thật sự ngấm vào da thịt. Nguyễn chơi trò này từ lúc còn nhỏ, đó là một thói quen của Nguyễn trước khi ra mưa. Chàng nghĩ nếu chạy thẳng một mạch vào mưa thì lạnh, nên thói quen của Nguyễn là cởi hết quần áo chạy ra chạy vào độ một lúc sau thì ra mưa sẽ hết lạnh. Sau đó tha hồ mà tắm. Từ ngày đó đến giờ Nguyễn vẫn giữ thói quen và còn cho đó là một điều hết sức thích thú. Nguyễn trở lên nhà lúc Hân chui vào mùng ngủ trở lại. Chàng nghe Hân ngâm nhỏ một bài thơ tiền chiến, bài «buồn đêm mưa» của Huy Cận. Lúc đi ngang qua chỗ nằm của anh ta, Nguyễn dừng lại nói :

— Cậu không viết thư cho bà chị à ?

— Không cần thiết nữa.

— Bà chị sẽ buồn lắm đó.

Nguyễn nghe Hân hứ một tiếng trong miệng. Chàng giờ mừng anh ta chui đầu vào nói :

— Chúc cậu ngủ giấc này mơ thấy cô Ngân nhé.

— Lúc nào mà tôi chả mơ thấy nàng.

Nguyễn đi lên ngồi ở bàn, chàng bắt đầu viết thư cho chị Xuyên.

Viết xong lá thư Nguyễn mở cửa ra đứng trước thềm. Cơn mưa đã tạnh bầu trời chỉ còn vài cơn gió. Trên đầu Nguyễn những ngọn cây rung làm rớt cành khô. Ngọn đèn ở tháp canh thỉnh thoảng phả về một hướng đồng chạy dài phía sau lưng dãy phố cuối. Ánh sáng làm Nguyễn chói mắt. Đêm ở trong thế nằm ngàn đời không چرا quây. Những vụn nước còn bám lại trên lá cây sau cơn gió dạt vào mặt Nguyễn. Mưa đó, không thể chối cãi được. Mưa đó, không thể làm lẫn được. Cơn mưa suốt tuần mới lại trở về.

Sáng nay con đường sẽ bớt cát bụi. Khu chợ sẽ tươi và cánh đồng sẽ êm ả với sóng lúa xanh mát kéo tới mãi chân trời. Nguyễn sẽ gặp những nụ cười thật hồng của đám học sinh, những chiếc nón lá giờ ra đen mượt mái tóc, những chiếc đầu cúi xuống chào chàng trong một dáng điệu e ấp dễ thương. Ngày đầu tiên vào lớp học chàng đã biết những đứa con gái của lớp cuối cùng bậc tiểu học này đã bắt đầu biết làm dáng. Lúc ông hiệu trưởng giới thiệu chàng là một giáo viên mới ra trường, mới ở tỉnh dời về dạy ở đây Nguyễn đã thấy những đôi mắt chớp nhẹ nhàng khi ngó chàng. Khi ông hiệu trưởng bước khỏi lớp học, không khí trở nên xôn xao hơn.

Những đứa con gái ghé vào tai nhau nói sao ông còn trẻ măng vậy, đây con trai bàn tán chắc là ông ba gai ghè lắm nên mới bị dời về đây. Có đứa nói như cố ý đề chàng nghe : ông cỡ tuổi anh ba tao chứ gì, nhưng sao ông chưa đi quân dịch. Đứa khác si một cái lên giọng : làm thầy giáo ai mà bắt đi quân dịch. Nguyễn thấy làm quen với không khí này không khó nhưng cái khó là chàng làm sao hòa hợp với chúng, sinh hoạt một cách thành thật với chúng. Bởi vì nếu không khéo chàng sẽ gây ra nhiều sự méch lòng thật là trẻ con. Chàng biết học sinh ở đây phần lớn đều mang nhiều mặc cảm, mặc cảm nghèo khổ, mặc cảm sống ở thôn quê, học ở một trường quận hẻo lánh năm này qua năm khác chả thấy bóng một ông thanh tra mặt tròn mặt méo ra sao. Và cái chàng lo hơn hết là phần lớn học sinh con gái đều ở vào khoảng mười ba bốn mười lăm tuổi, mặc cảm ở những đứa này là một điều không thể tẩy xóa nhanh chóng được. Nguyễn lại ở trường tỉnh mới dời về, sự xa cách rất tự nhiên trong tâm mắt chúng. Nhưng Nguyễn có tuổi trẻ, chàng phải làm gì để xứng đáng với tuổi trẻ của mình. Chàng phải thay đổi không khí lớp học, cố gắng xóa lấp cái không khí ấy đi để đẩy chúng về phía mình, Nguyễn có thể làm được việc đó một cách không mấy khó khăn. Và hai tháng qua chàng đã làm xong đều đó. Những đứa con gái lớn làm dáng một cách vô-tội với ông thầy với bạn bè xung quanh. Nguyễn đã không còn ngộp thở như ngày đầu tiên chàng cầm viên phấn biên lại ngày tháng trên tấm bảng đen. Nguyễn đưa tay vuốt những vụn nước trên mặt, chàng trở vào nhà thổi tắt ngọn đèn rồi lên giường nằm chờ giấc ngủ tới. Đêm lắng xuống như những giòng nước nổi trong cống rãnh dưới mặt đường.